

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

# BÍ PHÁP 5 CUNG

*Sơ Nguyên Giả*

**THANH SỬ**  
SƯU TẦM

TÀI LIỆU SƯU TẦM  
**2012**

---

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ DẤ TRUNG TỬ, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 11/04/2013

Tâm Nguyên

---

# **BÍ PHÁP 5 CUNG**

**THANH SỬ SƯU-TÂM**

---

---

## MỤC LỤC

❖ <b>BÍ PHÁP 5 CUNG</b> .....	9
▪ <b>BÍ PHÁP 5 CUNG</b> .....	15
1.- HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN .....	18
2.- PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN.....	19
3.- TẠO HÓA HUYỀN THIÊN .....	20
4.- HƯ VÔ CAO THIÊN .....	21
5.- HỒN NGUYÊN THƯỢNG THIÊN.....	23
▪ <b>BÁT QUÁI ĐÀI</b> .....	25
▪ <b>PHI TƯỚNG PHÁP &amp; HƯ VÔ PHÁP</b> .....	35
▪ <b>CHƠN PHÁP LUYỆN ĐẠO</b> .....	45
▪ <b>PHẬT—PHÁP—TĂNG</b> .....	57
▪ <b>NGUYÊN TỬ KHÍ</b> .....	67
▪ <b>DI LẠC CHƠN KINH – 5 CUNG</b> .....	81
HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN .....	83
PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN:.....	87
TẠO HÓA HUYỀN THIÊN .....	90
HƯ VÔ CAO THIÊN .....	93
HỒN NGUYÊN THƯỢNG THIÊN .....	98
▪ <b>QUỐC ĐẠO NAM PHONG</b> .....	105
▪ <b>PHỤ LỤC</b> .....	127

---



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---



---

## **BÍ PHÁP 5 CUNG**

---

- I.- Bí Pháp 5 Cung
- II.- Bát Quái Đài
- III.- Phi Tướng Pháp & Hư Vô Pháp
- IV.- Chơn Pháp Luyện Đạo
- V.- Phật-Pháp-Tăng
- VI.- Nguyên Tử Khí
- VII.- Di Lạc Chơn Kinh: 5 cung
- VIII.- Quốc Đạo Nam Phong
- IX.- Phụ Lục

---

---

**L**ỜI ĐỨC CHÍ-TÔN  
Đức Chí-Tôn dạy rằng:

*“Trần-tục là nơi chỗ bể buồn,  
Các con nghe đạo ráng nghe luôn,  
Trong nhà sẵn có Thầy đưa khó,  
Ách nạn chi chi cũng chảy tuông.”*

THI-VĂN DẠY ĐẠO.

---

---

## SỨ MẠNG

*Sứ mạng làm xong mới nghỉ an,  
Dấu phần lớn nhỏ cũng Trời ban.  
Lớn thì lao trí vì vai gánh,  
Nhỏ lại sức mòn bởi sở năng.  
Lớn nhỏ thi đua thành đại nghiệp,  
Nhỏ to quyết chí định an bang.  
Hiền tài nhân sĩ ưu thời thế,  
Sớm hiệp cùng nhau tạo Niết Bàn.*

THÂN DÂN.

***Quan** chủ Trạng Trình đến cứu dân,  
**Âm** cung Đức Mẹ chủ Chơn Thần.  
**Hiền** dân tam bửu cầm cơ bút,  
**Pháp** chuyển công bình nắm cán cân.  
**Nhị** thể Việt Nam quyền Tạo Hóa,  
**Hữu** duyên Phật Mẫu chủ tinh thần.  
**Hình** khuôn Chơn Pháp ra chơn tướng,  
**Đài** Pháp vạn linh hưởng xác trần.*

\*\*\*

***Bái** Đấng **Giáo Tông** tại Điện Tiên,  
**Mạng** Trời **Tiếp Dân** Hạo Nhiên thiên.  
**Tôn** Sư **Hộ Pháp** cầm Chơn Đạo,  
**Vương** Đế **Thái Bình** điểm Phật duyên.  
**Đức** chuyển **Càn Khôn** hòa Ngũ chủng,  
**Di** an **Võ Trụ** hiệp Thần Tiên.*

---

*Lạc ban thường tưởng cảm Kim Ấn,  
Ngự hội Long Hoa Chủ Tọa quyền.*

*THANH SỬ.*



*Hạo Pháp Du Hành An Vũ Trụ  
Nhiên Thiên Vận Chuyển Tịnh Càn Khôn*

**Chơn Giáo Cao Đài Cứu Khổ Vạn Linh Qui Đại Đạo  
Pháp Khai Ngươn Thượng Nguyên Nhân Tinh Ngộ Hiệp Đồng Tâm**

## I. BÍ PHÁP 5 CUNG

1. HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN
2. PHI TƯỜNG DIỆU THIÊN
3. TẠO HÓA HUYỀN THIÊN
4. HƯ VÔ CAO THIÊN
5. HỒN NGƯƠN THƯỢNG THIÊN

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp có kể lại khi Đức Ngài phục lệnh xuống thế mở Đạo, Đức Chí Tôn có hỏi: “*Con mở Thế Pháp trước hay Bí Pháp trước?*” Đức Ngài xin mở Bí Pháp trước, Đức Chí Tôn bảo rằng: “*Nếu mở Bí Pháp trước, đời sẽ thấy cơ huyền diệu, xúm nhau dành giết tàn hại thì cơ Đạo sẽ ra thế nào? Còn thế Pháp là hữu hình hữu hoại, miễn mặt Bí Pháp còn thì Đạo còn.*”

Lời dạy trên đây cho chúng ta hiểu: Dù Thế Pháp hoặc là Bí Pháp của Đạo Cao Đài cũng đều do chính tay của Hộ Pháp.

Đàn cơ tại Chợ Lớn ngày 11 và 12-3 năm Bính Dần (1926), Đức Ngài đã được Chí Tôn trực thân. Từ đây Đức Ngài là HỘ PHÁP THIÊN TÔN, Đức Chí Tôn hữu hình khai Đạo đúng ngày Rằm tháng 10 Bính Dần. Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, Giáo Chủ Đạo Cao Đài tại thế đó vậy.

Còn Đức Chí Tôn vô vi Chương Quản Bát Quái Đài đã định nền Chánh Giáo phải trải qua nhiều giai đoạn để phù hợp với chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ và đúng với luật thay đổi của cơ Tạo Hóa. Do đó mà giai đoạn Thế

Pháp từ khi Khai Đạo cho đến lúc ban hành Đạo Lịnh số/HT-ĐL ngày 04-2-Kỷ Mùi (03-01-1979) đã kết liễu lời quyết định của Đức Chí Tôn đối với Thế Pháp, tức là cả cơ thể hữu vi của Đạo đến thời buổi giải thể đặng chuyển sang Bí Pháp.

Cũng may cho nhơn sanh. Khi Đức Hộ Pháp còn tại thế đã cho biết danh phẩm và Chơn Linh các Đấng Thiêng Liêng xuống thế mang xác phàm mở Đạo Cao Đài.

Trong đó, Đức HIỂN PHÁP là Phật QUAN ÂM. Nên lúc lưu vong qua Kiêm Biên, Đức Hộ Pháp ủy nhiệm cho Hiến Pháp thay thế tại Tòa Thánh Tây Ninh, cầm giềng mối Đạo cả Hiệp Thiên Đài lẫn Cửu Trùng Đài, và Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 16 và 17-04 Quý Sửu (18, 19-05-1973) Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trấn Oai Nghiêm đồng ý với Đức Hộ Pháp ban đặc quyền cho Hiến Pháp, Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.

Nói về Pháp Chánh Truyền thì Hiến Pháp nắm mật pháp nên Đức Hộ Pháp đã giao cho Đức Ngài một nhiệm vụ yếu trọng là khai hoát Phạm Môn Trí Huệ tức cửa Phật HAO NHIÊN PHÁP THIÊN để minh chứng sự xuất hiện Bí Pháp của Đạo Cao Đài. Vì một khi Thánh Thể Đức Chí Tôn trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà không có lưu hậu chứng cứ, không có hậu nhân kế chí bảo thủ Pháp Chánh Truyền để cho cơ Đạo đến hồi giải thể thì câu nghi vấn Hiệp Thiên Đài là Tòa ngự của Đức Chí Tôn, “*dù cho còn một mặt Tín Đồ Hội Thánh vẫn giữ bản quyền Hội Thánh*” phải giải đáp sao đây khi không còn Bí Pháp nữa?

Do đó mà Thiêng Liêng cho xuất hiện một vị Phật CHUẨN ĐẸ, được Đức Hiến Pháp nhìn nhận và Đức



Ngài cho biết đã xuất vía về hội kiến cùng Đức Hộ Pháp, được Đức Hộ Pháp đồng ý, ban cho vị Phật CHUẨN ĐỀ bút hiệu PHI PHẠM.

Nói rõ hơn, CHUẨN ĐỀ Bồ Tát Chưởng Quản Cung Hạo Nhiên Pháp Thiên đã được thọ truyền Bí Pháp do chính Đức Hiến Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, quyền năng Hiến Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài cũng như Hộ Pháp vậy, làm cho lời khẳng định: “*Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta*” của Đức Chí Tôn phải thành sự thật.

Nên về mặt Thể Pháp mà hiểu thì:

- **PHẬT:** Tức Đức Chí Tôn vô vi đến giáo hóa bằng cơ bút đặng mở Đạo, Ngài vi chủ Bát Quái Đài.
- **PHÁP:** Thông công hữu hình với vô vi làm chủ tinh thần Đạo, gọi là Ngự Mã Thiên Quân tức là Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.
- **TĂNG:** Thập Nhị Thời Quân chia làm ba chi: PHÁP, ĐẠO, THỂ tức là Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy.

Còn Bí Pháp Chơn Truyền tức là quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn đã cầm nơi tay Ngài đến cùng con cái mỗi người một quyền hành, đủ phương pháp, đủ quyền năng tự giải thoát lấy mình. Nên về mặt Bí Pháp thì:

- ◻ **PHẬT:** Là HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN, tương liên hiệp một cùng Đức Chí Tôn.
- ◻ **PHÁP:** Là HU VÔ CAO THIÊN thuộc về Pháp Giới, cầm cả luật Thiên Điều.
- ◻ **TĂNG:** Là HỒN NGUỒN THƯỢNG THIÊN thuộc Tạo Hóa, thuộc Tăng.

Phật vị có 3 đẳng cấp ấy đặng nắm cả quyền năng trong Càn Khôn Thế Giới.

Bây giờ, ta muốn về gặp Đức Chí Tôn, ta không có con đường nào khác hơn là con đường dục tấn tinh thần trên Thiêng Liêng Hằng Sống. Vậy ta phải đi. Ta dục tấn tinh thần qua 5 Cung Bí Pháp như sau:

### 1.- HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN

Nơi Vạn Linh qui hiệp về đây tùng lệnh CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỂN BỒ TÁT.

CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT là Đấng Chương Quản Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hóa, có đủ quyền năng thi Nhơn Đạo và Thiên Đạo đặng ban cho ta được Chơn Linh điểm trí mà hiệp Tam Bửu mới mong dục tấn trọn con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Câu kinh đệ Thất Cửu có tả như vậy:

*“Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hóa,  
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi”.*

Có nghĩa là những Nhơn Hồn được thi pháp mà Phật CHUẨN ĐỀ chăm đậu thì đến ngày Long Hoa Đại Hội sẽ được nêu lên bảng vàng hay bảng đá.

PHỔ HIỂN BỒ TÁT chuyển cơ giáo hóa cho Cung Phật, hiệp các đẳng Chơn Linh chèo Bát Nhã Thuyền tận độ Vạn Linh hiệp nhứt linh câu kinh đã đề:

*“Động Phổ Hiền, Thần, Tiên, hội hiệp,  
Đỡ Kim Cô đưa tiếp Linh Quang”*

Nhiệm vụ Hạo Nhiên Pháp Thiên phải:

- Trừ ma chướng quỷ tai.

- Cứu khổ ách Nghiệt chương.
- Độ tận Vạn Linh đặc qui Phật vị.

Nếu được vào cung Phật, ta mới hiểu những lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp rất chơn thật mà thâm thúy, nồng nàn, có giá trị tuyệt đối là: “*Nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN, một vị Phật cao trọng toàn tri, toàn năng gần như Đức Chí Tôn nữa mà xuống thế gian này đặng học bài học khổ, dám làm kẻ ngu dốt lắm. Đấng toàn tri, toàn năng ấy là Đấng đầu tiên hiệp lại với Đức CHÍ TÔN*”.

Hoặc chú ý thêm, ta sẽ biết được: “*HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN tương liên hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN, nắm quyền trị thế, chính quyền năng Đức CHÍ TÔN định*”.

Vì vậy mà Đức CHUẨN ĐỀ Bồ Tát phải chuyển Bí Pháp cho ra thiệt tướng. Nên ta mới thấy được: “*Đấng làm chủ Cung ấy ra lệnh cho vị cầm đầu chỉ hướng, giáo hóa, điều dẫn anh chị em nam nữ cho rõ thông chơn lý đặng giải thoát đạt Đạo được đưa lên Cung PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN kiến diện Đức TỬ HÀN.*”

## 2.- PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN

Cung nắm quyền hành Tạo Đoan loài người, đồng thể, đồng tánh với PHẬT, thuộc PHẬT. Đã lãnh phận sự nơi Đức CHÍ TÔN, cầm Nguơn khí của con người, giữ sanh mạng vạn vật kêu là Vạn Linh. Nên khi ta được vào đây phải từng TỬ HÀN Bồ Tát. Chính là QUAN THẾ ÂM Bồ Tát vâng mạng lệnh Đức DI LẠC Vương Phật chèo thuyền Bát Nhã qua lại sông Ngân Hà rước người từ khổ hải về Bát Quái Đài.

Cung PHI TƯỚNG có nhiệm vụ:

- Năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng.
- Năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai.
- Độ tận chúng sanh thoát ư tứ khổ.

Và nơi đây thi pháp hộ trì vạn linh sanh chúng. Đức HIỂN PHÁP lúc sanh tiền có dạy:

*“Người ta tin QUAN ÂM chớ. Nhưng tin QUAN ÂM vô vi, chớ không tin QUAN ÂM hữu hình. Chờ chừng nào Qua chết đi rồi biết”*

Ngày giờ này, Đức Ngài đã trở về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, tiếp tục Phật sự do chính Hộ Pháp đã giao. Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài vô vi chuyển pháp cho kịp lời hứa Đức Ngài: *“Chừng nào rước Liên Đài của Đức HỘ PHÁP chính Qua đi rước mới là thiệt đa nghe”*.

### 3.- TẠO HÓA HUYỀN THIÊN

PHẬT MẪU cầm Pháp chuyển cơ sanh hóa không cùng tận, cầm sanh khí biến xuất để tạo sanh vạn vật... Đấng Tạo Hóa năng du ta bà thế giới, dưỡng dục quần sanh, dưỡng dục quần linh qui nguyên Phật vị.

Lúc ban sơ, PHẬT MẪU đến ngự tại Hiệp Thiên Đài làm MỆ chữ Khí, tức là khí sanh vạn vật, lấy nguơn pháp trong chữ Khí mà biến thành Càn Khôn Vũ Trụ. Chữ Khí tương quan trong Hiệp Thiên Đài, nên PHẬT MẪU trước đến tạo Hiệp Thiên Đài, thuộc Pháp, tức là Tòa Ngự của Người, rồi sau mới lập Cửu Trùng Đài. Người đến gọi mình là bạn của Chúng Sanh, tự xưng Thiếp, đem Bí Mật từ thử chưa ai nghe đối với CHỈ TÔN thế nào, nói rõ không kiên phép Ngọc Hư, vì để tạo gia nghiệp cho con cái của Người thì Người có quyền nói không ai cản nổi.

Vạn Linh dục tấn đến đây đã thấy Pháp hóa tướng Tông, nhưng có điều chưa dám nói. Bởi Đức HỘ PHÁP đã dạy: *“Không có mỹ thuật, mỹ pháp đâu, nếu có thì Đức Tam Tạng khi đi thỉnh kinh không bỏ xác trôi giữa dòng sông”*.

Nếu ta tin Đức HỘ PHÁP mang xác phàm sống trở lại về lên ngôi GIÁO TÔNG, tức là Đức PHẠM GIÁO TÔNG, thì chỉ theo duy linh mà thôi. Như vậy, sẽ đứng bên ngoài của luật thay đổi Tạo Đoan và trái với Pháp Chánh Truyền ấn định.

Đức CHÍ TÔN đã phân quyền rõ rệt, nếu hiệp nhưt tức là cả hai quyền chính trị và luật pháp trong tay thì Vạn Linh dễ bị áp chế độc tài.

Hơn nữa HỘ PHÁP hữu hình mà quyền năng Thiêng Liêng, trách nhiệm của Đức Ngài rất quan trọng là mở cửa Phạm Môn Trí Huệ dẫn dắt con cái CHÍ TÔN vào Bát Quái Đài chớ đâu vì cảnh hữu vi sắc tướng để các nguyên căn lầm đường lạc ngã. Trong bài thài Đức Ngài than:

*“Rời đây ai đến cầm Chơn Pháp,  
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời!?”*

#### 4.- HƯ VÔ CAO THIÊN

Khi ta còn ở Cung Phi Tường thì ta được phổ hóa đạt Pháp, nếu dục tấn đến đây sẽ được giáo hóa Chơn Truyền phổ tế chúng sanh đạt Phật. Ta đến Cung này phải nhờ PHẬT MẪU cho *“Phục nguyên nhưn tôn Phật tánh”*.

Rồi ta nhớ lại con đường Thiêng Liêng đi qua, ta biết nơi HẠO NHIÊN có Cung Chưởng Pháp, một Cung toàn hảo do thiên thơ tiền định, gồm cả ba vị Phật: CHUẨN ĐỀ, DÀ LAM, PHỔ HIỂN. Nếu ta hiểu nền chánh trị

Càn Khôn Vũ Trụ quá vĩ đại ngoài tưởng tượng của chúng ta, thì Cung năm chánh trị Càn Khôn cũng khó đo lường, vì nơi đây không thiếu một pháp giới nào bởi Hư Vô phải lãnh một nhiệm vụ Thế Thiên Hành Hóa, nếu muốn thì họ có tất cả.

Như ta đã biết dù có 3 vị Phật mà tại HẠO NHIÊN chỉ từng lịnh CHUẨN ĐỀ và PHỔ HIỀN, thử hỏi tại sao không từng lịnh DÀ LAM? Phật DÀ LAM là Chơn Linh của Đức QUAN THÁNH đạt vị, đã đạt tới CÁI THIÊN CỔ PHẬT.

CHUẨN ĐỀ Bồ Tát là Giáo Chủ Tây Phương Cực Lạc.

PHỔ HIỀN Bồ Tát là một trong 12 đại Đệ Tử NGỌC HƯ CUNG, cả 2 vị đều có mặt ở Phong Thần thời hưng Châu phật Trụ. Còn Phật DÀ LAM thuộc vô vi nên đến HƯ VÔ CAO THIÊN ta mới biết, chính DÀ LAM dẫn nẻo Tây Qui, nên Tiểu Tường có câu: “*Ngôi Liên Đài quả phúc DÀ LAM*”.

DÀ LAM hướng dẫn Vạn Linh về gốc, vì đó mà nơi đây xuất hiện TIẾP DẪN PHẬT (TIẾP DẪN và CHUẨN ĐỀ là một nguyên căn, cùng là Giáo Chủ Tây Phương Cực Lạc, nên cả 2 vị Phật thay đổi trong 2 Cung thường du đó vậy).

TIẾP DẪN PHẬT đem Chơn Pháp cho Vạn Linh đạt mà nhìn nhận Đức CHÍ TÔN tại thế, tức là Đức DI LẠC Vương Phật. Tại HƯ VÔ CAO THIÊN vâng mạng lịnh nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN năm chánh trị Càn Khôn đã vừa lo cho Vạn Linh đạt chơn pháp, lại vừa lo chuyển nhập Cực Lạc Quốc.

## 5.- HỒN NGƯƠN THƯỢNG THIÊN

Khi Đức HIỂN PHÁP giao cho Phật CHUẨN ĐỀ mở HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN để truyền bá đức tin thờ Đức HỘ PHÁP có lần Đức Ngài đã dạy:

*“Đường này là đường của CHÍ TÔN nếu không đi thì đi đường nào?”*

*Mấy em đã phăng được cái gốc rồi thì đừng trèo ra nhánh nữa, lỡ tuột nó té mấy em Qua làm sao đỡ kịp!”*

Kỳ này Đức DI ĐÀ đã vào Lôi Âm Tự nhường Kim Tự Tháp cho Đức DI LẠC. Nên thờ HỘ PHÁP thì Đức DI LẠC mới lên ngôi GIÁO TÔNG, bởi GIÁO TÔNG quyền năng hữu hình, vì vậy mà Kinh Đại Tường có đoạn:

*“Hồn Ngươn Thiên dưới quyền Giáo Chủ,  
DI LẠC Vương thâu thủ phổ duyên.  
Tái sanh sửa đổi chơn truyền”*

Đức DI LẠC đến chỉnh sửa những sai sót làm cho Chánh Giáo biến ra phạm giáo mà thất pháp. Kể từ khi được giải thể Vạn Linh dục tấn tới đây mới rõ câu kinh *“Giáng Linh HỘ PHÁP DI ĐÀ”*.

Nhờ Tử Khí HỘ PHÁP huyền diệu Thiêng Liêng thức tỉnh Vạn Linh sớm hiệp Tông Đường để được Đức DI LẠC cho an định cương vị. Chuyển cho Vạn Linh hiệp Chí Linh tại Cung Chánh Pháp của Đạo Cao Đài để tại mặt thế này cho hơn loại đạt đến. Nơi đây cốt yếu chung hợp các đẳng Chơn Hồn cao siêu trí thức từ Tiên Thiên tới Phật Vị. Chính nơi đây quyết định chương trình Long Hoa Đại Hội của toàn thể Vạn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Khi Vạn Linh đã vào Lôi Âm Tự kiến diện Đức DI ĐÀ, lúc trở ra Đức DI LẠC mới nhìn nhận và chịu danh là ĐẠI TỪ PHỤ, cũng bởi Vạn Linh dục tấn đến đây thì đã đạt Chơn Pháp thấy rõ câu:

*“Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,  
Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta”.*

Đức CHÍ TÔN đã không hề dối gạt một ai.

Và tại hữu hình, Đức DI LẠC chuyển Chơn Pháp thành Chơn Đạo, chiếu theo:

*“Bộ công DI LẠC Tam Kỳ độ sanh”*

Mà định phẩm vị cùng ban thưởng cho toàn thể Vạn Linh đặng kết thúc Long Hoa Đại Hội tại Bạch Ngọc Kinh (Tòa Thánh Tây Ninh).



## II. BÁT QUÁI ĐÀI

Nhìn lên Đền Thánh, ta hiểu được 2 Đài tượng trưng là: Cửu Trùng và Hiệp Thiên.

Hiệp Thiên Đài do HỘ PHÁP Chưởng Quản vi chủ tinh thần Đạo. Còn Cửu Trùng Đài do GIÁO TÔNG Chưởng Quản vi chủ thể xác Đạo.

HỘ PHÁP thì ta thấy, GIÁO TÔNG ta chưa thấy. Ta chỉ thấy có Quyền GIÁO TÔNG, vì Đức LÝ GIÁO TÔNG quyền hành lớn lao ở NGỌC HƯ CUNG vô vi mà ngôi GIÁO TÔNG hữu hình chưa đến ngự.

Chừng nào ngôi GIÁO TÔNG mới có người ngự?

Khi Đền thờ CHÍ TÔN phải hiện tượng đủ 3 Đài tại thế thì chừng đó GIÁO TÔNG mới ngự.

Sở dĩ HỘ PHÁP đã ngự Hiệp Thiên Đài bởi vì Hộ Pháp là quyền năng của Đức CHÍ TÔN thay Ngài mà đến làm phận sự Ông TRỜI tại thế.

Còn GIÁO TÔNG phải chờ có Bát Quái Đài hữu hình mới được ngự trên ngai GIÁO TÔNG Cửu Trùng Đài của Người, bởi xác không vi chủ tinh thần.

Ta biết Đức LÝ GIÁO TÔNG vô vi đã mở tịch Đạo **Thanh Hương**. Còn đối với GIÁO TÔNG hữu hình sẽ đổi tịch lại sang: **Đạo Tâm**.

Nhơn sanh khi mới mở Đạo tuy tín ngưỡng mạnh mẽ, nhưng trọn đức tin ở phần vô vi nên Các Đấng chỉ ngự ngôi vô vi chuyển pháp.

Ngày nay, như sanh tấn hóa khả quan định được hành tàng: “*Cõi Thiên cảnh tục cũng đường chung nhau*” nên đã hiểu bóng tất phải biết hình. Cũng do tâm đức đó, mà các Đấng phải đến ngự ngôi hữu hình và đổi thành tịch Đạo Tâm đúng như Đức CHÍ TÔN ấn định.

Nói như vậy, ta cũng chưa tìm thấy Bát Quái Đài. Lại càng sợ sệt khi tưởng đến một Đài có hằng hà sa số Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đang châu Đức CHÍ TÔN.

Sự tìm hiểu Bát Quái Đài này, phải chăng là sự nông nổi hoặc viễn vông? Chúng ta chỉ có điều muốn cho rõ ràng chân lý.

Trong khi Đức HỘ PHÁP cùng Thánh Thể CHÍ TÔN lo tạo cho có Ông TRỜI tại thế đặng cứu sanh nhưn loại, Đức Ngài đã hứa mở cửa Bát Quái Đài cho ta làm bạn cùng các Đấng Thiêng Liêng, thúc dục tinh thần, không lẽ ngôi chờ đợi cho người ta làm sẵn, thì giá trị kiếp sanh của ta phải cân nhắc thế nào? Nếu thuộc hạng Thiên Mạng, đố ai ngăn cản con đường Bát Quái Đài.

Tại sao phải tìm? Nếu không thấy Bát Quái Đài khó được làm bạn với các Đấng Thiêng Liêng, tức không gặp Đức CHÍ TÔN, không thấy GIÁO TÔNG của triều Đức DI LẠC Vương Phật.

Ta tìm từ trong lẽ Như Sinh Quan để đi lần đến Vũ Trụ Quan, từ Tiểu Thiên Địa đến Đại Thiên Địa, tức ta tìm từ cá thể đến đại thể đó vậy.

Ta thừa hiểu Đức CHÍ TÔN vi chủ Bát Quái Đài vô vi đã vì ái truat thương sanh nên mở cơ tận độ. Chúng ta đã hiểu phần Thể Pháp nhưng phần Bí Pháp thì chưa, hỏi tại sao vậy?

Tại vì chúng ta chỉ thích sự chơn thật, trân trọng sự chơn thật, trân trọng một cách thái quá mà lại quên đi cái lý chơn thật tức là chơn lý của nó.

Mỗi nhơn hỗn tại mặt thể gian nầy đều có Tam Bửu: TINH, KHÍ, THẦN. Chúng ta đã dâng lên cả Tam Bửu cho Đức CHÍ TÔN và PHẬT MẪU. Nên sanh hỗn của ta chỉ là một con ky vật cho hai Đấng Tạo Hóa sử dụng. Nhưng thực tế, có thật như vậy hay chăng?

Hãy dục tấn tinh thần theo cơ chuyển pháp của Đức CHÍ TÔN mới thấy rõ điều nầy.

Khi mở Đạo, Đức CHÍ TÔN chỉ đến với huyền diệu cơ bút. Ngài ngự Bát Quái Đài vô vi là linh hồn của Đạo. Quyền năng hữu hình có HỘ PHÁP Chuông Quán Hiệp Thiên Đài nắm vững tinh thần mà điều khiển thể xác của Đạo tức Cửu Trùng Đài.

Luật thay đổi hữu hình hữu hoại của cơ Tạo Hóa từ không biến sắc, sắc trở về không, dù cho Đức CHÍ TÔN xuống thế cũng không ra ngoài khuôn viên của cơ tấn hóa. Nên lúc sống do sự khôn ngoan của tinh thần ta, có quyền chọn trong hai con đường Đạo hay Đời. Đời thì thể xác khống chế, Đạo thì Chơn Linh vi chủ. Đức CHÍ TÔN cũng vậy. Ngài là Đạo, Đạo là Ngài. Nên tinh thần Hiệp Thiên Đài hướng về Chơn Linh Bát Quái Đài tuyệt đối, một khi thể xác của CHÍ TÔN giải thể, Ngài cũng phải:

*“Kêu Chơn Thần vịn núu Chơn Linh.*

*Nặng lại nặng khú khinh khinh,*

*Mau như diễn chiếu nhẹ thành bóng mây.*

*Cửa Tây Phương khá bay đến chốn”*

Chơn Thần Hiệp Thiên Đài nhập vào Bát Quái Đài

đến cửa Tây Phương Cực Lạc. Từ nhứt bốn tán vạn thù, chung qui, vạn thù qui nhứt bốn.

Ban sơ PHẬT MẪU đến ngự tại Hiệp Thiên Đài, Đức CHÍ TÔN đã giao cho Tạo Hóa Huyền Thiên lãnh nhiệm vụ tạo hóa và mở cơ giáo hóa. Còn Đức QUAN ÂM Bồ Tát giữ mật Pháp và bảo lãnh nữ phái, PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN lãnh nhiệm vụ tạo đoàn gìn giữ ngươn khí Vạn Linh nắm cơ phổ độ.

Hai Đấng Chưởng Quản của hai Cung Tạo Hóa và Phi Tướng đã về cõi Thiêng Liêng, để 3 hột tối tiểu của tinh thần Hiệp Thiên Đài một dương, hai âm, vận chuyển năng lực từ trường tạo bởi Bát Quái Đài, là nơi tương liên hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN, chính là HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN, Đấng đã chuyển từ Thể Pháp sang Bí Pháp tác thành Chơn Pháp. Nếu sánh với bất cứ tôn giáo nào từ tạo Thiên lập Địa đến nay, cũng chưa bao giờ có.

Ngày sắp tàn cuối Hạ ngươn Tam chuyển, ta đâu còn thời gian nghiên ngẫm tìm tàng thiên kinh vạn quyển, mang tiếng mọt sách, một cách oan uổng, không phải tịnh luyện, xuất hồn, xuất thân, chỉ HỘ PHÁP mới gặp Đức CHÍ TÔN, Phật chuyển Pháp, Pháp qui Phật. Còn ngoài ra ta không cần giả tướng, giả cảnh trong cái không: không có thật, không tam lập.

Ai cũng có Tam Bửu là ba mối nợ thêm nợ đồng sanh. Trả nợ Tam Bửu, nợ đồng sanh, hành tam thiện mới là chơn lý.

Trước cơn nước lửa, sự đau khổ cả xác lẫn hồn của bạn đồng sanh không chỉ riêng một nhóm, một nước mà toàn mặt địa cầu! Mỗi cá nhân tự biết:

*“Sứ mạng làm xong mới nghỉ an,  
Dầu phần lớn nhỏ cũng Trời ban.  
Lớn thì lao trí vì vai gánh,  
Nhỏ lại sức mòn bởi sở năng”.*

Ta đạt chơn lý ấy, biết rõ Đấng tạo nên chân lý mới mong đi cùng chân lý.

Cũng nên phân tích hai pháp lý của chân lý là Thể Pháp và Bí Pháp ở tinh thần Hiệp Thiên Đài. Nên Hiệp Thiên Đài: bán thể, bán lý, bán hữu hình, bán vô vi.

Nếu xu hướng Cửu Trùng Đài thì Hiệp Thiên Đài bán hữu hình, Thể Pháp Thế Đạo: ĐỨC CHÍ TÔN giao cho Chi Thế, THƯỢNG SANH Chưởng Quản.

Nếu xu hướng Bát Quái Đài thì Hiệp Thiên Đài bán vô vi, Bí Pháp Thiên Đạo: ĐỨC CHÍ TÔN giao cho Chi Đạo, THƯỢNG PHẨM Chưởng Quản.

Lấy những nét đặc sắc chuyển thể Nho Tông và chấn hưng Phật Giáo, một Tôn giáo vô tiền khoáng hậu dẫn dắt nhơn sanh đi tận đường phàm dĩ chí Phật vị.

Quan sát mặt Thể Pháp thì ta hiểu, còn mặt Bí Pháp chỉ có mường tượng. Phải biết mới được. Những khi ta đọc hay tụng Di Lạc Chơn Kinh, Phật Mẫu Chơn Kinh là CHÍ TÔN đem chánh truyền mà chơn truyền, đem chơn thật để trong cửa Đạo, ta mới theo chân Ngài. Nhưng khi có ai hỏi Bí Pháp thì ta lúng túng mơ hồ, không thể trả lời hoặc miễn cưỡng ấp úng. Vô tình ta đã làm cho CHÍ TÔN cảm sao? Ngài còn chỉ rõ cái tạm, cái giả, ta ngược lại ôm ấp cho đó là cái còn, cái thiệt, mãi để Bí Pháp duy chủ quyền Đạo chỉ là giả tướng không có chơn thật, mặc Chơn Linh ngã phân hiểm tị, rủi Long Hoa Đại Hội trở

kỳ thì phước tội về đâu?

Một tín đồ thờ ơ, một nỗi khổ!

Cả nhơn sanh lãnh đạm, khối khổ riêng CHÍ TÔN  
âm thâm trọn lãnh!

Điều ấy tưởng tượng được, có lẽ ai cũng chạnh lòng  
để thương, để nhớ! Mà tự xét phải hy sinh, can đảm, sáng  
suốt, vững tâm, bền chí, nhẫn nại. Vì không phải vô cơ  
mà ta dám nhìn nhận CHÍ TÔN tại mặt thế gian này.  
Nên giải thích có bằng chứng hữu vi để tránh bị thiên  
hạ cho là mê hoặc trước buổi dương quang không xuyên  
thấu trước khí âm quang, thì đêm ngày chỉ phỏng đoán  
nếu thiếu bằng chứng chỉ định thời gian.

Đạo cũng vậy, Thế Pháp hoặc Bí Pháp cùng gốc  
Hiệp Thiên Đài nắm Đạo quyền, tức phải phù hợp với  
Pháp Chánh Truyền bất di, bất dịch như trang 39 có  
đoạn chú giải:

*“Ngày nay chẳng biết các Đấng Thiêng Liêng là Chư  
Thần, Thánh, Tiên, Phật tại Bát Quái Đài đã thọ lệnh của  
Thầy mà hành pháp vì thuộc về quyền hành của các Đấng  
ấy ngày nay mới tính sao? Trong các Bí Pháp có cơ mẫu  
nhiệm đặc Đạo bây giờ các Đấng ấy có cho hay là không.  
Thảm... (Cười). Nếu Lão có phương chính đốn nền Đạo lại  
thì dặng, bằng chẳng vậy thì không có một người đạt pháp,  
Cửu Trùng Đài cũng đã yếm quyền Bát Quái Đài mà chớ!  
Thật vậy đó chút!”*

Diễn văn Đức HỘ PHÁP trang III Pháp Chánh  
Truyền có đoạn: *“CHÍ TÔN đã đến thế, hạ mình dặng  
làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng  
ta biết hòa hiệp nơi lòng bác ái từ tâm của Người là hiệp*

*làm một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh qui hồi cứu vị”.*

Để làm sao, ngày gần đây lương tâm không ray rức dày dò do ân hận trong những ngày tàn của cơ đại ân xá: “*Rưới chan hạnh phúc bởi lòng tin*”.

Vì biết Chúa, ai dám bán Chúa? Thấy Phật, đâu làm đổ máu Phật, đâu có tìm giết Phật?!

Gương xưa hằng tái diễn, nên Đức CHÍ TÔN tuy sống làm Thầy phải dè dặt tâm tánh của con cái Ngài. Lễ đó mà sử dụng Bí Pháp, một điều quá đau buồn cho Ngài muốn đem sự chơn thật chế ngự toàn mặt địa cầu sớm tạo thánh đức lại không được.

Thay thế phận sự Thiêng Liêng, bởi Ngài là ĐAI TỪ PHỤ, phải có Ngài mới giải quyết sự công bằng bác ái đầy đủ ý nghĩa.

Ngài cần ở ta, ta cần nơi Ngài. Điều nơi Ngài dễ dàng chuyển trong nháy mắt. Còn điều ở ta dám hứa chắc hay không? Nếu may duyên được làm bạn với các Đấng Thiêng Liêng tại Bát Quái Đài chỉ dạy thì ta chẳng dám nói là: Chưa hứa chắc.

Chẳng phải lớn gan đại ngôn như vậy, ta mong sự chơn thật nhan nhãn trước mắt thiên hạ cùng giải rõ mà thôi.

Không lẽ Tam Thế CHÍ TÔN trên nóc Bát Quái Đài dựng lên do tài liệu Đạo sử để làm chứng nhân điển tích, chịu mãi cảnh nhuộm nắng phơi sương!

Ngay cả tượng hình Đức PHẬT MÁU cỡi Chim Loạn đã mấy mươi năm nhưn sanh chiêm bái mà Đức

HỘ PHÁP còn nói:

*“Ci-va là Pháp, Pháp là PHẬT MẪU, PHẬT MẪU là gì mà không biết, có con mắt mà không biết PHẬT MẪU là gì?”*

Đức Ngài nói thêm:

*“Dù Đức DILAC đến bực cao trọng bao nhiêu cũng là con... quyền năng bực nào nghĩa là Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ. Trái ngược lại, cầm quyền vì chủ mà Bản Đạo làm con phải hiếu hậu vì tiền, quyền năng ấy cũng để là Mẹ”.*

Đức Ngài chỉ dạy không thừa không thiếu, không điều nào vô giá trị trong cửa Đạo Cao Đài. Nói thì phải có, không có thì không Chơn Pháp.

Như lúc ban sơ thì PHẬT MẪU và QUAN ÂM là Chơn Thần Hiệp Thiên Đài thể pháp. Nay vãng mạng lệnh Bát Quái Đài, Tạo Hóa Huyền Thiên và Phi Tướng Diệu Thiên tiếp tục chuyển Bí Pháp cho Đức CHÍ TÔN nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN.

Còn Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài do TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN Chương Quản là hình trạng NGỌC HU CUNG phải qui về HƯ VÔ CAO THIÊN vãng mạng lệnh nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN cầm pháp giới, nắm luật Thiên Điều.

Nếu trọn vẹn Đạo Tâm, sẽ lên cây cầu bắt ngang bờ rất huyền diệu, ai đứng đó được mới biết mình nhập vào Bát Quái Đài.

Trở ngại là lúc để bước lên cầu, cầu ấy chuyển đi làm cho chúng ta phải yếu, muốn thối bộ. Nhưng người nào



bước tới cũng đặng.

Và muốn đến sẽ bị trở ngại khó khăn hơn, là ráng vượt qua ao Ô trì.

Với Bí Pháp tạo hình nó có 8 gốc giống như cây cột, 7 cửa là Thất Đầu Xà, duy chỉ chùa có cửa Phật. Chúng ta ở ngoài thấy mệnh môn hào quang chiếu diệu, khi chúng ta vô Đài rồi thì Đài ấy biến mất chỉ còn Càn Khôn Vũ Trụ, nhưng Đài ấy vẫn xây, xây mãi phải chăng Bát Quái Đài là Tòa Tam Giáo NGỌC HƯ CUNG? Ta thành Tiên, thành Phật cũng tại đó.

Còn như theo chơn pháp mà nói thì Bát Quái Đài nó thù lù ở dưới đất trời lên trước mặt chúng ta. Dù cho biến cách nào, ít ra cũng còn chứng tích như ao Bát Đức ở Tây Phương, Hồ Sen Bát Quái tượng trưng cảnh Phật, cảnh Thiêng Liêng vinh diệu để ta tự tu thân giải oan nghiệt tội chướng, đoạt chân huệ tinh thần.

Ta tìm cũng vì lẽ ấy. Vì có Bát Quái Đài tại thế thì Đền Thờ CHÍ TÔN chứng minh được sự tương liên hiệp một cả 3 Đài hữu hình do Tam hồn của Đức CHÍ TÔN Chưởng Quản, tức là Tam Thế CHÍ TÔN đó vậy.

Ngày giờ đó, Đền Thánh sẽ do Hồn Ngươn Khí hằng sống biến hình BẠCH NGỌC KINH mà Đấng vi chủ chế ngự trên khối nguyên tử không ai khác hơn chính là Đức GIÁO TÔNG DI LẠC Vương Phật.

Ta thử nghĩ trên ba con đường đang đi:

- Con đường thứ nhứt dẫn đến Cửu Trùng Đài.
- Con đường thứ hai dẫn đến Hiệp Thiên Đài.
- Con đường thứ ba đưa vào Bát Quái Đài.

Cả ba con đường cùng đưa Vạn Linh về với Đức CHÍ TÔN. Nhưng có đường độ sanh và có đường độ tử.

Nếu ta đi trên con đường độ sanh mới mong hiệp Tam Bửu vì có Tam Thế CHÍ TÔN do Đức DI LẠC vì chủ mà vì chúng một khi Bí Pháp ra thiết tướng.

Thiên Liêng chỉ chuyển, hữu hình lại khác.

Muốn Bí Pháp ra thiết tướng sớm hay muộn cũng còn tùy thuộc nơi sở hành. Nói không tới. Làm mới tới.

Trả xong nợ đặng giải thoát kiếp này hoặc chờ kiếp sau, kiếp khác đến thất ức niên, ta tự định kiếp số của ta. Hai Đấng Tạo Hóa đã đem Bí Pháp chơn truyền trao tận tay ta y mỗi người, vì gia tài sự nghiệp chung, ai cũng được hưởng phần hương hỏa.

### III. PHI TƯỜNG PHÁP & HƯ VÔ PHÁP

PHÁP, thuộc quyền năng của Đức PHẬT MẪU. Đạt Pháp hay đạt ý là hiểu rõ và hành đúng theo Chơn Pháp trong lời dạy của Đấng Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài hay HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN.

Bởi vì nền Chơn Đạo của CHÍ TÔN đã phân ra:

- Tạo nên hình do HỘ PHÁP Thể Pháp.
- Thành tướng do CHUỖNG PHÁP Bí Pháp.

Cả hai đều phải chính PHẬT MẪU định đoạt.

Như Hiệp Thiên Đài có THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH, thì THƯỢNG SANH Thể Pháp lo giúp cho chúng sanh tấn hóa theo cơ phổ độ, khác nào QUAN ÂM Bồ Tát nương Bát Nhã thuyền độ người từ khổ hải.

Còn THƯỢNG PHẨM Bí Pháp đưa Chơn Linh vào Bát Quái Đài, khác nào TIẾP DẪN PHẬT độ phụ về Tây Phương Cực Lạc.

Cơ giáo hóa dục tấn nhưn sanh trên Cửu Thiên Khai Hóa thì PHI TƯỜNG DIỆU THIÊN cầm pháp độ, gìn giữ ngươn khí của Vạn Linh. Trái lại, HƯ VÔ CAO THIÊN nắm chánh trị, cầm luật thiên điều giúp cho Vạn Linh đoạt Đạo hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN.

Khi phân tách hai pháp giới, có điều nghi vấn tại sao QUAN ÂM Bồ Tát Chưởng Quản PHI TƯỜNG DIỆU THIÊN lại vâng mạng lệnh nơi HẠO NHIÊN PHÁP

THIÊN?

Đây là chánh trị Càn Khôn Thế Giới, ta muốn hiểu nhưng không hiểu đặng. Tinh thần đục tẩn của ta chưa đến mức đạt huệ nhãn. Chớ còn ĐỨC CHÍ TÔN chỉ có sử dụng con bài tráo lật ngựa cũng khó ai đánh trúng.

Do tại cương vị của ta nơi địa cầu 68, nên không thể thấy được. Nếu được may duyên đứng ở Vân Động ĐIỀU TRÌ CUNG nhìn xuống thế gian sẽ thấy QUAN ÂM Bồ Tát đang độ sanh toàn thiên hạ.

ĐỨC HỘ PHÁP cho thấy điều này trong Thiêng Liêng Hằng Sống: *“Bản Đạo nói: họ đang nói chuyện mà trên đầu họ muôn ánh hào quang xẹt từ tung ở trên không trung, họ đương nói chuyện ở đây mà họ điều đình tới địa giới khác, cả Càn Khôn Vũ Trụ huyền bí vô biên không tủa đặng. Ấy là một phẩm vị Thế Thiên Hành Hóa cảm quyền tạo đoan, không có điều gì họ không làm đặng”*.

Còn ĐỨC HIỂN PHÁP, Ngài nói như vậy: *“Họ tin QUAN ÂM chớ sao không tin. Nhưng họ chỉ tin QUAN ÂM vô vi, chớ không tin QUAN ÂM hữu hình. Đợi chừng nào Qua chết đi rồi mới biết”*.

Ngài đã giữ mật pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài giúp tay cho HỘ PHÁP khai mở Bí Pháp về mật Thế Đạo.

Quyền năng ấy là âm năng của ĐỨC CHÍ TÔN.

Nay, Ngài Chưởng Quản PHI TƯỚNG ĐIỀU THIÊN cảm cơ phổ độ, ngoài ra có các Đấng Thiêng Liêng giúp sức cho trọn cơ tận độ này. Ta được may duyên hữu phước ở trong Tông Đường của Ngài thì kiếp sanh này không uổng phí. HIỂN PHÁP vâng lệnh HỘ PHÁP như QUAN ÂM Bồ Tát vâng lệnh ĐỨC DILAC VƯƠNG

PHẬT. Vô vi và hữu hình chỉ là hình bóng. Thế Pháp dễ thấy còn Bí Pháp khó tìm, như tu hành thì dễ, đạt thì khó, tin rất khó, theo rất dễ.

Thử nhận xét: Nếu HIẾN PHÁP không tòng lệnh HỘ PHÁP thì làm sao biết được Bí Pháp lấy ếm Long Tuyển Kiểm? Cũng như, nếu QUAN ÂM không tòng lệnh Đức DILAC thì làm sao tới HỒN NGUỒN THƯỢNG THIÊN, Pháp Chánh đâu mà rước người từ khổ hải về được Bát Quái Đài? Vấn đề tất yếu ở đây là nơi hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN nắm quyền trị thế cho đến Cung Định Cung Pháp quyết định chương trình Long Hoa Đại Hội phải tương quan thế nào để Vạn Linh hiệp Nhứt Linh, GIÁO TÔNG ra đời? Một bên là Cung Phật, một bên là Cung Tăng. Tương liên thế nào khi đã biết một nơi nắm quyền trị thế chính quyền năng Đức CHÍ TÔN định và một nơi để chịu danh là ĐẠI TỬ PHỤ? Tu hành của ta từ bấy lâu nay, nếu tới đây mà không đến được để kiến diện Ngài, có phải chẳng bởi mờ hồ, phân vân hay lầm lạc đã đưa chen theo con đường giả pháp?

Còn PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN nhờ:

“BÁT NƯƠNG *thật Đấng Chí Linh,*  
*Cùng chung giáo hóa ân cần lo âu*”.

Cùng chào Bát Nhã hộ trì Vạn Linh sanh chúng, vâng mạng lệnh HỒN NGUỒN là Tăng đồng thể đồng tánh với PHẬT THUỘC PHẬT HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN nên PHI TƯỚNG có đủ PHẬT, PHÁP, TĂNG.

Trước kia, điều nầy Đức CHUẨN ĐỀ Bồ Tát cho biết: Trong năm Cung, Cung nào cũng có đủ PHẬT, PHÁP, TĂNG.

Ngày nay, chính Đức CHÍ TÔN đến giải quyết Tứ Diệu Đế, đưa Vạn Linh nhập Cực Lạc Thế Giới, chuyển Pháp Độ PHI TƯỚNG đặng cứu khổ không những về thể xác vật chất khí, còn cứu khổ tinh thần gìn giữ Ngươn Khí của Vạn Linh, đúng như lời Đức HỘ PHÁP đã thuyết:

*“Nếu ai đã thấy thì đó không phải là cảnh phàm này vậy, mà mãi từ từ đến giờ, làm người, ai có biết tìm chỗ thật của mình không?”*

Chứng tỏ pháp độ PHI TƯỚNG là đưa Vạn Linh đến tận thức để vào:

*“Cung DIỆT BÛU Ngọc rèm đã xủ,  
Nghiep hữu hình tượng đủ vô vi.”*

Vạn Linh nương theo tu hành chốn PHẠM MÔN để được trí huệ.

Khi PHẬT MẪU nhìn nhận nơi ĐỊA LINH ĐỘNG Phổ Hiền những ai có màng màng tam lập thì sẽ đem Chơn Thần lên NGỌC HƯ CUNG tức là được trí giác. Có như vậy thì ta mới có thể trả cái hiếu hạnh cùng PHẬT MẪU, đối với nợ tình không riêng ở kiếp này mà ta đã đa mang nó từ bao kiếp trước.

Đức CHUẨN ĐỀ Bồ Tát có nói: *“Mình phải làm hết, còn Đức HỘ PHÁP về tới đây là đã xong rồi, Ông chỉ định vị mà thôi. Và nếu ai cũng có đức tin, chỉ bằng một hột mè mà thôi, thì chừng nửa giờ đồng hồ sau, Ông sẽ về tới”.*

Sở dĩ phải như thế, vì cơ phổ độ của CHÍ TÔN đã chuyển qua Bí Pháp, nên ai cứ đứng chờ là tự giục thối tinh thần, kể như chỉ còn tin Đạo Giáo, chớ con đường Thiêng Liêng mà Đức HỘ PHÁP đã mở ra, ta không thể thấy được.

Còn ai muốn thẳng tới HƯ VÔ CAO THIÊN, là muốn tới điểm giao hợp khởi nguyên không gian, bắt đầu thời gian, từ đó phát xuất, vì đó phản hồi, thì vẫn đúng chơn lý, dù cho theo Tôn Giáo nào cũng dạy phản bổn hoàn nguyên. Bởi muôn loài đều do Kim Bàn hiển hiện, từng Chánh Pháp siêu rồi. Theo như trong nền Chơn Đạo của CHÍ TÔN, trước đã tạo Thế Pháp có Bộ Pháp Chánh trong nội thân Hiệp Thiên Đài. Phẫm TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN Chương Quán Bộ Pháp Chánh phải từng Hiệp Thiên Đài. Kể đến Bí Pháp thì Đấng cầm quyền trong pháp giới là HƯ VÔ CAO THIÊN phải vâng mạng lệnh nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN, ta thấy nơi đây mới có Cung CHUÔNG PHÁP lo xây quyền Tạo Hóa. Hể hình thế nào thì bóng như vậy.

Khi ta đã trí giác rõ được Chơn Pháp thì nơi đây nhờ Đức HỘ PHÁP Mở Cửa Bát Quái Đài để cho ta làm bạn với các Đấng Thiêng Liêng. Vậy nơi HƯ VÔ CAO THIÊN thế nào? Là nơi dành cho những giác hồn được kiến diện Đức CHÍ TÔN để hưởng hồng ân do Đức CHÍ TÔN ban cho Chơn Linh.

Ta chẳng rõ quyền năng của CHÍ TÔN tới đâu, nhưng biết rằng nếu Ngài đã ban cho ta Chơn Linh thì Vạn Linh đều hiểu là ta đã được tương liên hiệp một trong Tam Bửu mà giải thoát đạt Đạo. Bởi HƯ VÔ CAO THIÊN là nơi qui pháp. Tất cả Tông Đường phải qui hiệp để được Đức CHÍ TÔN điểm Đạo.

Ai lại chẳng mong, nhưng muốn đến đây phải để tinh thần dục tấn trên đường Cửu Thiên Khai Hóa. Đó là con đường Chánh Pháp của Đạo Cao Đài.

Con đường này có độ sanh và độ tử.

– **Độ tử**, nương theo từ nhứt cửu đến Đại tường, sau khi bỏ xác.

– **Độ sanh** thì qua Thể Pháp, tòng Bí Pháp, dục tấn tinh thần lên cầu Bát Quái Đài mà đi từ HẠO NHIÊN đến HỒN NGUỒN.

Có điều đáng nói là phải tới HƯ VÔ CAO THIÊN mới đắc Pháp, đắc Phật, vì chính Ngôi THÁI CỰC tại đây. Ở đây đợi Đức CHÍ TÔN phán định ngôi thứ.

Xét qua trong Pháp Chánh của CHÍ TÔN đã định quyền cho HỘ PHÁP vô vi, GIÁO TÔNG hữu hình, hơn nữa HỘ PHÁP còn nắm luôn cả Bát Hồn, tức là vi chủ Bát Hồn, dù đạt tới Phật vị vẫn dưới quyền năng HỘ PHÁP.

Theo như câu kinh: “*Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chương Âm*” đã hiểu rằng trong 9 tuần cửu, cứ mỗi cửu đều có một vị Tiên Nương trách nhiệm, cho đến ngày giờ Thiên cơ chuyển định thì Cửu Vị trở về châu Đức PHẬT MẪU làm chủ các Tử Hồn, mà Bát Hồn thì trong tay HỘ PHÁP.

Còn lúc “*Hư vô Bát Quái trị Thần qui nguyên*” thì số Âm linh nầy được PHẬT MẪU đưa đến HƯ VÔ CAO THIÊN. Số Tử Hồn hay Âm Linh là tử khí phải thọ lệnh HỘ PHÁP, khi mở cửa Bát Quái Đài thì họ chính là những người bạn Thiêng Liêng đến giúp đỡ con cái Đức CHÍ TÔN còn đang dung ruổi trên đường hằng sống. Rồi từ NGỌC HƯ CUNG, Linh Tiêu Điện, các Nhơn Hồn theo chơn Đức HỘ PHÁP qua mở Cực Lạc Thế Giới.

Tuy trước đây, Đức CHUẨN ĐỀ đã cung nghinh Đức HỘ PHÁP Di Đà vào ngự nơi Lô Âm Tự, nhưng cũng còn lời hứa của Đức HỘ PHÁP: “*Bản Đạo hứa sẽ*



*mở cửa Bát Quái Đài...”. Nên tới đây Đức Ngài còn phải:*

*“Giáng Linh HỘ PHÁP DI ĐÀ”.*

Giúp cho Đức Di Lạc Chưởng Quản HỒN NGƯỜN THƯỢNG THIÊN. Và vì lo chuyển vô vi mà HỘ PHÁP giao cho Đức DI LẠC thay quyền CHUỖNG PHÁP độ rỗi Vạn Linh tấn hóa lên ngươn Thánh Đức.

Đối với cơ quan nắm chánh trị Càn Khôn và luật Thiên Điều là HƯ VÔ CAO THIÊN mà trách nhiệm trọng yếu đó, hiện nay vẫn còn trong tay Đức Lý. Nhờ vậy Đức Lý có đủ quyền năng Thiêng Liêng giúp cho cơ chuyển pháp sớm ra thiết tướng đặng giao quyền GIÁO TÔNG lại cho Đức DI LẠC Vương Phật.

Thành ra, muốn lập nên một chương trình Long Hoa Đại Hội phải có đủ hai điều kiện tiên quyết:

1. Các Tông Đường đã qui hiệp tại NGỌC HƯ CUNG rồi.
2. Đã vào Lôi Âm Tự kiến diện Đức HỘ PHÁP Di Đà.

Thử hỏi vì sao mà Đức DI LẠC cũng phải tòng HỘ PHÁP Di Đà mới khai mở được HỘ NGƯỜN THIÊN?

Đây là Bí Pháp “*Phật, Pháp, Tăng*”. Ta khó tìm cho thấu đáo. May nhờ Đức LÝ ĐẠI TIÊN đã lộ quyết định Thiên Cơ:

*“Từ trước mấy ai đến trị phạm,  
Giữa trần nay đến lập Lôi Âm.”*

Rõ ràng từ Thế Pháp Hiệp Thiên Đài có tương liên mật thiết với Bí Pháp HƯ VÔ CAO THIÊN.

Nếu Hiệp Thiên Đài giáo hóa Chơn Truyền Phổ

Tế Chúng Sanh, thì HƯ VÔ CAO THIÊN dẫn độ Chơn Linh đặc Pháp, đặc Phật thuộc về Bí Pháp Thiên Đạo.

Đã cùng đi trên con đường Đạo, ai không thấy Chơn Pháp CHÍ TÔN để nương theo, thì không tới Cung Phục Linh mà được phục linh tánh Phật, thì nguyện vọng muốn chứng kiến cái cảnh Đại Hội Long Hoa tới đây, có phải chăng là ta đã tự khép mình nằm ôm nguyện vọng trong ảo giác?

Nói đến đức tin thì ai cũng có. Ai cũng tin quyền năng tạo hóa của CHÍ TÔN: Hễ đã làm chết được thì sẽ làm sống được. Ta tin nhưng chưa thấy. Khi nào cơ chuyển Pháp tới HƯ VÔ CAO THIÊN thì cả thầy Vạn Linh đều mục kiến. Đến ngày giờ qui pháp thì việc sử dụng quyền linh chắc chắn không còn ai không từng phục. Chỉ may duyên cho những ai không đợi tới cảnh tượng đó mà họ đã tin, đã kính phục, tìm Chơn Pháp trở về CHÍ TÔN.

Vì tới đây sẽ được phục nguyên Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN đang nhìn thấy Đức DI LẠC, đến chừng Ngài nhìn nhận tại HỒN NGUỒN THUỶNG THIÊN đã trở nên TĂNG.

Ta đã biết ban sơ khai Đạo, Đức CHÍ TÔN vẫn từng theo định luật tấn hóa mà mở cơ phổ độ, như đứa trẻ chỉ biết sống từ bầm sinh cho đến cái sống của tiểu hồi do PHẬT MẪU ban cho. Đạo cũng vậy, mới khai Thể Pháp thì chỉ cần tạo Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, tức Pháp và Tăng. Đến khi trưởng thành, ta đã ý thức mọi việc, mọi lẽ thì sự dục tấn tinh thần được PHẬT MẪU chuyển lên quyền năng của CHÍ TÔN đang ban thêm cho ta cái sống đại hồi. Cái sống đó đã thích nghi được theo cơ qui nhứt, mới xuất hiện vô vi Bí Pháp để chúng sanh

tùng Pháp sống với Đại hồi, đặng rõ chốn:

*“Hư vô Bát Quái trị Thần qui nguyên”* nằm trong cửa Đạo Cao Đài. Vạn Linh tấn hóa đến đây mới nói là đạt Đạo. Và nhớ lại lời hứa của Đức CHÍ TÔN: *“Sẽ sống cùng con cái của Người đời đời không cùng đến thất ức niên”* thêm lời khẳng định: *“Không giao Chánh Giáo cho tay phạm”*, thì ta đủ đức tin rằng chính mình Đức CHÍ TÔN phải đến. Đến thì phải có Tăng, nhưng cái Tăng của Ngài nơi HỒN NGUỒN THUỜNG THIÊN. Ngài cũng mang mảnh thân tứ đại như ta đặng giải quyết tứ diệu đế.

Thương thay cho cái thảm khổ đặng cay mà Ngài đã tự đày đọa để sống chung cùng con cái của Ngài, vậy mà dù tới HƯ VÔ CAO THIÊN, Ngài cũng chưa chịu danh là ĐẠI TỬ PHỤ. Ngài còn gánh thêm khổ hải để nâng đỡ con cái của Ngài cho đến khi ra Chơn Đạo mới thôi.

Giải bày ra đây, không biết có phạm hay chăng? Nhưng ta đã cả gan dám phanh phui không những PHI TƯỜNG Pháp, lại còn HƯ VÔ Pháp, cũng vì lẽ ấy.



## IV. CHƠN PHÁP LUYỆN ĐẠO

Luyện là tạo sức mạnh hữu hình tức Thiên.

Tĩnh là tạo sức mạnh vô hình tức Đạo.

Luyện đi trên Cửu Thiên Khai Hóa là Thức.

Tĩnh về với Cực Lạc Thế Giới là Ngủ.

Pháp môn của Tôn Giáo tu tập có khác pháp giới, phương tiện, nhưng đều tiến đến mục đích hoàn nguyên Tam Bửu đạt Đạo. Ngay cả Đạo Cao Đài cũng có nơi tĩnh, luyện như: Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung, Vạn Pháp Cung. Hiện nay chưa áp dụng, chỉ dâng Tam Bửu trong thời cúng và phải cùng lo tam lập. Vì phải qua hai thời kỳ:

- Nhơn Đạo là phần lo cho mình.
- Thiên Đạo là phần lo cho người khác, để trả nợ tiền khiên và hiện tại.

Nhơn Đạo có Tam Cang, Ngũ Thường, Tam Tông, Tứ Đức và đủ tam lập mới mong lập ngôi vị.

Thiên Đạo từ tam lập tiến lên tam thiện, hành Phương Luyện Kỹ của Đức HỘ PHÁP chỉ dạy.

Trải qua giai đoạn sống với Tiểu hồi vào đường Thánh là: Hỉ, Lạc, Ái, đối chiếu kinh từ đệ ngũ cửu đến đệ thất cửu. Và nơi Thiêng Liêng Hằng sống có hai chữ Vạn màu trắng và đỏ hồng hồng ngăn chặn Cực Lạc môn ngoại, nên câu kinh ngũ cửu:

*“Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ,  
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan”.*

Trong đệ lục cửu:

*“Bạch Y Quan mở đàng rước khách,  
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.  
Vào Cung Vạn Pháp xem qua”.*

Đến đệ thất cửu là không còn ngôi chờ đợi nơi Cực Lạc môn ngoại, ta bắt đầu sống với Đại hồi, nên thấy được:

*“Cung Chuông Pháp xây quyền Tạo Hóa,  
Kiến CHUẨN ĐỀ, thạch xá giải thi”.*

Thế Pháp dứt, chuyển qua Bí Pháp. Không riêng Đạo Cao Đài, CHÍ TÔN đã chuyển Bí Pháp khắp nơi cho Nhơn Sanh biết tìm về cái sống trường sanh hòa sự sống trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Từ Nhị Kỳ, Đức Phật THÍCH CA chỉ dạy 8 vạn 4 ngàn pháp môn để tùy căn cơ phổ độ. Nay buổi Tam Kỳ, Vạn pháp qui nhứt, do chính Đức Phật thuyết định trong DI LẠC CHƠN KINH: *“Nhược hữu chúng sanh văn ngã ứng đương thoát nghiệt, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tụng thi Pháp Điều Tam Kỳ Phổ Độ”*. Chứng minh rằng: NGỌC HƯ CUNG bát luật, LÔI ẨM TỰ phá cổ có Thiên Thơ tiên định. Nên Bí Pháp Đạo Cao Đài không riêng hoặc ưu tiên cho bất cứ một ai.

Nó là đề thi tuyển chọn bậc Đạo Tâm đại học của Tam Giáo Ngũ chi, kể cả Vạn Linh trong Càn Khôn Thế Giới. Đức CHÍ TÔN rộng mở độ sanh, nhưng tùy căn cơ độ lần mà phán ra buổi ban đầu:

- **ĐƯỜNG THỨ NHỨT:** tạo Chơn Khí thuộc Cửu Trùng Đài,
- **ĐƯỜNG THỨ HAI:** Ban Chơn Thần thuộc Hiệp Thiên Đài.

- **ĐƯỜNG THỨ BA:** Ban Chơn Linh thuộc Bát Quái Đài.

Chỉ là 3 đoạn đường nối tiếp, trở thành con đường Chánh Giáo của Đức CHÍ TÔN để diu dắt lẫn nhau trên Cửu Thiên Khai Hóa mà đạt Đạo.

Vì tin biết Bí Pháp là cơ quan giải thoát đạt Đạo, nên khi nghe có Chơn Sư chỉ dạy Bí Pháp luyện Đạo, truyền tâm ấn, khai ngộ Phật tánh, xuất Chơn Thần, hiệp Tam Bửu thì ai cũng mê, nông nã theo nhiệt tình, tín ngưỡng mạnh mẽ. Việc này, không phê phán rằng hay dở, đúng sai, chỉ có vui lây cùng thời buổi nhơn sanh tỏ ngộ lo trường trai đạo đức, thật đáng quý biết bao.

Nhơn sanh tu, muốn đạt Đạo, dĩ nhiên phải nhờ Chơn Sư chỉ điểm, khai khiếu.

Vấn đề then chốt là ở đây.

Chơn Sư thì quán thông vô vi, thực chứng hữu hình bởi Chơn Linh vô vi, thể xác hữu hình, rõ cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống vì đã nhập vào cảnh giới. Đã đi khắp các Cung, các Điện, diện kiến Đức CHÍ TÔN NOI Bạch Ngọc Kinh và THỌ LÃNH Thiên Mạng, tức là mang trọng trách qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi, đại đồng nhơn loại đặng mở Long Hoa Đại Hội, kết thúc tam chuyển, để bước qua kỷ nguyên Thánh Đức.

Nói ngắn gọn thì Chơn Sư đạt Bí Pháp, thông Thể pháp, Tánh hiệp vô vi, nhất quán Phật, Pháp, Tăng và có Thiên Mạng.

Bây giờ, ta tìm căn bản trong Pháp Môn luyện Đạo là lấy Tiên Thiên Khí, vận hành khí âm dương trong cơ thể làm cho chơn-tinh hóa chơn-khí, luyện Tinh đã hóa

Khí thì thành phần tế bào nguyên tử là 1 dương, 3 âm.

Còn Đức CHÍ TÔN? Cơ thể là Cửu Trùng Đài tức Tinh, vận hành pháp giới nên Chơn Khí, nếu nói hữu vi là đạt ánh khí: GIÁO TÔNG và 3 ĐẦU SƯ.

Tạo được Chơn Khí, PHẬT MẪU ban hiệp Chơn Thần tức HỘ PHÁP trấn giữ Nê Hườn Cung, hoặc HỘ PHÁP ngự tại Trí Huệ Cung, Đức Ngài có dạy: Tinh Thần ta khôn ngoan là nhờ 3 hột tối thiểu nơi trí não: Một điện tử dương và 2 điện tử âm.

Còn Chơn Thần Đức CHÍ TÔN là Hiệp Thiên Đài: Một là HỘ PHÁP, còn 2 là THƯỢNG PHẨM, THƯỢNG SANH.

Đến giai đoạn luyện Khí hóa Thần, là từ Nê Hườn (phách cực dương) nhờ Dương Quang Đức CHÍ TÔN phá khiếu huyền quang vô hình xuyên thấu phách Thượng Đỉnh đạt Huệ nhãn. Còn Đức CHÍ TÔN thì chuyển pháp từ Hiệp Thiên Đài đưa qua Bát Quái Đài là tạo đệ nhị xác thân (đó là tử khí).

Trong Bí Pháp luyện Đạo, chuyển khí âm dương thông các phách, mỗi vòng là một chu kỳ gọi luân xa, điểm tối trọng phải tạo được ngũ khí. Tiểu Thiên Địa của ta có ngũ tạng do các tế bào nguyên tử liên kết hình thành khi chuyển luân xa, ngũ tạng nhờ dương khí mà tiết ra chất hơi thành ngũ khí tức Hậu Thiên Ngũ Khí.

Đại Thiên Địa của CHÍ TÔN có Ngũ Cung, cũng phải do các tế bào liên kết, chỉ khác nhau tế bào lớn nhỏ.

– Chuyển luân xa qua ngũ tạng là phương pháp đệ lục luyện.



– Dục tấn tinh thần qua Ngũ Cung là phương pháp đồng luyện.

Độc luyện là luyện từ ngoài vào trong, hồi quang phản chiếu khai ngộ Phật tánh, xuất Chơn Thần, đạt Hậu Thiên Ngũ Khí từ ngũ tạng, bằng con đường sống hiện minh là dục tấn luân xa. Nên chỉ tìm Phật tánh bên trong, còn ngoài Càn Khôn, thấy cảnh mà không phải cảnh, thấy vật cũng chẳng phải vật, hàm ý mơ hồ rằng: Sắc tức thị không, không tức thị sắc.

Còn như pháp môn Đại Đạo thì phân hai Bí pháp:

1. Ứng dụng luyện Đạo tập thể tại Trí Huệ Cung và Vạn Pháp Cung sau ngày Long Hoa Đại Hội.
2. Áp dụng cho cơ phổ độ đại ân xá hiện nay bằng pháp giới đồng luyện.

Vì Bí Pháp đạt Đạo Đức CHÍ TÔN để trước mặt thiên hạ. Ta thấy bên ngoài cơ thể Đức CHÍ TÔN là hình trạng Thể Pháp, bên trong là Bí Pháp Ngũ Cung mà Đức Phật THÍCH CA đã thuyết trong DILẠC CHƠN KINH.

Nếu ngũ tạng đã do hằng tỷ tế bào âm dương liên kết nên hình tạo thành Hậu Thiên Ngũ khí thì ta nương cái sống đó mà sống nơi Bí Pháp Ngũ Cung, tức là luyện từ trong ra ngoài, chuyển Hậu Thiên hòa cùng Tiên Thiên Ngũ khí.

Luyện bên trong là con đường luân xa, luyện ra ngoài là con đường Thiên Liêng Hằng Sống hay Ngũ Cung, đạt Tiên Thiên Ngũ khí bởi dục tấn với tam lập, hành phương Luyện Kỳ cả Nhơn Đạo và Thiên Đạo.

Chơn Thần ta sáng suốt nhờ 3 hột nguyên tử. Chơn Thần CHÍ TÔN sáng suốt nhờ 3 chi: Pháp, Đạo, Thể.

Xuất Chơn Thân là Tử Khí trên đây. Vì không gian đã đứng trên, thời gian ở dưới không gian nâng đỡ, thời gian chuyển vận. Thời gian đi từ không gian (không tức thị sắc) mà tác thành cơ tạo hóa để giữ mức điều hòa.

Cho nên Cửu Trùng Đài và Phước Thiện cũng là Thế Pháp, thuộc quyền năng bán hữu hình của Hiệp Thiên Đài. Còn phần bán vô vi là Hiệp Thiên Đài hiệp một với Bát Quái Đài. Thiên Nhân hay Huệ nhân phát hiện từ điểm Linh quang này được dương quang xuyên thấu mà Tử khí vận hành nơi Thiêng Liêng Hằng Sống theo thời gian đi tận cùng chơn lý và theo luật hoàn nguyên: Thành, Trụ, Hoại, Không (sắc tức thị không) thời gian lại đứng trên không gian ở dưới để giữ cho đúng nét công bình.

Dương Quang từ Nê Hườn mở đệ bát khiếu vô hình sẽ phát xạ hào quang Huệ nhân nơi thượng đình.

Nên ta đứng tại Bát Quái Đài của Tòa Thánh nhìn lên thấy đại hải mênh mông, dầy dầy thiên tượng, mà tinh thần ta bắt đầu đi từ Tịnh Tâm Đài. Kể thấy sau Thánh Tượng Đức HỘ PHÁP là chữ Khí, tức Khí sanh quang hằng sống.

Thế Pháp đã tạo nên hình,

Bí Pháp phải tạo nên tướng.

Thử hỏi, ta tìm Đức CHỈ TÔN trên đường dục tấn (Thần hườn Hu) ta gặp cảnh HỘ PHÁP đã gặp là thấy PHẬT MẪU đứng trước, còn Đức DI LẠC quì sau lưng đang chấp tay đưa lên thì nghĩ ra sao? Có vị Chơn Sư nào thực chứng điều này?

Nếu câu trả lời: Đó chỉ là tư tưởng tạo nên ảnh tượng. Hóa ra câu: Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng

do Phật THÍCH CA chỉ dạy trong Tân Kinh DI LẠC là vô giá trị hay sao?.

Các Chơn Sư cùng bước trên đường Thiêng Liêng Hằng Sống phải biết rõ cảnh đó vì đã thông đồng tư tưởng. Như không thể, thì cách giải thích thứ nhất là các Chơn Sư không đến cảnh mà Đức HỘ PHÁP đã gặp.

Cách thứ hai là các Chơn Sư xuất Chơn Thần đi trong cảnh giới vô vi chỉ là vô vi, chớ không cùng đi trên một con đường Hằng Sống với HỘ PHÁP.

Điều này có lẽ do sự luyện Đạo mà tạo cho sợi dây tử khí có năng lực thun, giãn khác nhau nên biến thành làn sóng điện phát sóng khác nhau.

Quan trọng của luyện Thần hườn Hư ngay điểm này.

Luyện Thần hườn Hư, nếu may duyên được hồng ân diện kiến Đức CHÍ TÔN, tức khối công bình bác ái, thì ta trả lời thế nào về sở hành như Đạo và Thiên Đạo để chứng minh Tam lập cho vừa sức CHÍ TÔN muốn, cho vừa ý CHÍ TÔN định, ngõ hầu Ngài ban Chơn Linh rồi trở lại cùng thể xác thêm thiếp đợi chờ.

Còn thiếu thì tiếp tục và thực hành đúng luật thương yêu rồi thì Đức CHÍ TÔN giữ quyền công chánh như đệ tam hòa ước nơi Tịnh Tâm Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Riêng Bí Pháp luyện Đạo, nếu hiện có trong ngưỡng cửa Cao Đài, thì khi cầu xin Đức CHÍ TÔN tăng sức thêm Thần tức là niệm Phật, Đức CHÍ TÔN đang trấn ngự tại HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN. Khi cầu xin Đức HỘ PHÁP giữ Nê Hườn Cung tức là niệm Pháp, Đức HỘ PHÁP đang ngự tại Cung CHUÔNG PHÁP để xây quyền tạo hóa.

Còn vị Chơn Sư khai khiếu là vị đã được CHÍ TÔN và HỘ PHÁP nhìn nhận sở hành thay thế tại hữu hình tức là niệm Tăng.

Nếu vị Chơn Sư đã chấp nhận truyền tâm ấn, chỉ cho thấy Phật tánh của ta, cần nhất là đảm bảo lãnh sự đạt Đạo hiện kiếp, ta mới đủ niềm tin luyện Đạo, vì Chơn Sư nói ở một tiếng là ta thấy đủ Tam bửu bởi quyền năng của Chơn Sư do Đức CHÍ TÔN và HỘ PHÁP ban quyền, quyết định.

Phạm Môn tu chơn phải là Chơn Tu, khai khiếu cho đạt Đạo là bậc Chơn Sư. Chơn Sư phải như thế mới đúng nghĩa.

Chơn Sư rất nhiều trong Càn Khôn Thế Giới, đã thọ lãnh mạng lệnh của Đức CHÍ TÔN, nhưng Chơn Sư gọi là đúng nghĩa: Dạy cho đạt Đạo, giúp cho hiệp Tam bửu, có lẽ không ngoài Đức DI LẠC.

Khi Thần hườn Hư là ta được đặc ân về đến HƯ VÔ CAO THIÊN. Bất cứ một Chơn Thần nào cũng phải tìm về, nơi đây là NGỌC HƯ CUNG qui hiệp tất cả các Tông Đường, trong đó đã có các bậc Chơn Sư Thiên Mạng dẫn nẻo tây qui.

Đức HỘ PHÁP cho biết Tông Đường cao trọng hơn hết là Tông Đường QUAN ÂM BỒ TÁT, kể là Tông Đường Đức DI LẠC. Nhưng Đức QUAN ÂM đã vâng mạng lệnh nơi Đức DI LẠC Vương Phật, ta nên tìm hiểu Thánh ý rất cao xa.

Các Tông Đường lớn, nhỏ đều qui hiệp để tùng lệnh một Đấng chủ quyền tối cao gọi là GIÁO TÔNG.

Nếu luyện đến mức Thần hườn Hư, tức là hoàn

nguyên thì Tiên Thiên Ngũ Khí trở thành Dương Khí, gọi Chơn Nhứt Khí hay Hỗn Ngươn Khí, thì các Chơn Sư Thiên Mạng cùng các bậc nguyên căn đều được “*Vào Lôi Âm kiến A-Di*” chính Đức Ngài đã giáng linh “*Thâu các Đạo hữu bình làm một*”

Tới đây thì không còn lạ gì việc xuất Chơn Thần. Ta xuất Chơn Thần mà sợi dây tử khí của ta không tiếp được làn sóng điện từ sợi dây tử khí của Ngài thì không thể kiến diện Ngài, mà không kiến diện A-Di tại Lôi Âm Tự thì dù cho luyện Đạo biết rõ Tiên Tánh, Phật Tánh cũng chỉ là già tướng mà thôi.

Phải kiến diện Ngài trước đã, mới mong được phục nguyên Thánh Thể, là Tiên Tánh, Phật Tánh của ta.

Tuy không ai dám kết luận Ngài đang ở cõi Thiêng Liêng Hằng Sống hay đang tại mặt địa cầu, nhưng một khi ta đã có đức tin cùng bằng chứng vô đối để xứng đáng là phần tử trong Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN, sẽ không còn thuộc Phật nữa, mà đương nhiên thuộc Tăng.

Cho nên giữa lúc này ta chẳng cần biết ta là ai, ai cũng được, miễn sao để thi Bí Pháp của Đức CHÍ TÔN ta làm đúng, làm đúng, mang bằng cấp đáng giá về cho Ngài, thì khuê bài Thiêng Liêng vị, Ngài sẽ ban cho ai?

Ta hiểu Đấng ngự Ngõ Thái Cực từ khí Hư Vô là khối bác ái công bình thì cứ thanh tâm thường lạc mà sống với cái sống đúng nghĩa của một nhơn hồn.

Kỳ này Đức CHÍ TÔN mở cơ đại ân xá cho hiệp Thần. Đã hơn hai ngàn năm, quyền Thiêng Liêng không cho hiệp Thần bởi thất pháp. Nay Đấng vi chủ đến chỉ rõ sự tương liên Tam bửu, nên ta chỉ luyện trong pháp môn

của chính Ngài mới mong đạt Đạo.

Cụ thể là Khí hóa Thần, Thần ở đâu?

Đức CHÍ TÔN vi chủ Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại Bát Quái Đài thuộc Thần, Đấng ấy chủ về Thần.

Ta muốn luyện để hiệp Tam bửu, mà Thần thuộc quyền Bát Quái Đài, ta vân du khắp Vũ Trụ Càn Khôn cũng chưa từng thấy Bát Quái Đài, nếu tự xưng là Tiên, là Phật thì quả nhiên quá đáng. Phải chi ta lấy sở hành từ bi, bác ái, phụng sự chúng sanh, thức tỉnh con cái của Đức CHÍ TÔN trở về dưới chân Ngài. Sở hành xuất hiện như vậy là Tiên Tánh, Phật Tánh. Còn điều khiển sở hành Đạo Đức đó tức là Phật Tâm. Nếu có nhận xét thì thấy ngay, chớ kiếm tìm xa xôi không có lợi ích gì.

Để kết luận, ta cần đặt vấn đề:

Tại sao nên Chánh Giáo của Đức CHÍ TÔN ngày nay lại xuất hiện Chơn Pháp luyện Đạo? Là để cho phù hợp tinh thần dục tấn của nhơn sanh đang tìm đường Thiêng Liêng Hằng Sống, nên phân tách việc luyện Đạo xuất Chơn Thần. Nếu Đức CHÍ TÔN không cho Dương quang xuyên thấu thì không ai phá được khiêu vô hình để đạt Huệ nhãn. Muốn đạt, ta luyện trong cơ thể của Đức CHÍ TÔN, làm tế bào liên kết từ não bộ là Hiệp Thiên Đài nhờ Đức CHÍ TÔN chiếu Dương quang chuyển phá huyền quang vô hình tức Bát Quái Đài mới đạt Huệ nhãn tại Thượng Đình Cửu Trùng Đài.

Thuyết Đạo của Đức HỘ PHÁP có nói: “*Cửa Hu Linh không ưa kẻ tàn bạo, lạ thay! Thiêng Liêng vị phần nhiều do những kẻ tàn bạo phá cửa chung vô*”.

Thể Pháp là hình, Bí Pháp là bóng.

Thế Pháp đã giải, Bí Pháp phải tan.  
Luyện Chơn Pháp, Tĩnh Chơn Đạo.  
Chơn Pháp thành thì Chơn Đạo thành.  
**Chơn Đạo thành thì Đại Hội Long Hoa khai mạc.**





## V. PHẬT—PHÁP—TĂNG

Khi khai Đạo, thọ sắc lệnh của Đức CHÍ TÔN, PHẬT MẪU đến ngự tại Hiệp Thiên Đài.

Nhưng ta không thấy PHẬT MẪU, chỉ thấy vị Giáo chủ hữu hình là HỘ PHÁP mà thôi, đến lúc mở Cửu Thiên Khai Hóa, tại thế là Cửu Trùng Đài, ta cũng không thấy được Đức LÝ GIÁO TÔNG, chỉ có vị Chưởng Quản Cửu Trùng Đài là Đức QUYỀN GIÁO TÔNG mà thôi.

Tại sao đã khai Đạo rồi mà Đức CHÍ TÔN chưa có định vị cho các bậc tiền bối được ngự trên 7 cái ngai thuộc ngôi Nhơn Đạo? Cũng bởi Chánh Giáo. Ngài không giao cho tay phàm. Khi nào chính mình Ngài đến, chánh pháp trong tay Ngài, Ngài chủ tọa đại hội, phán định ngôi thứ cho toàn thể con cái của Ngài thì chừng đó mới có quyền ngự.

Nói như vậy thì thời gian còn chờ đợi chừng bao lâu nữa? Câu hỏi này duy có kẻ bàng quang thụ hưởng thì họ mới dám nhanh nhẹn trả lời, chẳng khác nào kể chuyện: Người đi lại dắt người mù. Chớ còn nói đến Chơn Pháp thì ta chỉ cần tự trả lời với chính ta, dựa vào Thánh Ý của Đức HỘ PHÁP: *“Nếu mấy người làm cho vừa sức tôi muốn, vừa ý của tôi định thì tôi sẽ trả lại cho mấy người ngôi vị Thân, Thánh, Tiên, Phật”*. Hễ đạt được ngôi vị này, đó là ta đã đạt được Tam Bửu rồi vậy. Điều ấy thật là tối quan trọng cho một kiếp sanh biết Đạo của ta. Nên cần phải hiểu Tam Bửu như thế nào? Lần lượt tìm

xem trước hết là Tam Bửu của CHÍ TÔN rồi dựa vào đó mới hiểu biết khi ta đã hiến dâng Tam Bửu của ta cho CHÍ TÔN sử dụng để phụng sự cho Vạn Linh trong cơ phổ độ là như thế nào?

Nói thẳng với sự tá danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT là danh Tam Giáo tôn kính Đức CHÍ TÔN, đã khẳng định buổi Tam Kỳ này, Ngài sẽ hạ trần với cả PHẬT, PHÁP, TĂNG.

Lúc đầu khai Đạo, tạo ra Thế Pháp, chỉ có đoàn Ngự Mã Quân thay thế hình ảnh làm Thánh Thể cho Ngài, chỉ có PHÁP và TĂNG. Nhắc lại khi mở Đạo:

- **PHẬT:** Từ Bát Quái Đài vô vi, Đức CHÍ TÔN dùng huyền diệu Tiên Gia để Thánh Ngôn, Pháp Chánh Truyền, Thi Văn dạy Đạo trong những năm đầu rồi giao quyền cho HỘ PHÁP.
- **PHÁP:** Thuộc Hiệp Thiên Đài, vô vi do Đức PHẬT MẪU. Hữu hình có Đức HỘ PHÁP, ở nơi đây mới có quyền thông công cùng Đức CHÍ TÔN.
- **TĂNG:** Thuộc Cửu Trùng Đài, vô vi do Đức LÝ ĐẠI TIÊN, hữu hình có Đức Quyền Giáo Tông. Sau khi đóng cửa Phạm Môn, biến tướng thành cơ quan Phước Thiện. Nói chung cả 4 cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo là Hành Chánh, Phước Thiện, Phổ Tế, Tòa Đạo đều là Tăng.

Hễ Thế Pháp thì phải có sắc tướng, ngoài hình thể trên đây HỘ PHÁP đã lập nên cảnh tượng:

- **TRÍ HUỆ CUNG,** Thiên Hỉ Động thuộc PHẬT.
- **TRÍ GIÁC CUNG,** Địa Linh Động thuộc PHÁP.
- **VẠN PHÁP CUNG,** Nhơn Hòa Động thuộc TĂNG.

Với Thế Pháp nên Đạo, Đức CHÍ TÔN đi từ Phật chuyển Pháp ra Tăng, HỘ PHÁP nương cái Tăng Thế pháp đó mà chuyển qua Bí Pháp.

Vậy chuyển sang Bí Pháp có hiện tượng gì minh chứng? Có ai biết hay không?

1. Chương Quán Hiệp Thiên Đài được Đức HỘ PHÁP và Đức LÝ GIÁO TÔNG thừa nhận ban chánh vị cho Đức HIẾN PHÁP, Ngài vẫn giữ Mật Pháp của Đạo.
2. Đối ngoại thì HIẾN PHÁP đã ra Thông Điệp liên tôn Thế Giới tại hội nghị Tân-Đê-Ly (Ấn Độ).
3. Đối nội thì HIẾN PHÁP mở Phạm Môn Bát QUÁI Đài giúp cho HỘ PHÁP chuyển Bí Pháp ra Chơn Đạo.
4. Đến Bí Pháp, cũng phải do Hiệp Thiên Đài, chính Thời Quân BẢO ĐẠO đã tuyên bố giải thể với Đạo Lệnh số : 01/79.

Đây là vài nét nổi bật để minh chứng trước Nhơn Sanh: Cơ Đạo đến hồi sang Bí Pháp.

Từ Thế Pháp đến Bí Pháp đã nói, chỉ thuộc phần Thế Đạo, nên Đức HỘ PHÁP có dạy: *“Bản Đạo dắt tôi ngã đường, ai biết thì đi còn không biết cứ đứng đó chờ Bản Đạo”*.

Tới Thiên Đạo là phải dục tấn tinh thần trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ta nên xét lại để rõ Chơn Lý của Đức CHÍ TÔN để tại mật thể, trước khi bước lên Thiên Đạo. Là Bí Pháp từ đâu mà có? Nếu không dựa vào con cái của Ngài, những hạng Đạo Tâm tin tưởng trọn vẹn theo chân Ngài, trung

gian nhờ tay HIỂN PHÁP dẫn neo tới Phạm Môn Bát Quái Đài. Như vậy muốn vào Bát Quái Đài cũng phải đi từ Tăng nhờ Pháp mới đến Phật.

Ta đây thuộc về Tăng phải tùng Pháp, Pháp do Hiệp Thiên Đài. Ban sơ mở Đạo thì Hiệp Thiên Đài phải hướng về Tăng mà phổ độ và tạo lập Cửu Trùng Đài, Phước Thiện cùng nhiều cơ quan khác theo Thế Pháp, nhưng thời kỳ nầy thì Hiệp Thiên Đài phải hướng về Phật, theo Bí Pháp gọi là HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN.

Lấy nghĩa lý Tam Bửu mà tiến dẫn tinh thần nhơn loại nương theo cửa Đạo đặng trở về với CHÍ TÔN.

Vậy thì trường lớp giáo hóa của CHÍ TÔN đi từ PHẬT đến PHÁP chuyển ra TĂNG. Ta phải dựa vào chân lý nầy và chỉ có chân lý nầy mới trở lại đặng với CHÍ TÔN mà đoạt khuê bài Thiêng Liêng vị.

Khi vào được Bát Quái Đài, bắt đầu từ HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN. Nơi đây có cả PHẬT, PHÁP, TĂNG. Đức HỘ PHÁP đã tiên định Thiên Mạng lo về phần TĂNG tức là lo chung cả Càn Khôn Vũ Trụ từ Bí Pháp đến Thế Đạo. Đến thời cơ, vị nầy sẽ qui hiệp để cảm Chơn Pháp tối cao đặng dẫn neo Tây Qui, đúng với câu kinh:

*“Dà Lam dẫn neo Tây Qui,  
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen”.*

Thiên Mạng lo về PHẬT tức là lo tạo cảnh Cực Lạc Thế Giới sẽ trực tiếp với HỘ PHÁP thì thuộc về Bí Pháp Thiên Đạo. Còn Thiên Mạng lo về PHÁP thì do nơi PHẬT, nói khác là nhiệm vụ Phổ Hiền, ai cũng làm được PHỔ HIỂN, miễn lo giáo hóa phổ độ con cái của Đức CHÍ TÔN.

Nhưng khi được CHÍ TÔN nhìn nhận thì chỉ có

một gọi là Bồ Tát. Chơn Linh trúnng là Chơn, trật là giả.

Đức CHUẨN ĐỀ Bồ Tát có dạy như vậy:

*“Hồi đó Ông có nói căn PHỔ HIỀN là bà SÁU LIÊM, nhưng bà không giúp ích được gì cho đường này, nên Thiêng Liêng đã rút căn lại rồi, hiện giờ PHỔ HIỀN ở ngoài quốc, nữa về đây giúp mình”*

Nơi HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN có Cung Chưởng Pháp để thay mặt và tương liên với HỘ PHÁP từ Hiệp Thiên Đài thì ta hiểu về mặt vô vi đã được tương liên với Cung TẠO HÓA HUYỀN THIÊN (Chủ về Pháp).

HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN hiệp một với CHÍ TÔN, Đấng vi chủ Bát Quái Đài (Chủ về Phật).

Do chơn lý đó mà CHÍ TÔN đã gom lại từ Thể Pháp đến Bí Pháp, Ngài chỉ cần sử dụng Chơn Pháp mà thôi.

Đặc điểm của HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN là:

- Nói theo Thể Pháp thì CHUẨN ĐỀ là một vị Tín Đồ đã nêu trong Pháp Chánh Truyền: *“Còn một mặt Tín Đồ, Hội Thánh vẫn giữ quyền Hội Thánh”*.
- Nói về Bí Pháp thì Đức HIỀN PHÁP có cho biết CHUẨN ĐỀ Bồ Tát là vị Giáo Sư trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.
- Nói với Chơn Pháp thì CHUẨN ĐỀ Bồ Tát nắm quyền Chưởng Pháp thay cho HỘ PHÁP đến cặm bông tiêu cho GIÁO TÔNG DI LẠC.

Theo lý thông thường Thiên Hạ đã hiểu thì Tam Bửu của Trời là Nhật–Nguyệt–Tinh, của Đất là Thủy–Hỏa–Phong, của Người là Tinh–Khí–Thần. Nhưng ở đây ta muốn nói tới PHẬT–PHÁP–TĂNG là tam thể của CHÍ

TÔN đó vậy.

Vào thời Nhứt Kỳ Phổ Độ, CHÍ TÔN tá danh PHẬT là Brahma Phật.

Vào thời Nhị Kỳ Phổ Độ, CHÍ TÔN tá danh PHÁP là Civa Phật.

Còn buổi Tam Kỳ Phổ Độ, CHÍ TÔN tránh cái gương đã đóng đinh của Chúa Jesus Christ là Đấng Christna Phật nên Ngài đến với cả Tam Thế CHÍ TÔN nơi cửa Đạo Cao Đài mà ta thấy có Thế Pháp, Bí Pháp, đến Chơn Pháp là vậy.

Tiến tới PHI TƯỜNG DIỆU THIÊN là Cung PHÁP nhưng thuộc PHẬT, lo pháp độ cho Vạn Linh đặc Pháp.

Đến HƯ VÔ CAO THIÊN cũng là Cung PHÁP, tòng lịnh Phật lo giữ luật Thiên Điều mà dẫn độ Chơn Linh hiệp cùng Đức CHÍ TÔN để đặc Phật, đem tinh thần Chánh Trị Đạo biến thành cơ quan nắm chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ đặng đưa Vạn Linh nhập vào Cực Lạc Quốc.

Điểm đáng ghi nhớ là Đức HỘ PHÁP mở Cực Lạc Thế Giới từ Hư Vô Tịch diệt cho Vạn Linh hiệp Chí Linh nơi HỒN NGUỒN THƯỢNG THIÊN nằm cuối đường Thiêng Liêng Hằng Sống tại thế, để Vạn Linh đạt tới cảnh giới thấy đủ Phật, Pháp, Tăng.

Nói cho dễ hiểu thì Phật, Pháp, Tăng mà ta đi tìm là Tam Thế CHÍ TÔN.

Nhứt Thế CHÍ TÔN: CHRISTNA PHẬT là Tăng, là sanh hồn cầm quyền năng Chương Pháp thuộc Cửu Trùng Đài. Nhị Thế CHÍ TÔN: CIVA PHẬT là Pháp là Giác Hồn, nơi Chơn Thần tương liên tức Âm Năng, có

quyền năng xuất vía, giáng linh thuộc Hiệp Thiên Đài.

Tam Thế CHÍ TÔN: BRAHMA PHẬT là Phật, là linh hồn tức Dương Năng vi chủ Bát Quái Đài. Tam Thế hiệp nhứt hay hiệp một cùng CHÍ TÔN tức âm dương hiệp nhứt nơi Linh Đài trở nên Chơn Linh, rồi:

*“Chơn Linh phối nhứt thân vi Thánh Hình”.*

Thánh hình thuộc Tăng, mới nói Người trị thế.

Chơn linh thuộc Phật, mới nói Trời trị hồn.

Ta thấy Tam Bửu của CHÍ TÔN, ta mới tin rằng tới đây sẽ đạt được Tam Bửu. Vậy, để *“thúc nhắc bài vở cho kip Long Hoa Đại Hội”* thì Pháp là HƯ VÔ CAO THIÊN, nơi Phục Linh Tánh Phật giúp cho phục nguyên Thánh Thế mới tỏ tường nơi HỒN NGƯỜN THIÊN, Đức DI LẠC vi chủ cả PHẬT, PHÁP, TĂNG là Đấng nào?

Nhớ lời dạy của Đức HỘ PHÁP, ta phải *“ăn thiệt, nói thiệt, làm thiệt”*. Nếu giải quyết làm ăn thì còn dễ, bằng như nói thiệt thì quá khó. Đã không rõ Chơn Pháp, làm sao thay thế được ngôn ngữ của CHÍ TÔN mà bảo rằng thiệt.

Thế gian nầy *“nhơn vô thập toàn”*. Đức LÝ khép khuôn chớ không khắc khe gì, chỉ nâng đỡ cho ta đoạt Đạo. Phải tìm Đạo nơi CHÍ TÔN. Chỉ cần ta trọn đức tin, dù ngu muội dốt nát cho đến trí thức thượng lưu thấp cao nơi giá trị Đạo Đức tinh thần. CHÍ TÔN không cần điều nào cao hơn sự tín ngưỡng để *“Rười chan hạnh phúc bởi lòng tin”*.

Nếu tin thì sớm tới Thánh Đức. Còn không tin thì Càn Khôn Thế Giới chỉ do nhơn loại tranh dành, đua chen ảnh hưởng mà dẫn tới cơ tự diệt.

Thậm chí, bản thân CHÍ TÔN đến chịu chuộng, nâng

niu, an ủi, vỗ về, mà câu trả lời chẳng một chút e dè, ngần ngại: “*là tôi không tin Ông. Tôi chỉ tin Đức CHÍ TÔN, Ông đang trên Trời chớ đâu đây*”. Kể có trình độ ôn tồn hơn hỏi lại: “*CHÍ TÔN hứa đến nhưng sao thấy được? Còn như muốn làm Trời, Ông chuyển cho thành Đạo, làm cho thế giới hòa bình, Tam Giáo Ngũ Chi qui hiệp cho được thì tôi mới tin, chừng đó, Ông muốn bao nhiêu lay, tôi cũng chịu*”.

Tuy con cái Ngài, nhưng khi Ngài đến thì chẳng tin Ngài. Họ chỉ tin quyền năng. Dù Chơn Đạo mà Tín Đồ duy linh, bao giờ cơ Đạo mới ra thiết tướng, chẳng lẽ công bình không cần, Thiên Điều cũng bỏ.

Muốn ra thiết tướng, Đức CHÍ TÔN phải chọn Đạo Tâm, chỉ dùng Chơn Pháp, sử dụng Tín Đồ biết hy sinh phụng sự đúng theo Thánh Ý của Ngài.

Sở dĩ có cảnh trạng tin mà không tin vì họ chưa tìm tòi thấu đáo chân lý, chớ Đức CHÍ TÔN hứa là “*Thấy ở cùng con cái đời đời không cùng đến thất ức niên*” hoặc “*Hảo Phùng NGỌC ĐỂ ngự trần gian*” mà ta vẫn còn tin Đức CHÍ TÔN chỉ ở vô vi, có đến cũng đến bằng cơ bút nữa hay sao?

Không lẽ Ngài sợ thế gian? Nếu sợ thời đời với Chơn Đạo, Ngài không buộc niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng mà làm gì. Phải hiểu rõ Đạo lý này, giúp cho cứu nhị ức Nguyên Nhân tình mộng, góp công cho sự tấn hóa sanh hồn trước cơ tiêu diệt. Nếu hiểu rõ thì biết được buổi hạ trần phổ độ ân xá của CHÍ TÔN, Ngài đã định pháp giới như thế nào?

• **THỂ PHÁP:** Ngài dùng huyền diệu cơ bút mở Đạo. Trước chọn Thánh Thể lập Hội Thánh, lấy tinh ba các



Tôn Giáo lọc lượt tổng hợp thành một triết lý siêu việt, hướng dẫn nhơn sanh từng bước Nhơn Đạo đến Thiên Đạo, dùng Nho Tông chuyển thế, chọn Phật Giáo chấn hưng. Trong nhất thời chỉ mới Thế Pháp, ta không sao đạt được yếu lý. Thế Pháp nặng về lập công hơn để tu tạo cho đủ hình tướng hữu vi giúp cho cơ tận độ. Con đường Đạo vô vi xuống hữu hình kể từ Phật qua Pháp đến Tăng, tức là từ Đạo qua Pháp đến Thế.

• **BÍ PHÁP:** Cả hệ thống cơ quan Chánh Trị Đạo, cả kho tàng Giáo Lý, cả Tân Kinh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền đã làm mục thước cho sự tu học hoặc hành Đạo suốt mấy mươi năm. Đến khi Đức HỘ PHÁP cho biết đã dẫn tới ngã ba đường thì Đức Ngài đã gián tiếp cho hiểu là cơ Đạo đến lúc chuyển sang Bí Pháp. Đối với Bí Pháp thì chuyên về lập đức hơn, giúp cho sắc dân gương mẫu Thần Thông Nhơn thêm tín ngưỡng mạnh mẽ, thấu đáo lẽ âm dương Trời Người hiệp một. Con đường Bí Pháp từ Tăng từng Pháp về Phật tức là từ Thế từng Pháp về Đạo.

• **CHƠN PHÁP:** Nếu lưu ý sẽ thấy Đức CHỈ TÔN đến giáo hóa như hồi mới mở Đạo. Cũng đến từ Phật qua Pháp ra Tăng. Nhưng Thế Pháp thì dạy lý thuyết, còn Chơn Pháp thì dạy thực hành và có khác chẳng là giá trị lập ngôn. Chơn Pháp quan trọng ở lập ngôn đặng thay ngôn ngữ CHỈ TÔN mà “*Cây phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn*”, tận độ Vạn Linh đạt vị đã nêu trong: “*Bộ công DI LẠC Tam Kỳ độ sanh*”. Phải thực hiện mục đích công bằng cho tới đại đồng thiên hạ. Đã có Chơn Pháp thì PHẬT MẪU mới mở “*Khoa môn Tiên Vị ngộ kỳ Phật duyên*” chỉ trừ những ai trốn thế, thất thế, còn cả thầy đều được trải qua “*Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên*” thi thổ từ

Nhơn Đạo đến Thiên Đạo mới mong đạt được khuê bài Thiêng Liêng vị. Nền Đức CHUẨN ĐỀ đã nói: “*Thế gian này chưa biết ai cao, ai thấp, phải vào Cung HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN rồi mới biết*”.

Nếu không mờ hồ, CHÍ TÔN sẽ dẫn dắt trọn đường Hằng Sống. Bởi Phật, Pháp, Tăng là Chơn Pháp, vì vậy mà Đức CHUẨN ĐỀ cho biết: “*Kể từ nay, ai còn nói Bí Pháp nữa, chỉ là mê hoặc nhơn sanh mà thôi*”.

Khi ta thấy tiền đề Phật, Pháp, Tăng là bửu bối phá tan trận Vạn Tiên đã bí mật trong cửa Đạo Cao Đài thì đắc thành Chơn Đạo.

## VI. NGUYÊN TỬ KHÍ

Từ buổi phân Lương Nghi, khí dương là nơi phát sanh của Dương Quang tiếp dẫn bởi ngôi Thái Cực. Nơi Dương Quang hằng sản xuất biết bao điểm linh mà có nên cõi vô hình. Những điểm linh ấy sau một thời gian trải bước trên trường thi công quả mà tạo nên ngôi vị.

Nơi cõi vô hình chia ra Tam Thập lục Thiên mà từng cao nhất là ngôi Chúa Tế cả Càn Khôn Vũ Trụ, 36 tầng Trời ấy chia ra làm 3000 Thế Giới đẳng lập nên vô trụ hữu hình tức các Cung, các động mà ta đã thấy hằng đêm khi nhìn lên Trời gọi là hằng hà sa số vì sao.

Những sao mà Khoa Học gọi là định tinh ấy là nơi của Chư Đại Tiên Trưởng hằng ngự để điều khiển Thế Giới của mình, còn các sao gọi là hành tinh là nơi của các Chơn Linh đang thi hành phận sự. Trong 3.000 Thế Giới lại chia ra Tứ Đại Bộ Châu đặng Chương Quản về Thất Thập Nhị Địa.

Nơi cõi Hư Vô là cõi vô hình theo sắc tướng, song đối lại với dương quang vô tướng thì nó lại là hữu hình. Khí Dương Quang là những nguyên tử cấu tạo, vậy thì các Chơn Linh cũng là sự kết hợp của tế bào Dương Quang đó vậy. Do đó mà trong cõi hữu hình loài người đã tìm ra những luồng sóng điện vô hình. Vậy cho nên những vị đắc Pháp có huệ nhãn thì thấy được, có huệ tỷ thì ngửi được, có huệ tâm thì ứng được.

Khi loài người đã lộ hết lẽ huyền vi cho nhau đặng

hiểu rõ thì cố bí mật chẳng còn nữa do đó mà sự qui cố phải trở lại đặng cho các nguyên nhân thấy rõ mọi đường học hỏi về sự biến chuyển là lẽ nào.

Ngày nay các nguyên nhân xuống thế mà hiện còn ở tại thế đã chuyển kiếp mấy lần 90.000 kiếp rồi, bởi đó mà CHÍ TÔN xây cơ chuyển thế cho các Nguyên Nhân thấy rõ sự huyền vi bất khả xâm phạm của Thiên Điều, là dù cho tay phạm kiếm đặng sự bí mật của Tạo Hóa mà họ có thể kiếm đặng sự sanh của Đức CHÍ TÔN hằng dễ hay chăng?

Ngày nay các Nguyên Nhân đã thấy rõ sự tiến hóa của họ về vật chất là mầm tiêu diệt nên tự họ phải nhường bước trước hình phạt Thiêng Liêng. Họ đã hiểu đặng huyền vi bí mật của vũ trụ mà họ không hiểu lẽ sanh tồn do đâu mà có. Vì vậy mà lần hồi họ chỉ nhờ học hỏi nơi đạo đức mới hiểu lẽ ấy do đâu.

Lần nầy vì các Chơn Linh xuống phạm quá lâu, nên Đức CHÍ TÔN muốn đem về hết một lượt rồi cho trở xuống học lại lớp khác. Bởi cố, Tam ngươn tận mãn thì Nhứt ngươn kế tiếp là vậy.

Để mở kỷ nguyên Thánh Đức, Đức CHÍ TÔN đã cho các Bác Học, Khoa Học Gia thu dụng được nguyên tử khí, nhưng sự hằng sống do đâu? Đó là một đề tài không phải đơn giản. Nếu Đức CHÍ TÔN không cho các Đấng Thiêng Liêng chỉ dạy trong cơ đại ân xá nầy, thì sự tìm tòi của thế gian chỉ là chuyện mò trăng đáy nước.

Từ hỗn độn sơ khai, Ngôi Thái cực phân âm dương biến hóa thì trong Khí Hư Vô đã có sẵn các tế bào. Sau tiếng nổ âm dương phân tách, khí Dương Quang là khí

nhẹ nhàng bay lên trên, còn khí âm là khí chất chứa các tế bào nên lỏng xuống dưới.

Các khí chất trên liên đới với tế bào mà tụ lại thành chất khí và biến thành vạn vật; khí chưa thành hình thể hữu vi thì chất khí quyện tụ lại là một cục lửa do khí Dương Quang đốt cháy. Sau đó, nơi Diêu Trì Cung thâm Thập Nhị Địa Chi mà biến khí Dương Quang và chất khí làm Ngũ Hành. Vậy cho nên: Đất, Nước, Sắt, Đá và Lửa được nảy sanh trước hết đó là Kim Thạch Hồn.

Còn Vật Chất Hồn thì nguyên tử của nó cũng là tế bào, nhưng nó ở chung lộn cùng nhau chẳng phân tách riêng một thứ gì. Sau một thời gian biến chuyển chịu dưới sự điều động của khí âm dương mà biến nên hình tướng đặng tạo thành Ngũ Khí. Nó tuy không cử động, không tri giác, nhưng thật sự thì nó có sự biến đổi hình dạng. Đó là hồn của nó vậy.

Sự vận hành của âm dương trong vòng cương tỏa của ánh Dương Quang tức sanh quang, khí thành hình cả khí chất đều trở nên những hạt liên kết lẫn nhau mà mỗi hạt vẫn có dương tử làm nhân và âm tử làm bao và có những từ trường chạy vòng theo các dương tử và âm tử. Từ Trường đó là năng lực của hạt âm dương.

Tất cả đều vận chuyển do sự truyền dẫn của ngôi Thái Cực để cho cơ Tạo Hóa hấp thụ lấy chơn dương mà luân truyền khắp không gian.

Mặc dù đã thành khối thể chất, các hạt âm dương cũng vẫn vận hành tùy theo năng lực gọi là biến chuyển tử năng mà các từ trường của các hạt âm dương vẫn là yếu tố chánh yếu cho các sự kết cấu thành hình trạng của

mỗi thể chất. Khối tử trường đó là sanh hỗn.

Sanh hỗn phát sanh do cơ tấn hóa của khí đến hình chất, rồi hoàn nguyên trở lại khí.

Cuộc vận chuyển như vậy vận hành mãi mãi.

Trải qua thời gian vận chuyển, hơi nóng được phân chất do quyền năng Tạo Hóa, Đức PHẬT MẪU vận hành trực giao điểm âm dương, tức nhiên Chơn Pháp xuất phát tại Kim Bàn làm cho các hột âm dương được chọn định cương vị nên hơi nóng lẫn hơi trở thành chất lỏng. Đó là những khối lửa nước vĩ đại rải rác khắp không gian. Trong chất lỏng đã có sẵn các tế bào vật thể.

Khi mới thành hình thể thì nó chỉ là một cục lửa, cục độ của dương quang trụ lại, lẫn lẫn khối lửa ấy bị âm quang rưới hơi lạnh mà nguội dần. Trong khí ấy mới phân tách Ngũ Hành riêng biệt. Như Đất thì tế bào là một ( 1 ) điện tử dương bao bọc bởi bảy mươi hai (72) điện tử âm. Loại kim khí thì một dương với chín mươi hai (92) điện tử âm. Các loại kim khác nhau là do thứ có lẫn lộn tế bào của thảo mộc, thứ thì lẫn lộn tế bào của nước. Có thứ lẫn lộn nhiều thứ tế bào mà có nước thì tế bào là một (i) dương với sáu mươi bảy âm (67). Lửa là tế bào của dương quang tức là chỉ có điện tử dương mà thôi, hiệp với tế bào của loại kim mà có.

Những tế bào của đất ngày ngày biến chuyển theo thời gian mà thay đổi hình tướng thành: Sắt, Đá, Cây, Cỏ. Sự biến chuyển ấy là cơ tấn hóa của Kim Thạch Hỗn. Ấy là thời kỳ Khai Thiên Lập Địa và các tinh cầu xuất hiện. Từ các tế bào cho đến các tinh cầu đều phải vận chuyển xoay tròn hòa đồng với sự chuyển vận của các hột âm dương để

phát tiết từ trường mà tạo lấy năng lực của mỗi hạt. Năng lực đó là sức sống của mỗi vật thể, khoáng thể.

Các tinh cầu lần hồi nguội lại và những địa cầu xuất hiện. KHOÁNG CHẤT Kim Thạch vận hành tiết ra chất hơi khác hòa hợp với khí Ngũ Hành và từ trường của địa cầu mà hóa khí quyển và qui đạo, Kim Thạch Hồn được phát sanh và tiết ra khí Ngũ Hành. Do nơi khí Ngũ hành ung luyện mà các tế bào vật thể lần hồi quy tụ đồng đặc thành hình thể, phân loại thể chất và biến hóa.

Sức sống của Kim Thạch phát tiết ra ngoài để tấn hóa, được Thái Cực chiếu ánh dương quang nên các vi ti tế bào được sống mạnh mẽ hơn mà trở thành sự sống hiện minh.

Từ Kim Thạch Hồn, các tế bào thân khí âm dương mà liên đới lại tạo nên Thảo Mộc. Các Thảo Mộc đều chung một thứ tế bào, song tùy theo giống: Có thứ mình nước như loại Thảo, thứ mình cứng, có 3 phần tế bào của Thảo Mộc và một phần nước là cây tạp, còn thứ chỉ một phần tám nước là gỗ quý.

Trong các thứ cây đều có tế bào của Kim Thạch, tùy theo mỗi giống mà có những tánh chất khác nhau: Chất ngọt do đạm khí và Lân chất, chất đắng do Kim khí, chất mặn do Kim và Thạch khí lẫn lộn với đạm và lân khí, chất chua do Thạch khí và Thổ khí lộn với Thủy khí.

Còn các sắc màu của hoa lá là do nơi Khí Dương Quang chiếu vào chất khí của nó tiết ra mà có. Các tế bào đến Thảo Mộc Hồn tức là bước lên trường thi công quả rồi đó. Bởi do nơi Thảo Mộc tự mình thân các tế bào của âm dương khí làm món thực dụng cho thú cầm và nhân

loại. Sự nuôi dưỡng dạng là các tế bào đã liên đới mà tạo thành sanh khí.

Bởi cố, lẽ sống của đệ nhị xác thân đã có bởi khí tiết của Thảo Mộc Hồn. Do đó mà sau một sự biến chuyển, các tế bào của Thảo Mộc liên đới với tế bào của Kim Thạch mà biến hóa ra Thú Cầm.

Khi đã thành Thú cầm rồi thì các Linh đã bước vào con đường tấn hóa vì nó được hưởng chút ít ân huệ của PHẬT MẪU ban cho Chơn Thần hay là Giác Hồn đó vậy.

Nhờ nơi đặc tánh của Thú Cầm Hồn mà CHÍ TÔN đã tạo nên loài người bằng phương cho thêm đệ tam xác thân dạng khai đường tấn hóa cho các hồn thuộc về hạ đẳng hồn.

Trong Thú Cầm Hồn, những vật đã đủ (...?.....) những vật đã đi được trên đường tấn hóa.

Từ Kim Thạch vật đã đi được trên đường tấn hóa.

Từ Kim Thạch đến Thú Cầm là qua lớp học biến chuyển tạo nên lần vũ trụ trong buổi lập địa, tức là Sứu Thời địa tịch. Bây giờ qua Nhơn Sanh Dân Chi.

Khi các Thú Cầm đã hóa sanh đầy đủ thì các sanh hồn và giác hồn đã đến lúc huệ khai vì đó Đức CHÍ TÔN rưới Linh Quang ban cho một thể thứ ba là Chơn Linh. Giống Hầu là giống đã được tấn hóa hơn nên vì cố La Hầu đã được Chơn Linh điểm trí mà tạo nên Thi Tổ loài người.

Từ tạo ra nhơn hồn cho đến tạo được sự uy linh của nó phải trải qua hai chuyển. Đến cuối nhị chuyển thì các Chơn Linh tức là nguyên nhân mới bước vào trường thi công quả và mở Thượng Ngươn tam chuyển. Từ ấy đến



nay đã đến Thượng Ngươn Tứ Chuyển, Nhơn Hồn còn thêm phần tấn hóa nữa.

Trong Nhơn Hồn, từ buổi tam chuyển được tấn hóa thêm bốn phẩm nữa là: Thần, Thánh, Tiên, Phật Hồn. Như vậy các hình chất hữu vi từ Kim Thạch Hồn đến Nhơn Hồn đều do PHẬT MẪU đem âm quang hiệp với dương quang mà liên đới tế bào (đã có sẵn trong âm khí).

Bây giờ nói về Nhơn Hồn.

– Mỗi thể xác đều do những tế bào mà trong nguyên tử tinh trùng cấu tạo bởi những hạt nguyên tử trong đó có một dương và chín ( 9 ) điện tử âm. Thể xác là nguyên tinh của Thảo Mộc và Vật Chất tạo nên, khi thể xác đã trở về đất thì trở nên đất. Nó là đệ nhứt xác thân.

– Đệ nhị xác thân: Do Chơn Khí (một dương ba âm) là sự tiết khí của chơn tinh bốc ra hiệp với Chơn thần (một dương hai âm) là điểm linh của PHẬT MẪU ban cho, nên nó thuộc về âm (gọi âm khí hay âm quang).

– Đệ tam xác thân: là dương khí hay dương quang do nơi ngôi Thái Cực, tức là CHÍ TÔN chiếu xuống. Gọi Chơn Linh, tế bào nguyên tử: Một dương, một âm.

Về tam thể xác thân cấu tạo bởi nguyên lý ấy. Nói cho thật hữu vi thêm nữa thì ngôi Thái Cực là một khí chơn dương, chỉ có thanh khí mới có thể tiếp được Linh quang chiếu rọi,

Đệ nhứt xác thân là vật thể hữu hình, nó nuôi dưỡng bởi chơn tinh, do đó có bốc ra chất hơi gọi là chơn khí.

Chơn khí có một ánh sáng riêng của nó, nhờ hào quang đó biến đổi hình sắc mà nơi cõi Hư Linh thấu triệt

hành tàng tâm ý của mỗi người. Chơn khí là một điểm quang của thể xác bốc ra nên nó dung hợp với điện âm dương trong thể xác. Nó là trung gian tiếp điểm của Chơn Thần là của PHẬT MẪU và Chơn Linh của CHÍ TÔN.

Do nơi Chơn Thần điều động mà phát hiện ra một Linh quang vi chủ ấy là Nê-Hườn-Cung. Nói rõ hơn là bộ óc. Nhờ điểm Linh quang vận hành mà các thể phách được vận hành phát tiết áp lực nuôi sống và gây thêm trí não cùng sự sống của con người.

Chơn Linh do nơi Thái Cực chiết ra. Vì đó, sự sáng suốt của đệ tam xác thân tức là sự sáng suốt của CHÍ TÔN

Nguyên hình của đệ tam xác thân là một luồng điện do tế bào cấu tạo, luồng điện ấy vẫn hằng ở nơi Tam Thất Lục Thiên và đến hiệp với Chơn Thần đặng giúp cho đệ nhị xác thân vi chủ lấy đệ nhứt xác thân của nó.

Nói rõ là Linh Hồn điều khiển Giác Hồn đặng chế ngự Sanh Hồn đó vậy.

Khi được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống cả Chơn Linh và Chơn Thần được hiệp một mà ngự trên đài sen tức là công nghiệp của Sanh Hồn tạo nên. Lúc ấy gọi là hiệp nhứt qui bốn hay là đắc vị đó vậy. Mà sự hiệp nhứt Nhơn Hồn cũng do chính bàn tay của Đức CHÍ TÔN tác thành Chơn Pháp cho vạn linh nương theo cơ siêu việt tấn hóa mà tạo nên hư vô thanh khí, tức là cơ tạo đoan tấn hóa đến chỗ tận thiện, tận mỹ vậy.

Trong đệ nhứt xác thân đã có ngũ quan biết xúc động và các tế bào để cho đệ nhứt xác thân cử động, đi đứng, làm cho con người có cái sống thực tế theo con mắt thấy hằng ngày của loài người. Nhưng đến khi gọi là chết,

không lẽ nó bị tiêu diệt? Vì nó đã có cái sống sẵn trong bản thể của nó.

Ấy là nó phải chịu luật tiến hóa của Tạo Đaoan thay cũ đổi mới để cho đệ nhứt xác thân trở nên đẹp đẽ đặng phù hợp với Linh quang sáng suốt của Đức CHÍ TÔN ban cho nơi mặt thể này, để thay thế cho Ngài đặng bảo vệ cơ sanh hóa tồn tại.

Như trước kia, con người mới được sanh ra thì thân thể xấu xa, ăn lông ở lỗ chẳng khác chi hình tượng con vật. Với thân hình ấy, mặc dù Đức CHÍ TÔN đã ban cho một Chơn Linh thánh đức cũng khó mà tạo nên một xã hội văn minh hay cơ khí được.

Ngày nay loài người đã phải có sự thay đổi xác thân để cho con người học hỏi cho tinh vi và đoạt được cơ sanh hóa của Tạo Đaoan. Càng ngày mới khai thác, phát kiến, phát minh và tổ chức một xã hội văn minh, từ cách ăn, thói ở cũng đaoan trang hơn khi xưa. Rồi lần hồi loài người sẽ đạt đặng cả sự bí mật của Tạo Đaoan mà thay thế cho Đức CHÍ TÔN làm chủ cơ sanh hóa của Ngài.

Đệ nhứt xác thân phải bị luật thay đổi chớ không phải chết đầu. Khi xác thân này bị luật thay đổi của Tạo Đaoan thì nó không khi nào hoàn hình lại được, mà nó phải lộn với đất để nuôi dưỡng chất sanh như là Thảo Mộc, rồi từ Thảo Mộc sẽ nuôi đến Thú Cầm, rồi cũng từ Thú Cầm nó lại nuôi cho loài người, cũng như người ta bón phân đó. Nó vẫn ở lộn cùng đất mà thôi, chớ không thể bay đi đâu được. Đã nói rằng xác thân nó lộn với đất thì lẽ dĩ nhiên nó là đất rồi. Cái xác nào cũng phải biến thành đất cả, chỉ có lâu hay mau do sự chôn cất nó kín hay hở hoặc chắc hay không chắc đó thôi.

Ở mặt thể này không chỉ là bền cả, vì nó là vật chất biến sanh thì nó phải chịu luật tiêu diệt hay là luật thay đổi của Tạo Đaoan.

Đến như sắt hoặc đá chắc là bao, nhưng nó còn có giới hạn thời gian mà tiêu mòn.

Luật thay đổi và luật luân hồi rất có ích cho cơ sanh hóa của Tạo Đaoan, vì mỗi lần thay đổi hoặc luân chuyển là mỗi lần tiến hóa cao lên. Nên luận về Bí Pháp thì không có gì là mất hay chết cả, mà nó còn mãi mãi với vạn vật.

Đối với đệ nhị xác thân là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội. Nói cho rõ hơn nữa thì nó là lục đục thất tình. Vậy khi lục đục thất tình được điều độ là nhờ đệ tam xác thân điều khiển nổi, bằng không thì nó vì đệ nhứt xác thân tức là hình vật sai biểu theo bản chất của nó.

Đệ nhị xác thân là hình bóng đi lập công bồi đức, thoảng như nó trọn nghe lời của đệ tam xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà chúng ta gọi là đắc quả.

Trong tam thể xác thân, chỉ có đệ tam xác thân là có phận sự quan trọng hơn cả, vì nó phải chịu trách nhiệm đối với CHÍ TÔN khi trở về ngôi vị của mình.

Đệ tam xác thân là nền tảng cho sự tiến hóa của Nhơn loại, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu khảo thí trong trường thi của Đức CHÍ TÔN lập nơi mặt thể này, nếu một Chơn Linh thắng được cái thể thứ nhứt và chế ngự được những dục vọng của nó thì được thăng vị, còn thắng không được thì phải chịu hình phạt. Đó là luật công

bình của Đức CHÍ TÔN: Công thưởng tội trừng. Như Đức CHÍ TÔN không dùng phương pháp ấy để lọc lừa các hành động của Chơn Linh thì làm sao mà phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp, tùy theo công nghiệp của đệ tam xác thân cho đặng.

Để thu ngắn hơn thì trong vũ trụ, vạn vật thủy đều hữu hình, nhưng trong hữu hình lại là vô vi biến tướng. Mỗi hình thể là một sự cấu tạo của những tế bào, những tế bào ấy lại kết tụ bởi khí ngũ hành, khí ngũ hành biến chuyển bởi âm dương, âm dương ấy lại điều động được là nhờ khí hư vô vận chuyển. Vì cơ trong mỗi xác thân dù vật chất, thảo mộc, thú cầm hay loài người thủy đều do sự biến chuyển của khí hư vô.

Vậy thì mỗi hình vật hữu vi đã phải chịu nơi quyền năng vô biên của khí Thái cực mà được trở nên hình tướng. Những tế bào là những hạt điển quang của âm dương chi khí.

Trong mỗi tế bào đều có hạt điện âm và điện dương vận chuyển. Do sự khác nhau chỗ hạt điện âm nhiều hay ít mà sự sáng suốt của khối linh quang được tỏ rõ cùng không. Hễ âm nhiều thì phải nặng trĩu, còn về mặt vô hình thì chỉ là lưỡng nghi biến hóa mà thôi, không phải là hình tướng hữu vi của vũ trụ được.

Trong hữu hình có vô vi vận chuyển, còn vô hình lại là khí điển quang mà thôi.

Vậy thì vô vi là cơ biến hóa, còn hữu hình lại là sự biến chuyển. Hai đàng là hình bóng, hễ hình đã mất tức là các tế bào đã tan rã, thì khí lưỡng nghi trở lại cõi hư vô.

Còn như những tế bào khi tan rã lại lẫn lộn điển âm

dương, khiến cho khí lưỡng nghi ở trong thể xác không hiệp được với khí lưỡng nghi của khí hư vô, thì những nhơn hỗn đó phải chịu trầm luân khổ hải.

Nhơn hỗn là gồm cả tam bửu, đều là tế bào âm dương mà nguyên tử là khối Thái Cực.

Từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến loài người đều hữu hình, phải do thời gian biến chuyển hình sắc tấn hóa, đều phải chịu dưới luật thay đổi. Mỗi lần thay đổi thì các tế bào tan rã dần trong đất. Các tế bào lẫn lộn trong đất mà làm chất dưỡng sinh, rồi lẫn theo thời gian để bước dần trong cơ tấn hóa.

Chơn Thần, Chơn Linh nhờ khí sanh quang mà sống, mỗi lần tái kiếp là đến giáo hóa, kèm thúc cho đệ nhứt xác thân. Khi mãn kiếp sanh của Nhơn Hỗn thì nó là tử khí bất tiêu, bất diệt.

Dù cho sanh hóa hay qui cổ cũng do năng lực nguyên tử mà cội nguồn là khí Hư Vô.

Nguyên tử khí do khoa học tìm ra cũng từ nơi đó. Nhưng thay vì, Đức CHÍ TÔN ban cho họ có khối óc thông minh có thể dám sánh với các bậc Địa Tiên, khối óc sáng suốt đó tìm tòi tàng thấu đáo bí mật của cơ Tạo Hóa rồi để tâm thánh thiện mà tạo hạnh phúc và phụng sự nhơn loại cùng tấn hóa, nhưng đã trái ngược lại. Họ đã lợi dụng sức mạnh nguyên tử để tàn hại lẫn nhau.

Nếu chiến tranh thế giới thứ ba bùng nổ thì nguyên tử khí sẽ tiêu diệt toàn nhơn loại trên mặt địa cầu, trong đó có cả Đức CHÍ TÔN nữa đó vậy! Phải chăng những ác tính đó đã dành lấy chủ quyền nắm cơ tiêu diệt? Ngay cả Chơn Linh của một nhơn hỗn, nếu không kèm thúc

chế ngự tinh thần lẫn thể xác của nó được còn phải chịu hình phạt của Đức CHÍ TÔN thay hưởng hồ là mở đường diệt sanh cơ Tạo Hóa.

Chỉ có Đức CHÍ TÔN, chính Ngài mới có chủ quyền đó. Vì Đấng ấy đã tạo hóa mới có quyền diệt hóa. Nhưng khối Thái Cực là một khối bác ái, công bình, nên trước vực thẳm mà nhơn loại đang chờ chực đã buộc lòng Đức CHÍ TÔN phải đến, đến để qui bốn thiện, cứu rỗi và siêu rỗi con cái của Người cho qua cơn nước lửa.

Trong Thiên Liêng Hàng sống có đoạn: *“Nơi Bạch Ngọc Kinh nó là Hỗn Nguyên Khí biến hình nó ra, Hỗn Nguyên Khí là khí sanh quang của chúng ta đã thờ và hô hấp, khí đã nuôi cả sanh vật sống, ta sống cũng do nơi nó xuất hiện mà biểu làm sao không sống?”*

Còn Đức CHUẨN ĐỀ BỔ TÁT, Chương Quân Hạo Nhiên Pháp Thiên đã để lời hiệu triệu cùng nhơn loại:

*“Thiên cơ chuyển pháp, Thiên Điều phục nguyên Thánh Thể lại, lập triều Đức DILAC Vương Phật tức là Hỗn Nguyên Thượng Thiên.*

*Cung Hỗn Nguyên Khí để cho loài người và vạn vật hàng sống. Từ Hỗn Nguyên Khí đến Hư Vô Khí, đến Huyền Ảnh Khí, tức là NGUYỄN TỬ KHÍ mà khoa học đoạt dạng nhưng họ không biết, cái gốc nó ở đâu và tánh chất nó ra sao?*

*Nó là thuốc trường sanh bất tử để phục nguyên Thánh Thể lại, Vạn Linh hiệp Chí Linh. Đức DILAC ngồi trên Kim Tự Tháp khối Nguyên Tử là chủ của Nguyên Tử Khí đó vậy”.*

Hạnh phúc thay cho nhơn loại, Đức CHÍ TÔN đã ban cho con cái của Ngài sự khôn ngoan siêu việt để đoạt được và sử dụng với năng lực Nguyên Tử Khí. Đó là Ngài

muốn lột trần cơ Tạo Hóa, vận hành cho con cái của Ngài thấy rõ mà thức tỉnh, để biết lẽ đồng sanh, nhìn nhau và hiệp một trên con đường hằng sống.

Vì vậy mà Ngài phải đến ngự tại Hồn Ngươn Thượng Thiên chuyển Pháp, phục nguyên Thánh Thể và chế ngự trên khối Nguyên Tử Khí ngõ hầu tái tạo hòa bình, hạnh phúc cho nhơn loại.



## VII. DI LẠC CHƠN KINH – 5 CUNG

Đạo có Thế Đạo và Thiên Đạo.

Kẻ đã trọn về mặt Thế Pháp tức nhiên hiểu biết Bí Pháp, vì Bí Pháp không chi lạ hơn là phương pháp bí yếu để nâng cao giá trị cho Thế Đạo. Nói rõ hơn là phương làm cho đời trở nên tận thiện, tận mỹ.

Nói theo nhưn sanh triết lý thì Bí Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong nhưn nghĩa.

Trong Thiên Đạo cũng có Thế Pháp và Bí Pháp như Thế Đạo. Về Thế Pháp Thiên Đạo tức nhiên là những nơi học hỏi để ung đúc tinh thần trên khuôn viên chánh pháp.

Trong Thế Pháp Thiên Đạo chia ra 3 thời kỳ:

- 1.- Thứ nhất là thời kỳ khai thác.
- 2.- Thứ nhì là thời kỳ luyện tập.
- 3.- Thứ ba là thời kỳ thi hành.

Trong thời kỳ sau này mới thường gặp những cơ khảo đảo đặng thử thách tinh thần.

Khi đã trọn phần Thế Pháp rồi, liền bước qua mặt Bí Pháp là phương tu tâm sửa tánh hầu lập thành Chơn Khí thanh khiết mà hiệp với Chơn Thần đặng tiếp Chơn Linh để giải phương cứu khổ thêm bề siêu lý diệu chơn. Ấy là phương tâm hiểu Chơn Truyền Chánh Pháp khi đã vẹn sạch Tinh, Khí, Thần thì là đắc Pháp đó vậy.

Lộ trình từ Thế Đạo đến Thiên Đạo tức là con đường

Cửu Thiên Khai Hóa.

- **PHẦN THỂ ĐẠO:** Kể từ Tam Cửu đến Lục Cửu thuộc Thể Pháp; còn Thất Cửu là Bí Pháp Thể Đạo cũng là Thể Pháp Thiên Đạo.
- **PHẦN THIÊN ĐẠO:** Thất Cửu, Bát Cửu là Thể Pháp Thiên Đạo
- Cửu Cửu, Tiểu Tường là Bí Pháp Thiên Đạo (đường về đến Hư Vô chi khí).
- Riêng Đại Tường là Chơn Pháp của nền Đại Đạo thuộc Tây Phương Cực Lạc.

Nền Chánh Giáo khi chuyển Thể Đạo sang Thiên Đạo để cho con cái Đức CHÍ TÔN dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, trước hết phải lên cầu Bát Quái Đài, mới nhập vào Hạo Nhiên Pháp Thiên.

Dù quyền năng Đức CHÍ TÔN đã định vậy nhưng ta cũng phải cần hiểu chơn lý ra sao mà nhập vào Hạo Nhiên?

Nếu dựa theo sấm Trạng Trình:

*“Cửu Cửu Càn khôn dĩ định”.*

Thì Thất Cửu là thời gian từ 1963–1972 giai đoạn xuất hiện Hạo Nhiên Pháp Thiên.

Thực tế hơn, là dựa theo chủ quyền Đạo Đức HIỂN PHÁP Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài đã có nhìn nhận vị Phật CHUẨN ĐẲNG và vị Phật cũng được Đức HỘ PHÁP ban cho bút hiệu Phi Phàm.

Hai Ngài đã ban cho vị Phật đầy đủ Bửu Pháp. Đặc biệt, ngoài các Bửu Pháp còn cho biết Bí Pháp lấy ếm Long Tuyên Kiếm, tức là Bửu Ấn để minh chứng Thiên Mạng,

cầm Thiên Đạo xây quyền Tạo Hóa.

### HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN

Tương liên, hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN nắm quyền trị thế, chính quyền năng Đức CHÍ TÔN định.

Với những yếu tố chánh yếu đúng như Pháp Chánh mà nơi đây trở thành cửa Bát Quái Đài. Nên Hạo nhiên Pháp Thiên gọi là Cung Phật trong đó còn có Cung Chưởng Pháp để chi?

Đã nói rằng Thất Cửu là mạch giao chuyển từ Bí Pháp Thế Đạo sang Thế Pháp Thiên Đạo, có như vậy mới phù hợp với Pháp Chánh Truyền trang 70:

Thầy dạy: “*Chương Pháp cũng là GIÁO TÔNG mà còn trọng hệ hơn, là vì Người thay mặt cho HỘ PHÁP nơi Cửu Trùng Đài. Thầy đã chẳng cho ngôi địa vị GIÁO TÔNG, thì lẽ nào cho ngôi địa vị HỘ PHÁP con*”.

Trang 85:

*“Cửu Trùng Đài là Đồi, mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên buộc Đồi phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rỗi cho Nhơn sanh chuyển cơ Tạo Hóa.*

*Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo. Trời Đất qua chớ Đạo không qua, Nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt”.*

Cung Pháp Chánh Truyền:

*“Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”.*

Ý nghĩa Hiệp Thiên Đài có phải là Đài tương liên, hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN đó chăng?.

Nếu Thế Đạo, Hiệp Thiên Đài do HỘ PHÁP Chương Quán thì Thiên Đạo, Hạo Nhiên Pháp Thiên do Chương Pháp Chương Quán.

Dù Thế Pháp hoặc Bí Pháp cũng do chính HỘ PHÁP. Lê đó mà Đức HỘ PHÁP đã ban cho Phật CHUẨN ĐỀ bút hiệu, để thừa nhận Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN, kế chí bảo thủ Pháp Chánh Truyền.

*“Còn một mặt Tín Đồ, thì Hội Thánh vẫn giữ bản quyền Hội Thánh”.*

Vào cung này:

*“Kiến CHUẨN ĐỀ thạch xá giải thi”.*

Mặt thế này chưa biết ai cao, ai thấp phải vào Hạo Nhiên Pháp Thiên rồi mới biết, biết thi Nhơn Đạo và Thiên Đạo như thế nào.

Nơi đây là nơi Đức CHÍ TÔN chuyển pháp phân ra Lương Nghi, tức hai lăng Hạo Nhiên Khí chớ chẳng chi lạ.

Bởi Tam Ngươn hầu mãn, Đức CHÍ TÔN muốn đem cả con cái của Ngài cùng về một lượt để mở Thượng Ngươn Tú Chuyển, nên Ngài phải:

*“Hạo Pháp Du Hành An Võ Trụ,  
Nhiên Thiên vận chuyển Tịnh Càn Khôn”.*

Nếu quyết định mà chỉ là để cắt nghĩa mà thôi thì vô giá trị, còn không đủ quyền năng lại dám thực hiện thì sở hành sẽ vô hiệu lực.

Đức CHÍ TÔN vận hành pháp giới cho cả Càn Khôn Võ Trụ an tịnh tức là không gian đỡ thời gian mà biến thể điều hòa, thời gian điều độ, nương nhờ không gian mà giữ mực công bình.

Điều này kết liễu hay chẳng? Ta cũng nên nghiệm xét. Theo như ta đã hiểu rằng: Chưông Pháp cũng là HỘ PHÁP, thì ta thử nhìn lại khuôn mặt Hiệp Thiên Đài của Tòa Thánh.

Hai bên là Bạch Ngọc Chung Đài và Lôi Âm Cổ Đài. Rồi đối chiếu để Thất Cửu sẽ hiểu thấu:

– *Kim Chung mở lối kịp kỳ Kỳ Sen.*

Và

– *Lôi Âm trống thúc lên Đàng Thượng Thiên.*

Nếu nói Thiêng Liêng Hằng Sống, thì từ Ngọc Hư Cung, Đức HỘ PHÁP vâng Thánh Lệnh của Đức CHỈ TÔN qua mở Cực Lạc Thế Giới.

Thật ra, Chơn Pháp của Đức CHỈ TÔN không phải dễ dàng hiểu được, nên Ngài đã dạy trong Thiêng Liêng Hằng Sống như vậy:

*“Mình phải ráng học, cần mẫn học, ấy là một điều chẳng phải dễ, nhưng phải làm cho đặng thay thế ngôn ngữ cho Đức CHỈ TÔN. Dem Chơn Truyền của Ngài để vào tinh thần của Nhơn Loại. Nếu mình làm không đặng, cũng như mình làm cho Đức CHỈ TÔN cảm sao!”*

*Mình phải làm đặng, thay thế ngôn ngữ cho Ngài. Nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Ngài không đặng.”*

Vì vậy mà Hạo Nhiên Pháp Thiên phải mở một Viện Đại Học cho đúng Thánh Ý của Đức HỘ PHÁP và Thánh Lệnh của Đức HIỂN PHÁP:

*“Đạo Tâm Đại Học mở khoa Trường,  
Giáo Hóa Sinh Viên có kỷ cương,  
Mở rộng thâu người vào học Pháp,*

*Khép khuôn cho kẻ đến thí trường.*

.....”

Bởi có học mới phân biệt được chánh, tà, nên, hư, giả, thiệt. Câu tục ngữ: “*Không Thấy đổ mảy làm nên*”. Phải đúng như vậy.

Nên trong bài Thái của Đức CHUẨN ĐỀ BỒ Tát lúc qui Thiên có chỉ rõ:

*“Nhờ ơn Thầy trở lại Nguyên Căn,  
Tiến dẫn anh em nghĩa hữu bằng.  
Bạch Ngọc tiếp người vào khỏi đọa  
Lôi Âm rước kẻ được siêu thăng.*

.....”

Dù có căn duyên phước đức, dù thọ giáo lâu năm mà nếu theo Đạo, Đức CHÍ TÔN điu dắt tới đâu thì hay tới đó thành ra không phải tin tưởng, tại vì Chúa Jesus chỉ nói: *Cha ta trên Trời*, Đức HỘ PHÁP cũng nói: *Đức CHÍ TÔN trên Trời*. Có đó mà khi Đức HIỂN PHÁP còn sanh tiền có dạy:

*“Chức Sắc lớn mà thiếu nhận xét cũng không đạt, còn mảy em tuy nhỏ, mà mảy em biết nhận xét cũng đạt”.*

Thật vậy, tu hành mà nhận xét thiếu chính chắn thì sự dục tấn của tinh thần càng ngày càng thêm những điểm mờ hồ thành thử: *“Con đường đã mở để điu dắt cả toàn nhơn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ, không thấy được”.*

Hãy nhận xét đã, nhận xét một cách thật chín chắn rồi trụ cả khối tin thần đồng tâm mạnh bước trên con đường thứ ba Đại Đạo.

### PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN:

Cung Phi Tướng do Đức TỪ HÀN QUAN ÂM  
Chưởng Quân.

Đức QUAN ÂM Bồ Tát, nguyên căn là thời gian.

Khi Thái Cực phân Lưỡng Nghi biến hóa thì có  
thời gian xuất hiện.

Không gian nâng đỡ để thời gian chuyển vận.

Vì căn nguyên đó mà khi mở nền Đại Đạo, Đức CHÍ  
TÔN đã giao cho HIỂN PHÁP, Chơn Linh là QUAN ÂM,  
nắm mật pháp Hiệp Thiên Đài mà xây cơ chuyển thế. Thế  
là công bình tức thời gian chuyển vận.

Về mặt Thế Pháp, Đức HIỂN PHÁP đã từng thay  
thế điều hành Đạo sự tại Tòa Thánh do sự ủy quyền của  
Đức HỘ PHÁP, và đã Chưởng Quân Hiệp Thiên Đài  
cho đến ngày nay, nếu không muốn nói Ngươn Linh Thời  
gian là mãi mãi.

Đổi lại, QUAN ÂM Bồ Tát vâng mạng lệnh của Đức  
DILAC VƯƠNG PHẬT chèo thuyền Bát Nhã qua lại sông  
Ngân Hà rước người từ khổ hải về Bát Quái Đài, trên cõi  
Thiêng Liêng Hằng Sống.

Còn có hàng hà sa số Chư Phật trông nom về cơ Phổ  
Độ mà QUAN ÂM Bồ Tát là Đấng cầm đầu. Nên dù cho  
còn trong giai đoạn Thế Pháp mà Đức HIỂN PHÁP đã  
có nói cùng Phật CHUẨN ĐỀ:

*“Bí Pháp lấy ếm Long Tuyền Kiếm là cái Ấn đó. Qua  
chỉ nói cho một mình em biết mà thôi, chớ Thập Nhị  
Thời Quân, Qua cũng không cho biết nữa”.*

Và Đức Ngài còn nói:

*“Chùng nào rước Liên Đài Của Đức HỘ PHÁP, chính  
Qua đi rước mới là thiệt đa nghe”.*

Mỗi khi nhắc đến câu này, Phật CHUẨN ĐỀ tỏ lời  
buồn bã:

*“Nghe Ông nói vậy, tôi tưởng Ông còn ở lâu với mình,  
nên không có hỏi. Bây giờ Ông đã qui rồi, biết hỏi ai?  
Nghĩ lại sao hỏi đó tôi ngu quá, không chịu hỏi Ông  
cho biết!”*

Còn việc tôi thỉnh giáo Đức Phật CHUẨN ĐỀ về  
cái Ấn Long Tuyền Kiếm, khi đó đã bị Đức Phật nạt liền:

– Mấy cũng không biết nữa à?

– Thưa Ông Đức HIỂN PHÁP chỉ nói cho một mình  
Ông biết mà thôi, còn Thập Nhị Thời Quân cũng không  
cho biết thì con làm sao biết được.

Ông cười và nói đơn giản:

– Ờ, thì Đồng du chinh về.

Ngày nay đây, CHUẨN ĐỀ Bồ Tát đã được an ngự  
trên ngôi thờ, làm cho tôi thu buồn và cảm nghĩ:

Có phải Ông hối hận về việc rước Liên Đài mà bù  
trừ lại để cho tôi hối hận về cái Ấn Long Tuyền Kiếm  
hay chăng!?

Chỉ có điều đáng an ủi cho tôi, là khi biết được và  
bày giải cho toàn thể con cái của Đức CHÍ TÔN cùng  
biết được điều này:

Kể từ Đức HIỂN PHÁP đã trao mật pháp cho Hạo  
Nhiên Pháp Thiên rồi, trải qua thời gian Thiên Cơ chuyển  
biến, “*Đáng làm chủ Cung ấy ra lệnh cho vị cầm đầu chỉ  
hướng giáo hóa diu dẫn anh, chị, em nam nữ cho rõ thông*



*Chơn Lý đặng giải thoát đoạt Đạo, được đưa lên Cung Phi Tường Diệu Thiên kiến diện Đức TỬ HÀN”.*

Nhờ quyền năng Thiêng Liêng âm trợ để thực hiện phần hữu vi:

*“Chơn Giáo Cao Đài Cứu khổ vạn Linh Qui Đại Đạo.*

*Pháp Khai Ngươn Thượng Nguyên Nhân Tinh Ngô Hiệp Đồng Tâm”.*

Thật ra, người tu ai cũng cho mình làm đúng Chơn Pháp và hể để đức tin về một Tôn Giáo nào cũng gọi Đạo Tâm được.

Ở đây, muốn đặt tôn chỉ Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi phục nhất, nghĩa là tinh thần Đạo đều qui tụ trong khối tinh thần Đại Đạo bởi CHÍ TÔN là cha chung. Người đến thời kỳ nầy ở cùng con cái của Người đời đời không cùng đến Thất Úc niên. Nên phải tìm Chơn Pháp nơi Người và có Đạo Tâm cũng bởi nơi Người.

Thế Pháp của Đức CHÍ TÔN phải lập Thánh Thế trước để làm cơ quan phổ độ vạn linh lấy căn bản là Hội Thánh.

Còn Bí Pháp thì Đức CHÍ TÔN chọn Nguyên Căn từ trong vạn linh mà dẫn độ vạn linh đến cảnh thiên hạ đại đồng. Do sở hành tam thiện mà xuất hiện Hội Thánh của triều Đức DI LẠC VƯƠNG PHẬT.

Căn bản Bí Pháp là vạn linh. Nên Bí Pháp ra thiệt tướng tức là vạn linh hiệp Chí Linh đó vậy.

Ngẫm nghĩ Thánh Ngôn: *“Nếu các con không đến trường Thấy lập mà thi thử để đoạt thủ địa vị mình thì không đi nơi nào khác mà đắc Đạo bao giờ”.* Đức HIẾN PHÁP cũng đã có nhắc nhở: *“Mấy em đã phăng được cái*

*gốc rồi thì đừng trèo ra nhánh nữa, lỡ nó tuột nó té mấy em, Qua làm sao đỡ kịp”.*

Hạ Ngươn hầu mãn, thời gian không dừng, ngày giờ này, có Đạo Tâm không thể đứng ở ngã ba đường nữa rồi, vì dục tấn trên đường hằng sống còn dài, thời gian quá ngắn, nếu dục tấn với dạng “*chuyển xe tốc hành*” thì chưa, mà phải bằng “*phi thuyền*” thì may ra.

### TẠO HÓA HUYỀN THIÊN

PHẬT MẪU là Đấng Tạo Đoan cả Càn Khôn hữu vi, nắm trọn Chơn Pháp tạo thành sắc tướng cho muôn loài trong vũ trụ, ban cho ta Chơn Thần để bảo sanh thể xác, gây dựng nên cơ Đời, lập trường thi công quả hầu đoạt phẩm vị Thiêng Liêng. Chương quyền khai tông định Đạo, dưỡng sanh bảo đảm hồn hài cho vạn vật, tức là Mẹ sanh của tất cả.

Từ Ngôi DIÊU TRÌ KIM MẪU xuất tích một khối Linh Quang gọi là Thần. Do nơi khối ấy chuyển đi ra cho các Chơn Linh dạng phối hiệp với các Thể Chất mà làm nên đệ nhị xác thân, ấy là Chơn Thần.

Nơi DIÊU TRÌ CUNG là nơi tạo hình hài cho cả vạn linh. Nhờ đó Thần được tịnh, quang được minh, thì do nơi Kim Bàn phát hiện mỗi ảnh tượng mà chiếu sáng cho Chơn Thần, tức là khai hoát Thiên Môn cho Giác Tánh.

PHẬT MẪU đã vâng mạng lệnh nơi Đức CHÍ TÔN, ban sơ đến ngự tại Hiệp Thiên Đài, Bà là Mẹ chữ KHÍ nên về mặt Thể Pháp, chính là HỘ PHÁP đó vậy.

Mỗi cái chết có cái tử khí. Tử Khí của HỘ PHÁP về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, Ngài đã ngự Cung Diêu

Trì, cầm Bí Pháp giúp cho con cái của Ngài sớm qui hiệp  
Tông Đường đặng kiến diện ĐỨC CHÍ TÔN.

Cung Tạo Hóa là Huyền Ảnh Khí.

Trong hai lần Hạo Nhiên Khí tương hiệp biến hóa,  
tương xung kết tụ do chính tay PHẬT MẪU. Khi âm  
dương đã tương hiệp, tương xung rồi từ đó mới biến ra  
Khí Ngủ Hành hay Ngủ Khí. Nguyên Tử Khí biến xuất  
cũng từ Cung này, nên dù cho ĐỨC DI LẠC Chương Quán  
Càn Khôn Vũ Trụ, ngự trên khối Nguyên Tử Khí, cũng  
là con mà thôi. Chỉ vâng mạng lệnh của PHẬT MẪU mà  
nắm quyền trị thế. Còn Mẹ vẫn là quyền Mẹ. Đúng như  
ta đã biết thì Pháp Chánh Truyền ấn định HỘ PHÁP  
hữu hình mà quyền năng Thiêng Liêng.

Dù đã về cõi vô hình thì mãi mãi vẫn cầm quyền:

“*Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh*”, nên câu:  
“*Tam Châu Bát Bộ HỘ PHÁP Thiên Tôn*” cũng đã nói quyền  
năng Tạo Hóa của Ngài.

Do đó khi luận Thế Pháp và Bí Pháp chẳng chỉ ngăn  
gợn và chơn thật hơn là: chỉ trong tay Ngài.

Bằng chứng hiển nhiên Ngài đã tạo cơ hữu hình làm  
nền tảng cho vạn linh nhập trường công quả lần bước từ  
Thế Đạo đi lên đã vi chủ tinh thần Chương Quán Hiệp  
Thiên Đài.

Ngài mở Phạm Môn Trí Huệ tức là cửa Hạo Nhiên  
Pháp Thiên cho vạn linh hành tam thiện, hành Phương  
Luyện Kỹ, dục tấn trên con đường thứ ba Đại Đạo, thì lẽ  
đương nhiên phải nắm quyền Chương Pháp độ sanh toàn  
thiên hạ để tạo ngôi vị cho ĐỨC DI LẠC. Vì vậy mà HỘ  
PHÁP trở về vô vi cầm Bí Pháp chuyển PHẬT ra TĂNG,

làm cho chơn pháp tương liên, hiệp một cùng ĐỨC CHÍ TÔN tượng đủ Tam Hồn của CHÍ TÔN tại thế.

Tạo Hóa Huyền Thiên do PHẬT MẪU Chưởng Quân và ngự tại Cung Diêu Trì. Vậy Diêu Trì Cung là nơi nào?

Nơi Ao DIÊU TRÌ có một Đài phát hiện Âm Quang, đài ấy thấu lần sanh quang của Ngôi Thái Cực rồi đem Dương Quang hiệp với Âm Quang mà tạo nên Chơn Thần cho Vạn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

PHẬT MẪU là Đấng nắm cơ sanh hóa thay quyền CHÍ TÔN đứng ra thấu cả Thập Thiên Càng đem hiệp với Thập Nhị Địa Chi mà tạo nên vạn vật.

Nơi Cung DIÊU TRÌ là nơi tạo nên Chơn Thần và Thể Xác. DIÊU TRÌ CUNG là Cung Điện bằng Ngọc Diêu ở bên Ao Thất Bửu chớ chẳng chi lạ: Ngọc tượng trưng cho sự quý giá còn Diêu là chất hơi kết tụ mà thành. Dưới quyền của PHẬT MẪU có cửu vị Tiên Nương trông nom về cơ giáo hóa cho vạn linh. Nơi CUNG DIÊU TRÌ còn có một cõi Âm Quang riêng biệt gọi là Phong Đô đặng giáo hóa các Chơn Thần đã bị lạc nẻo trên đường trần.

Vấn tắc hơn, DIÊU TRÌ CUNG là cơ sanh hóa vạn linh và vạn vật.

Trục giao điểm của bốn phương trên dưới vẫn là sự đối chiếu của chơn không mà phát hóa năng lực chơn dương để diêu động chơn âm vận chuyển không ngừng, cho nên thời gian đi từ không gian để rồi lại về với không gian mà tạo thành cơ sanh hóa của vũ trụ gọi là cơ Tạo Hóa, hay là PHÁP.

Nên dù cho ĐỨC DI LẠC cũng vậy, phải tùng PHẬT

MẪU, vì chính Đấng ấy, đã năng tạo, năng hóa, phải tôn thờ Đấng ấy một cách cho xứng đáng công phu của người, mà “*Nhứt triều nhứt tịch kinh bài mộ khương*”. Thoảng như ta lãnh đậm thờ ơ thì đối với tinh thần Nho Tông chuyển thế, khi Chơn Pháp xuất hiện, liệu ta giải thích, biện bạch lẽ nào?

### HƯ VÔ CAO THIÊN

Từ hỗn độn chưa khai cho đến khi Càn Khôn hiện thể, Khí Hư Vô phân lọc lưỡng nghi tỏa ra tứ tượng, định hình bát quái, tạo khí ngũ hành mà nên Nhứt, Nguyệt, Tinh Cầu, cùng các tầng Thiên đặng giữ lấy mức điều hòa âm thanh sắc tướng trong cõi bao la trùng điệp của khí vĩnh sanh, rồi từ đó nét công bình phải nên giữ lẽ.

Bóng thiếu quang, làn sanh khí, ngày đêm luân chuyển, chẳng một mảy lông không bắm thọ âm dương đào tạo. Công thưởng, tội trừng, chuyển chuyển, luân luân vận hồi tấn hóa để tạo nên bầu bác ái công minh.

Cả cơ thể tạo đoan đi trong khuôn viên bác ái, lấy điều hòa giữ lẽ thương yêu gìn công chánh đưa đường tấn hóa.

Sơ khai, Thái Cực phân Lưỡng Nghi làm thành định luật cao và rộng. Tại Ngôi Thái Cực, Khí Hỗn Độn biến hình lên và xuống, nhẹ lên nặng xuống, tạo thành bề cao hay bề đứng. Rồi cũng tại điểm đó, sự biến hình được lan ra chung quanh tạo thành bề rộng hay bề nằm.

Ấy là Dương và Âm. Do đó, Dương và Âm có sự tương hiệp ngẫu nhiên mà thành tứ tượng hay nói là bốn phương trên dưới, tức là không gian.

Như vậy, dẫn chứng rằng trong âm có phần dương, trong dương có phần âm mà biến chuyển tương hiệp, tương xung. Sự giao động không ngừng của âm dương gọi là trước qua sau tới hay là thời gian vũ trụ nên hình qua kết cấu cô động do sự vận chuyển của thời gian, gọi thanh và trước. Trước thành hình thể, Thanh hóa vô vi.

Vậy thì chủ của không gian và thời gian vốn là Ngôi Thái Cực và chốn giao điểm của không gian và thời gian ấy là Ngôi Tạo Hóa.

Nơi không trung bao la Thiên Tượng, tại thế gian đầy đầy địa hình, có có, không không, đi đi, lại lại, mất còn, còn mất, thấy thấy uy linh.

Vậy thì Vũ Trụ Càn Khôn đứng trong điều hòa giữ lẽ hằng sanh tấn hóa mãi mãi không ngừng ấy là Đạo, hướng về nẻo vũ trụ quan mà tạo nên chơn lý. Cả cơ thể hữu vi biến chuyển không ngừng tạo thành cơ tấn hóa, ấy là Thế, định trong lẽ Nhơn Sanh Quan mà đi cùng chơn lý.

Đạo là điều hòa, tức không gian nâng đỡ. Thế là công bình, tức thời gian chuyển vận, thời gian và không gian là bốn phương trên dưới.

Ấy là huyền vi của Đấng CHÍ TÔN đã để. Ngôi Thái Cực giữ lấy vị trí Chơn Dương hay Chơn Không cũng vậy mà điều hành cuộc vận chuyển của âm dương đặng điều hòa không gian và thời gian. Cho nên Ngôi Thái Cực vốn tuyệt đối là Ngôi CHÍ TÔN.

Quyền năng vô đối đó cho thấy rằng: Trong trạng thái bất di, bất dịch của không gian vẫn có sự lưu hành của thời gian mà viên định pháp luân, nên gọi là Đạo và Đấng Quản trị gọi là THƯỢNG ĐẾ, Đấng CAO ĐÀI.

Ngôi Thái cực Đấng CHÍ TÔN bình quyền tuyệt đối, tất cả đều nằm trong sự tương đối, dầu tấn, dầu thoái, dầu biến, dầu hóa.

Giá trị của con người là phân biệt được thiện, ác, giả, thiệt để trau dồi Đạo Đức, Chơn Pháp đào tạo con người bằng pháp tướng hữu vi, đem khuôn viên Đạo Đức cho con người lần bước vịn theo mà tiến đến vô vi diệu pháp.

Nói rõ hơn, Giác hồn là tay thợ rèn nghề kiến tạo Nhơn hồn có một kiến trúc tân kỳ, tân mỹ mà hạ tầng cơ sở được xây đúc vững chắc bên bỉ đặng thượng tầng kiến trúc mới cao đẹp nguy nga.

Ngược lại, thượng tầng đã không thể đồ sộ mà còn là không thể tạo được kiến trúc sở.

Từ trong hoàn cảnh tự nhiên thực tại mà vượt đến siêu nhiên hầu đạt phẩm vị hằng sống. Để tấn hóa, Nhơn hồn nương theo Chơn Pháp mà tiến và nhờ Chơn Pháp mà đoạt đặng lãnh vực hoàn nguyên của cơ Tạo hóa.

Vậy cho nên sự đắc vị của Nhơn Hồn để trở nên Thân, Thánh, Tiên, Phật Hồn là do nơi Nhơn Hồn tự tạo nên nghiệp mà định căn công quả hữu vi của con người đã giúp cho Nhơn Hồn kiến tạo được cơ lọc lượt bản thể gọi rằng đức độ, nhờ đó mà Giác Hồn tiếp chế được sanh hồn và giảm lần sự trả vay nhơn quả.

Đức độ càng nhiều thì phẩm vị Thiêng Liêng càng cao và giá trị ở thế gian càng lớn.

Mức tuyệt đối mà Nhơn Hồn trở về với cái Hằng Sống của THƯỢNG ĐẾ đã ban cho tức là đắc vị chốn CAO ĐÀI.

Vậy cho nên lúc còn ở thế, Nhơn Hồn gặp hai định tượng: Chơn tướng và giả tướng.

Nhơn hồn đi theo sự cứu rỗi hay độ rỗi ở trong lòng của con người không bóng sắc và không chủ quan, lấy vị tha, bác ái và công bình làm mực thước đức độ. Con người hòa đồng với con người thì mới có khái niệm khách quan hầu tự điều chỉnh tư tưởng và hành động để hướng về ánh sáng trọn lành của Đấng CHÍ TÔN rọi chiếu.

Do đó, trong cơ tấn hóa, Nhơn Hồn phải hướng định nẻo thẳng lối đọa, tức nhiên Chơn Pháp vốn là khuôn linh cho Nhơn Hồn nương bước trên đường gặp ghềnh chia ngã đặng trở về với Đấng CHÍ TÔN mà Pháp Chánh vốn dĩ giữ cho vững bước lập vị.

Khi mới hoàng dương chánh pháp, Đức CHÍ TÔN phải tạo Thế Pháp cho các đẳng Nhơn Hồn nương theo lần bước trên trường thi công quả, nên phải tạo thành hình tướng hữu vi giúp cho cơ phổ độ, tức là không gian nâng đỡ thời gian và thời gian nhờ không gian mà giữ mực công bình.

Không gian chuyển từ không ra sắc, thời gian nhờ không gian mới an vững mà biến từ sắc trở lại không.

Không gian vô hình đứng trên, đi tại ngoài chuyển vào trong, cho nên mọi hình vật hữu tướng phải chịu dưới luật thay đổi mà theo thời gian giải thể hay tan rã.

Còn tinh thần dục tấn đã đến lúc hoàn nguyên Hư Vô chi khí tức HƯ VÔ CAO THIÊN, vì đó mà Bí Pháp phải ra thiết tướng và chính Đức CHÍ TÔN cầm quyền Chưởng Pháp soi rọi dương quang để phục nguyên Thánh Thế và để cho liên kết các tế bào hưởng ánh dương quang



tỏa rộng làm cho các Đạo hỗn biến thể Quốc Hồn mà hiện tượng Cực Lạc Quốc. Nên thời gian hữu tướng đứng trên, hiện từ ngoài đến trong. Không gian vô hình ở dưới đi tại trong chuyển ra ngoài. Bởi lẽ mà Đức CHÍ TÔN chưa muốn cho thấy Ngài, chỉ cho thấy rõ sự chơn thật mà thôi, nên Ngài dùng vô vi pháp đến với HƯ VÔ CAO THIÊN là một vị Thượng Hoàng hay là Đức NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT để có giáo hóa chơn truyền dẫn độ Chơn Linh.

Ngày giờ này cơ Tạo Đoan đến hồi qui nguyên phục nhứt trở lại thanh khí hư vô, tức là vạn thù qui nhứt bản, đúng như Chơn Pháp.

Nên đối với Bí Pháp Chơn Truyền thì Đức HỘ PHÁP đã dạy:

*“Người làm cho thiên hạ mê tín dị đoan được là Bản Đạo, mà Bản Đạo không làm, Bản Đạo coi việc làm ấy hèn tiện và vô Đạo Đức, nên chỉ lấy lời lẽ chơn thật đăng giáo hóa cho con cái Đức CHÍ TÔN mà thôi.*

*Còn Bí Pháp Chơn Truyền, đợi đến khi nào dùng được Bản Đạo mới dùng”.*

Như vậy muốn đến Hư Vô Cao Thiên, có lẽ Đức Ngài phải sử dụng quyền năng vô đối của Ngài đó rồi, và cũng nhờ NGỌC HƯ CUNG bát luật, nếu không thì làm sao dục tấn tới đây cho được. Nhờ NGỌC HƯ CUNG bát luật nên từ Tây Phương Cực Lạc Đức Phật CHUẨN ĐỀ đã giáng lâm mà “*Tái sanh sửa đổi Chơn Truyền*” cho đúng với Bí Pháp. Chẳng những thế, Bồ Tát đã qui hồi Tây Phương nhờ Phật TIẾP DẪN cùng đến rước các Nhơn Hồn tu thành Chơn Pháp, phát xạ hào quang minh khí. Tuy hạnh phúc này phải được hưởng, nhưng hạnh phúc

nào cũng có sự đánh đổi. Vì từ trận tứ tượng, lưỡng nghi, đến Thái Cực phải rõ nét, không còn một điểm mờ hồ và nếu Bửu Pháp chưa tinh luyện thì làm sao:

*“Phá trận Vạn Tiên Thế Giới bình”.*

Mà không dám phá hoặc phá không đặng cũng bội ước cùng Đức Tôn Sư. Đức HỘ PHÁP đã dạy: *“Nếu làm không đặng tức là làm cho Đức CHỈ TÔN cảm sao?”*

Nếu không thì TIẾP DẪN phải chờ đợi cơ duyên nào để kiến diện *“DẠ LAM dẫn nẻo Tây Qui”* để có cuộc đàm luận về đạo lý rất hữu tình, rất may duyên.

Phải chăng *“Pháp Hóa Tướng Tông”* đã đến hồi *“Phổ Tế Tổng Pháp Tông”*

Nếu không có bàn tay Thiêng Liêng của Đức HỘ PHÁP thì mặt thế này chưa có một khối óc nào, dù là khối óc thông minh đến đâu đi nữa, cũng chưa ai dám đương đầu.

Một khi cõi sắc tướng Hậu Thiên trở nên Tiên Thiên Khí thì dứt tam chuyển. Qua Thượng Ngươn Tứ Chuyển hiệp Chư Phật tạo định Thiên thi tận độ chúng sanh là thời gian của Thánh Đức vận hành từ trong Cực Lạc Quốc.

### HỒN NGƯƠN THƯỢNG THIÊN

Cả cơ Tạo Hóa hữu vi là Tăng. Kỳ này, Đức DI LẠC Chưởng Quản Càn Khôn Vũ Trụ, nắm quyền trị thế thì Ngài cũng phải là Tăng.

Mỗi Nhơn Hồn đều có Tam Bửu thì Đức DI LẠC cũng thế. Ngài vi chủ Tam Thế CHỈ TÔN:

- CHRISTNA Phật, tại Hạo Nhiên Pháp Thiên,

cửa Bát Quái Đài nơi tương liên hiệp một cùng Đức CHÍ TÔN (thuộc TĂNG).

- CIVA Phật, tại Tạo Hóa Huyền Thiên lúc ban sơ đến ngự Hiệp Thiên Đài tức là HỘ PHÁP (thuộc PHÁP).
- BRAHMA Phật, tại Hư Vô Cao Thiên, các Tông Đường Thiêng Liêng qui hiệp nơi này, do CHÍ TÔN cầm quyền Chưởng Pháp đến thu hồi pháp giới cho Dương Quang hiệp với Âm Quang mà an định cương vị tại Ngõ Thái Cực (thuộc PHẬT).

Kể từ Chưởng Quản Bát Quái Đài vô vi, Đức CHÍ TÔN đã dùng huyền diệu cơ bút giáo hóa (tức PHẬT).

HỘ PHÁP Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, bảo thủ Chơn Truyền Chánh Pháp, cầm luật Thiên Điều mà nâng đỡ Nhơn Sanh có phương đạt Đạo (tức PHÁP).

Ngài đã tạo Cửu Trùng Đài làm nơi qui hiệp con cái của Đức CHÍ TÔN vào khuôn Đại Đạo để chung lo bảo tồn văn hiến, cùng thực thi Tam lập và hành đúng Chánh Pháp mà lần bước trên đường Cửu Thiên Khai Hóa, nên Cửu Trùng Đài là cơ quan hành pháp (tức TĂNG).

Riêng Hiệp Thiên Đài là phương tiện của Đức CHÍ TÔN đến truyền Chánh Pháp, nên dù cho “*Nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt*”. Minh chứng rằng Nhơn loại không tuyệt thì Hiệp Thiên Đài vẫn hằng hữu.

Chỉ vì Đức CHÍ TÔN sử dụng Chánh Pháp nên từ trường thi công quả chuyển sang trường thi công đức đặng tạo giá trị cho con cái của Ngài, Ngài phải chuyển đi phương tiện đó thôi để cho con cái của Ngài từ Tam lập tiến đến Tam thiện, thi thổ mà tự định vị lấy mình.

Thánh Ngôn đã có hé màn:

*“Kỳ này Thấy đánh bài tráo lật ngửa mà thắng mới là lạ cho chớ”.*

Còn Thuyết Đạo của Đức HỘ PHÁP lại cảnh giác:

*“Nhu kẻ đánh bông vụ kia, nếu đánh trúng thì ăn tiền nếu để chén ngửa ra thì thiên hạ đánh trúng hết còn gì”.*

Tiền đề đã có sẵn, nhưng kết luận thì phải trả lời cho được Đức DI LẠC thật sự là ai?

Chắc chắn điều này chưa có một trí thức nào tại mặt thế gian trả lời thỏa đáng.

Tuy Bí Pháp Chơn Truyền do quyền năng vô đối của Đức CHÍ TÔN, nhưng mỗi khi nói đến Đức CHÍ TÔN tức nhiên đã hàm súc cả khối thương yêu và công chánh. Cho nên không có một cá nhân nào được đặc ân Chơn Truyền Bí Pháp cả. Do đó mà mỵ thuật, mỵ pháp lan tràn, nên Đức HIỂN PHÁP ưu tư để lời:

*“Đường này tuy đông nhưng đến ngày thành Đạo không có mấy người”.*

Vì ngay cả Đức DI LẠC dù đã tái sanh đi nữa cũng không bao giờ vỗ ngực xưng tên. Tại sao vậy? Nếu ai có nghe thì chắc chắn Ngài phải trả lời như vậy: *“Tao chưa điên. Tao chưa đi nhà thương Biên Hòa”.*

Cũng may là Ngài không phải đến cảnh phàm, bởi Đức HỘ PHÁP không để cho Ngài đến.

Ta cũng hiểu trước hết phải có Đức CHÍ TÔN, sau mới có HỘ PHÁP, có HỘ PHÁP rồi mới có DI LẠC.

Vì HỘ PHÁP là PHẬT MẪU, còn DI LẠC là GIÁO TÔNG. CHÍ TÔN là PHẬT, PHẬT MẪU là PHÁP, DI

LẠC là TĂNG.

Nhưng Chơn Pháp của Đức CHÍ TÔN đã định cho Đức DI LẠC vì chủ cả PHẬT, PHÁP, TĂNG mở Thượng Ngươn Tứ chuyển.

Nên ta cũng phải tìm hiểu nhận xét coi Chơn Lý do đâu?

– Về Thể Pháp thì Đức HỘ PHÁP cũng như về Bí Pháp thì Đức Chưởng Pháp cùng dạy:

Hạo Nhiên Pháp Thiên (thuộc PHẬT).

Hồn Ngươn Thượng Thiên (thuộc TĂNG).

Chỉ khác (Cung PHÁP) là thay đổi giữa Phi Tưởng Diệu Thiên và Hư Vô Cao Thiên mà thôi.

Ngày nay ta đối diện cùng Chơn Pháp thì phải giải thích cách nào?

Ta phải mạnh dạn mà nói rằng:

- Hạo Nhiên Pháp Thiên thuộc về TĂNG, vì ta đã nắm rõ được minh chứng kia mà.
- Tạo Hóa Huyền Thiên thuộc về PHÁP vì PHẬT MẪU là Đấng Tạo Đoan cầm Pháp biến xuất.
- Hư Vô Cao Thiên thuộc về PHẬT, vì khí Hư Vô nảy sanh CHÍ TÔN (Ngôi Thái Cực).

Đức CHÍ TÔN đã định cho:

- **HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN** nắm quyền trị thế cả Càn Khôn Vũ Trụ, có Cung Chưởng Pháp thi pháp và xây quyền Tạo Hóa.
- **TẠO HÓA HUYỀN THIÊN** nắm quyền Tạo Đoan cả cơ thể hữu vi trong Càn Khôn Vũ Trụ có Cung

DIÊU TRÌ cầm pháp biến xuất.

- **HƯ VÔ CAO THIÊN** nắm Chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, có Cung NGỌC HƯ cầm pháp Thiên Điều.

Nếu ngày giờ nào cả ba cung PHẬT, PHÁP, TĂNG đã nói trên đây được hiệp nhất, thì ta sẽ thấy rõ ràng chính là Cung Định, Cung Pháp mà thôi.

Còn Phi Tướng Diệu Thiên do QUAN ÂM tức là thời gian chuyển vận, để Pháp Điều Tam Kỳ Phổ Độ từ biến xuất đến qui pháp, mà hiện tượng nên Cung Định, Cung Pháp đó là Hồn Ngươn Thượng Thiên do chính Đấng vi chủ Càn Khôn Vũ Trụ, tức là vi chủ cả không gian và thời gian đó vậy.

Có thành Chơn Pháp thì hình trạng Bạch Ngọc Kinh tại thế là Tòa Thánh Tây Ninh có đủ quyền năng cả ba Đài tương liên hiệp một và do Hồn Ngươn Khí biến hình mà tạo nên cảnh Hằng Sống Thiêng Liêng.

Hể thành Chơn Pháp thì Đức DI LẠC đến để cầm quyền GIÁO TÔNG, chủ Tọa Long Hoa Đại Hội.

Vì địa vị vinh sang như vậy mà lắm kẻ thêm thuồng lăm le, nhưng họ có vào Lôi Âm Tự kiến diện Đức DI ĐÀ hay chưa thì không thấy được bằng chứng và họ dám ngồi trên khối Nguyên Tử hay không lại là một việc khác.

Còn điều đáng nói là Đức DI LẠC đến, không phải đến để ngồi, mà đến để phụng sự nhơn loại. Ngài đến với mảnh thân nô dịch, tù đày, đeo đai một khối thảm khổ, nhưng lại ban ra cả khối từ bi bác ái cho Nhơn Loại và:

*“Rưới chan hạnh phúc bởi lòng tin”.*

Chỉ có Ông Trời mới như thế. Chỉ có Ông Trời làm phàm mới làm việc phi phàm.

Điều này hễ nói ra phải là hiện tượng chơn lý, chứ không thể ám chỉ tướng tượng hay mặt khái Thiêng Liêng.

Cho nên trước Ngươn Thánh Đức Thiên Điều đã định, tinh thần dục tấn đến lúc hoàn nguyên thì không gian vô hình ở dưới đi từ trong chuyển ra ngoài, cho dù Nhơn sanh muốn biết cũng chẳng biết đặng, nên Đức DI LẠC vẫn ẩn tích mai danh trong màn bí mật.

Còn thời gian hữu tướng đứng trên hiện từ ngoài đến trong, nhờ đó mà Đức HIỂN PHÁP QUAN ÂM có đủ quyền năng chống chèo Bát Nhã, giúp cho an định cương vị nơi Cực Lạc Thế Giới. Thì Chơn Pháp chỉ có giải bày Thế Pháp Ngũ Hương là tượng Ngũ Khí của Bí Pháp. Do hai lần Hạo Nhiên Khí âm dương tương hiệp, tương xung biến thành Ngũ Khí, Đức CHÍ TÔN soi rọi Dương Quang tạo nên án Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn. Từ chơn lý đó, Đức CHUẨN ĐỀ đã dạy: *“Trong 5 Cung, Cung nào có Bồ Tát thì tại thế”*.

Vậy PHẬT, PHÁP, TĂNG là Hạo Nhiên, Phi Tướng và Hồn Ngươn.

Còn Tạo Hóa Huyền Thiên và Hư Vô Cao Thiên là âm năng cùng dương năng của CHÍ TÔN hiệp một tại Ngôi Thái Cực. Từ đó Bí Pháp Kim Bàn chiết xuất Chơn Linh một dương, một âm phối hiệp như thân tượng nên hằng hà sa số Chư Phật trong cảnh Cực Lạc Thế Giới.





## VIII. QUỐC ĐẠO NAM PHONG

(Từ Trung Hiếu Nghĩa)

Trường hỗn độn, một nền văn minh gồm có tinh thần duy vật mạnh mẽ. Cái chánh sách của loài người chạy theo duy vật đương nhiên thì mặt địa cầu nầy chưa hòa bình. Họ chỉ biết tranh sống với duy vật, chớ chưa sống với tinh thần chí Thánh, vật chất sẽ dẫn đến con đường tử lộ không phương cứu chữa. Duy có ĐỨC CHỈ TÔN đến cứu loài người mà thôi.

May thay trong nòi giống tổ phụ chúng ta để lại một tử thuốc, tử thuốc ấy ngày nay lấy ra làm môn thuốc cứu cả tinh thần nhân loại trong hoàn cầu nầy và trong tử thuốc thiêng liêng đó để làm vị cứu sanh.

Tổ phụ ta trước kia lấy lương thiện làm căn bản, lấy nhơn nghĩa làm môi giới.

Nhơn loại vì quá ỷ tài sức nương theo cái tinh thần khoa học mà làm mất cái tinh thần căn bản nhơn luân. Đương nhiên bây giờ tinh thần loài người chỉ xu hướng theo trí thức của họ. Họ có thể được cái hành vi bí mật thiêng liêng mà lập nên cơ giới phi thường ở mặt địa cầu nầy. Nhưng cơ giới ấy do nơi hóa công sản xuất ra tâm não của kẻ trí thức thông minh đặng bảo vệ sanh mạng của loài người và lập hạnh phúc cho loài người.

Trái ngược lại những hạng trí thức thông minh ở trong thời đại nầy đều nầy sanh do một tâm lý khoa học mà thành hình, rồi tâm lý khoa học ấy trở lại tàn sát sanh

mạng của loài người. Hơn nữa, trước mắt chúng ta đã ngó thấy hai trận giặc trên hoàn cầu đã giết hại nhau, nên hiện giờ trên mặt địa cầu đã tự giết chết biết bao nhiêu mà kể, nên ĐỨC CHÍ TÔN phải đến.

Đêm 21 tháng 12 năm Đinh Hợi (1948) ĐỨC CHÍ TÔN giảng cơ dạy Ông cựu Thủ Tướng Lê Văn Hoạch đem bài thi này qua Hồng Kông cho Ông NGUYỄN VINH THỤY (BẢO ĐẠI).

*Thượng, Hạ nhị Thiên xử địa hoàn,  
Việt Nam nhứt quốc nhứt giang sơn.  
Hoàng đồ toàn bảo Thiên thi định,  
Đánh tộ trường lưu tổ nghiệp tồn.  
Quốc Đạo kiêm triều thành Đại Đạo,  
Nam phong thử nhứt biến như phong.  
An bang liệt Thánh tòng Nghiêu Thuấn,  
Văn hóa tương lai lập đại đồng.*

Từ bài thi này rõ ràng là ĐỨC CHÍ TÔN đến để chỉ và cho lại Quốc Đạo Nam Phong, Ngài đã đến bù sự thiệt thòi của một đất nước nhỏ bé giàu lòng tin, một cách xứng đáng.

*“Quốc Đạo kiêm triều thành Đại Đạo”*

Các Tôn Giáo hiện hữu tại mặt địa cầu này đã mất quyền. Điều đó quyết hẳn vậy. Thiên hạ tinh thần đã loạn mà không ai cầm quyền điều khiển nên tự do sát hại với nhau.

ĐỨC CHÍ TÔN đến, đến đặng cứu con cái của Ngài. Ngài đã làm thế nào? Chỉ tăng cường đạo đức làm giống mối cho tâm lý loài người đặng bảo tồn sanh mạng cho cả nhân loại với phép duy tâm thì đời mới tồn tại.

Chúng ta quan sát coi nên Quốc Đạo của chúng ta có phương thế gì để làm một nền Tôn Giáo cho toàn cầu? Nền Tôn Giáo của ĐỨC CHÍ TÔN lấy tinh thần làm căn bản, hỏi vậy tinh thần của nhơn loại hiện ở dưới quyền áp bức của văn minh vật chất, tinh thần ấy có đủ quyền năng tự vệ lấy họ chăng? Tinh thần họ có đủ lực lượng chiến thắng chăng? Nếu không quật khởi lên tự quyết, tự chủ, tự định phận đặng mà phải chịu làm nô lệ cho văn minh vật chất thì tương lai của Đạo Cao Đài sẽ ra sao?

Chẳng những phải tự bảo vệ chiến thắng mà thôi, còn phải bảo vệ chân tướng của Đạo ĐỨC tinh thần cả loài người trở mặt ra đối với tinh thần cường liệt của CHÍ TÔN, thì tương lai nơi mặt thể này sẽ như thế nào?

Có điều CHÍ TÔN tạo hình thể nào đặng bảo trọng tinh thần Đạo ĐỨC, đó là phương pháp ta nương theo đặng tạo dựng khối đức tin vững chắc bền bỉ vậy.

CHÍ TÔN đã nói cùng người Pháp:

*“Từ thử một sắc dân ấy chỉ biết nô lệ chớ chưa biết vi chủ vì vậy mà ta đến bồi thường sự bất công ấy, Đạo giáo đã dạy chúng ta chí thiện, chí nhơn, đại từ, đại bi, tinh thần đó vậy. Hỏi chớ ngày nay chúng ta phải tùng hay chăng? Dám chắc giọt cam lồ ấy, tinh thần loài người đã khao khát để bảo tồn sanh mạng, bằng chẳng vậy thì nhơn loại phải tự diệt mà thôi.”*

Ta thừa hiểu: Nòi giống Việt Nam xuất hiện ở hoàng địa Tàu, thời Ngũ Đế tương tranh (không phải Tam Hoàng Ngũ Đế) bộ lạc của Hoàng Đế chiến thắng tất cả, cho nên các vị Đế cầm đầu bộ lạc là Thanh Đế, Xích Đế, Bạch Đế, Hắc Đế đã phối hiệp bộ lạc mà đánh trả,

vì vậy mà Hoàng Đế cùng đoàn tùy tùng phải giả trang chạy về phương Nam, nên ta không ái ngại nói Việt Nam này là sắc dân Tàu. Đất địa tổ quốc ta không phải ở đây, ở Bắc Tam Tinh là Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam kể luôn Đông Kinh (Tonkin) tức là Hà Nội và Hải Nam nữa là tổ quán.

Nòi giống Việt Thường là con cháu nước Lỗ mà Nho Tông xuất hiện cũng ở nước Lỗ, giống Lỗ lập Đạo Nho, chắc hẳn là Nho Tông chúng ta vi chủ. Nói vi chủ tức là của mình.

Bây giờ trở về cội nguồn Đại Đạo thì như chúng ta đã hiểu Đức CHÍ TÔN duy có một mình, Ngài phân ra mới có PHẬT MẪU, Ngài phân ra đệ nhị quyền hiệp lại đệ nhất quyền đủ quyền năng tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ để lập gia đình cho loài người. Nhờ CHÍ TÔN phân tánh là Bí Pháp lập thành xã hội.

Mỗi cá nhân đều có nguyên do căn bản. Ngày nay hơn loại lại xu hướng theo phương pháp vật hình, quyền năng khoa học sống không quyền lực tinh thần duy chủ, tổ phụ chúng ta sống từ Thượng Cổ đến nay ba ngàn năm (3000) một vị chí Thánh để lưu lại cho đời mực thước niêm luật xã hội hơn quân. Ngài định phải có gia đình, có tổ tông, có xã hội. Ngài lập pháp trọn trong điều ấy từ thường dân chí Vương Đế không ai ra khỏi mặt luật. Tổ phụ chúng ta chịu Đạo Giáo để lại sự thờ phượng tông tổ gia đình chúng ta, tức nhiên thờ kẻ quá vắng, ta coi người chết như sống, chúng ta tôn sùng mạng sống của con cái người, vì loài người là Thiên Hạ mà Thiên Hạ là Trời.

Chúng ta biết nhìn nhận Trời trên mặt địa cầu, chúng ta biết thờ phượng Trời tức nhiên thờ loài người

đó vậy. Đạo giáo chúng ta để lại 2.000 năm vậy điều trọng hệ là thờ Trời và thờ Người.

Buổi hỗn độn này, khoa học dẫn đến một đường tử lộ chúng ta cần đến Đạo Giáo phổ trương trên mặt địa cầu cho nhơn loại biết tự tỉnh để trụ tánh loài người lại, hưởng hoàn thuốc cứu sanh mạng họ.

Cái trí thức tinh thần khoa học ấy có làm gì cho đồng bào và thời đại này đặng hạnh phúc chăng? Trái lại nó làm cho đời một tấn tuồng thống khổ! Cái thảm khổ của đời mà chưa hề có ai thấu rõ tâm lý khổ não của đời đem lòng thương hại đến nhân sanh.

Từ Phật Giáo ra đời đến bây giờ tinh thần của loài người mới biết thương hại cho nhau, nơi nào có một tâm hồn ưu ái thì các Tôn Giáo đương nhiên trước kia là một hườn thuốc để cứu chữa cái bệnh thảm khổ của loài người, nhưng nay hườn thuốc ấy nó không thể trị đặng một bệnh tinh thần khoa học của họ đã sản xuất trên mặt địa cầu.

Chúng ta chỉ biết đem hai chữ nhơn nghĩa mà lập nên hạnh phúc cho họ mà thôi. Nên nay ta đem cái Đạo nhơn nghĩa mà thức tỉnh loài người đặng cho họ nhìn với nhau vì danh nhơn nghĩa hầu thương yêu nhau, dù dắt đi đến chủ nghĩa đại đồng.

Đạo Nho phát sanh từ Vua Phục Hy là tối cổ. Ta không thể tìm đâu xa, duy biết rằng Đức KHỔNG PHU TỬ học Nho của Ông CHÂU CÔNG đặng chỉnh đốn lại Đạo Nho, khi Ngài đến tại thế này Đạo Nho đã làm được những gì?

Ta thấy Đạo Nho của chúng ta có Hội Thánh mà Hội Thánh ấy bí ẩn, khéo léo lạ lùng duy có một người

có thể kiến thiết quốc phong của một nước mà thôi, chứ không đủ năng lực chuyển cả tâm lý toàn cầu được. Vì sự khuyết điểm ấy, Đức CHÍ TÔN mới đến lập Hội Thánh đền thờ của Ngài kêu là CAO ĐÀI, danh từ đó chỉ rõ Đền Thờ cao trọng của Ngài tại thế.

Hội Thánh Đạo Khổng lập quốc thế nào?

Ta thấy Hội Thánh của Đạo Khổng trong gia đình làm gia pháp biến sanh ra phong hóa gia nghiêm. Người Chưởng quản gia đình tức là Giáo Sư Hội Thánh của Đạo Khổng tức là Cha (kêu là chủ gia).

Trong Hương Đẳng có Hội Thánh của Hương Đẳng, theo cổ tục thì Ông Hương Chủ là chủ của Hội Thánh Hương Đẳng.

Khởi đầu trong gia đình rồi mới tới Hương Lân, trong Hương Lân, chúc Hương Chủ là lớn hơn hết rồi mới ra đến Quốc Gia, người chủ của Quốc Gia là nhà Vua.

Ông cha ta trong gia đình, Ông Hương Chủ trong Hương Thôn, Ông Vua trong nước, cả ba người ấy giữ ba giếng mỗi Đạo. Phụng thờ ba Tôn Giáo. Tổng số ba Tôn Giáo ấy lại là Nho Tông.

Ông Cha trong nhà thì thờ Tiên, Tằng, Tổ, Khảo, Ông là Giáo Sư, là thầy cả trong gia đình.

Ông Hương Chủ thì thờ Chư Thần, tức là cả công thần vì nước mà hy sinh cả tánh mạng được nhà Vua ân tứ làm chủ Hương Lân, nên trong Làng ta chỉ thấy có Đình thờ Thần thiên thu phụng tự mà thôi. Nên Ông Hương Chủ là Thầy Cả của Làng.

Nhà Vua thì thờ Đức CHÍ TÔN tức là NGỌC

HOÀNG THUỶ ĐẾ. Ta thấy sự tế tự Đấng CHÍ TÔN ấy lưu truyền từ đời Thượng Cổ nên hằng niên mới có tế Nam Giao, đó là tế ĐỨC CHÍ TÔN vậy.

Ta đã thấy Đạo Nho lấy gia đình làm căn bản, bước từ tiểu gia đình là gia tộc lên đại gia đình là quốc gia, lại lấy sự khéo léo trong gia đình là phương pháp thực hành. Các phần tử trong gia tộc hiệp lại thành Tông Đường. Một gia tộc nào đủ như nghĩa đạo đức thì tông đường đó để mắt nông nả cho có đủ phương pháp thi thố cả sở năng của mình, bởi chỉ trông cậy nơi mình làm cho gia đình đứng đót được với thiên hạ một cách vinh diệu, mà để tông đường được vinh diệu, tức nhiên người đại diện cho tông đường ấy khi ra thay mặt cho tông đường đã đào luyện trí thức, tinh thần, sở năng, sở kiến dựng thay thế tông đường cho xứng đáng trước luật quan phép nước. Làm đầu tông đường được tức nhiên trong Hương Đảng đã để dành địa vị cho danh thể cao trọng ấy rồi.

Trong Hương Thôn có mặt nào đứng đót làm đầu Hương Thôn, mặt ấy không lẽ triều chính không biết dựng, nên danh nghĩa trong Hương Đảng liên quan mặt thiết với triều đình mà để có liên quan tất nhiên là địa vị triều đình sẽ dành để cho người cầm quyền Hương Đảng đó vậy.

Tổ chức xã hội chúng ta đi từ tiểu gia đình lên đại gia đình là quốc gia, vì có nên tiên nho chúng ta dẫu cho để tam quyền là Ông Cha trong gia đình mà có tội đem ra giữa triều chính buộc tội là trị Đạo bất nghiêm, còn đệ nhị chủ quyền lại là trị dân không nghiêm, cũng gọi là trị Đạo bất nghiêm. Hình phạt nặng nề sẽ định án cho hai chủ quyền đệ nhị và đệ tam đó không phương chối cãi.

Cái Đạo, nói tiếng Đạo mà người cầm quyền trị Đạo

phải thực hành được Đạo đã không dễ thì cầm quyền trị Đạo lại càng không dễ nữa. Phải làm thế nào thi thố cho dân sự trong bốn thôn thấy tâm Thánh của mình là thay thế Đức KHỔNG PHU TỬ làm cha mẹ dân, mà chẳng vậy thôi, còn cầm quyền Thầy trong bốn thôn đó nữa. Nếu không đủ biệt tài cầm cái khối báu do CHÍ TÒN để lại mà trau dồi làm cho có giá trị, cứ do theo điều mới mẻ thì chỉ có làm cha, làm chủ bướng vậy thôi, nên cần phải biết sửa dương lại thì xã hội này sẽ đứng đầu hơn hết.

Cha nâng đỡ danh thế làm cho con thế nào thì Ông Chủ quyền của Hương Thôn cũng phải làm cho dân thế ấy, nghĩa là tâm lý của Ông cho cầm quyền gia đình trị con thế nào thì Ông chủ cầm quyền Hương Lân trị dân cũng như Cha trị con vậy.

Thượng gia đình là quốc gia, trung gia đình là Hương Đàng, hạ gia đình là tông đường, không có chi là lạ là khó, nhưng căn nguyên ấy ta không sửa lại đặng bởi ba bậc: Hạ, Trung, Thượng của cơ tấn hóa thế nào thì gia đình cũng thế ấy. Cả Càn Khôn có Thượng giới, Trung giới, Hạ giới mặt luật thiên nhiên của sự tiến hóa trật tự ấy không thể tiêu hủy đặng. Nên cần phải tô điểm nam phong do tinh thần tổ phụ ta để lại làm căn bản mới đủ sức mạnh đủ cường liệt đứng đọt với toàn cầu vạn quốc. Bằng chẳng vậy thì đừng mong hưởng sớm, còn xa vời lắm.

Ngày giờ này, vì quốc dân xu hướng theo văn minh tân thời muốn phứt bỏ hủy hoại và cũng do bởi có nên Đức THANH SƠN để câu thi tự hào rằng:

*“Văn hóa bốn ngàn năm có sẵn,  
Chi cần dị chúng đến dâng công.”*



Trong phong hóa của ta gồm có: Phong hóa của nhà, phong hóa của làng, phong hóa của nước, tức là phong hóa chung của xã hội nhưn quần Việt Nam ta đó. Nho Tông đối với xã hội là gì? Tức nhiên ta thấy có luật pháp, tự cổ chí kim chưa nước nào có đặng.

Đạo Nho có thất thập nhị hiền và Tam Thiên đồ đệ. CHỈ TÔN đến lập Hội Thánh có: Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam Thập lục Thánh, Thất Thập nhị hiền, Tam Thiên Đồ Đệ, rõ ràng là Hội Thánh của Đạo Nho. Hiện giờ ta nhận thấy Ngài áp dụng nền Chánh trị của nhà Châu đặng lập chánh trị của Đạo, làm cho cả cơ quan yếu thiết của Đạo Cao Đài ra thiết tướng đặng đủ năng lực chuyển thế, ta không có gì mà nghi ngờ nữa cả. Cái nền nhưn nghĩa của chúng ta nó có thể làm môi giới cho các chủng tộc trên thế giới, Đạo nhưn nghĩa của chúng ta là một căn bản của quốc thể cho nước Việt Nam và có thể thành Quốc Đạo đặng.

Nếu ta tìm tòi sự ảnh hưởng Nho Tông đối với nền chánh trị của nước Trung Hoa tối cổ vững chắc mạnh mẽ phi thường, nếu có nghiêng đổ là tại họ phế cổ tòng kim làm cho hủy hoại nền chánh trị tối cổ quý báu mạnh mẽ khi xưa. Phương pháp chánh trị Càn Khôn cũng vậy. Còn nước Việt Nam là nòi giống Trung Hoa của người Tàu thì chúng ta đã có nền chánh trị về Tông Đường đó muốn thiên hạ hiệp lại đại đồng thì ít ra các Tông Đường phải hiệp trước đã, phải đi từ cái nhỏ mà đến cái lớn.

Đạo nhưn luân khởi thủy từ hôn nhưn mà Nho phong đã định cho cha mẹ vi chủ, nếu để cho đứa con vi chủ thì chỉ có hư mà thôi, nếu gia đình hư tức nhiên sẽ có ảnh hưởng tới xã hội.

Ấy vậy căn bản phong hóa của Việt Nam ta do nơi đạo Nhơn luân nơi gia đình, dù ai thuyết minh phong hóa như thế nào đi nữa nguyên căn tinh túy cũng vẫn do nơi gia đình mà thôi.

Chúng ta lấy Nho phong làm căn bản, phục sanh hỗn nước đã điêu tàn cho nó phục sanh lại làm sống quốc hồn của mình trong bốn ngàn năm về trước. Như nó thành tướng chừng đó chúng ta không muốn bán cũng có kẻ mua, chẳng phải một nước Việt Nam nầy thôi mà toàn cầu vạn quốc nài mua đó vậy.

Nếu Đạo Cao Đài không xuất hiện đặng chỉnh đốn lại, sợ e cả Nhơn loại trên mặt địa cầu sẽ thành ra ác thú.

Hỏi thử ngày giờ gần đây, ta thấy cái hại trong nước là tại làm sao?

Cả Đạo Nhơn luân diên đảo, phong cách suy đồi, không còn nguyên hình tướng nữa, đã thay đổi ra thô tục gớm ghiếc. Nên khi Cao Đài xuất hiện đã áp dụng tôn chỉ Nho Tông chuyển thế. Đức LÝ GIÁO TÔNG Ngài lập chức Chánh Trị Sự và Phó Trị Sự rồi Ngài lại nhờ Đức HỘ PHÁP lập chức Thông Sự hiệp thành Bàn Trị Sự tức Hội Thánh em. Vậy mơ vọng của Đức LÝ để Chánh Trị Sự làm gì?

Đức LÝ có ý đem qui cũ Đạo vào đệ nhị chủ quyền, đặng phục hồi lại y như trước. Ngài quyết định hơn nữa là để vị chức sắc ấy nắm quyền Hội Thánh tức là vào Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN. Ý muốn là vậy, mà thử hỏi Bàn Trị Sự toàn thể quốc gia ta ngày kia có đủ năng lực và đủ tinh thần đạo đức để chỉnh đốn xã hội ta trong hương thôn, lần lần sửa lại theo tổ chức tối cổ của quốc

gia xã hội ta trước được không? Đương buổi nầy thiên hạ đang thống khổ tâm hồn nếu họ thấy chánh sách của ta đạt được họ sẽ lấy và đồ theo, mà lấy trong tay Cao Đài họ không thẹn mặt.

Chúng ta thấy trong ba quyền, duy có quyền Chúa là trên hết, sau biến tướng đến quyền Cha, quyền Thầy. Ấy là đạo Tam Càng: Phu Tử, Sư Đệ, Quân Thần. Đạo Tam Càng ảnh hưởng sâu sắc trong Đạo Cao Đài. Nên Huấn Từ của Đức HỘ PHÁP ngày 12 tháng 7 năm Mậu Tý (1948) đã có dạy:

*“Bốn phận phải đào tạo mãi cho thành Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN, tức là tạo Ông Trời tại thế nầy cho ra tướng, nếu không có Ông Trời tại thế gian nầy, chúng ta sẽ khổ não, thế gian sẽ bị tiêu diệt, vì con đường tấn hóa về vật hình sẽ xô đẩy như loại đi đến đâu chưa biết, mặt địa cầu nầy như loại sẽ mất bầy hay tám phần mười nếu Đạo không thành chơn giáo.”*

Vậy ta hãy đặt vấn đề ngay chỗ thành chơn giáo? Tại sao phải thành chơn giáo? Chơn giáo là gì mà phải thành? Và từ trước tới nay chưa được chơn giáo hay chẳng? Chúng ta có quyền tìm hiểu mà thấu đáo dễ dàng hơn là phơi bày thì chẳng hóa ra mình tự “mèo khen mèo dài đuôi hay sao?” Chúng ta chỉ cần biết Đức CHÍ TÔN chủ quyền Chơn Đạo, đã phân quyền một cách quá khéo léo.

Thế pháp thì giao cho Đức HỘ PHÁP. Bí Pháp thì giao cho Chương Pháp CHUẨN ĐẾ BỔ TÁT. Chơn pháp thì giao cho GIÁO TÔNG DI LẠC Vương Phật.

Rồi Đức CHÍ TÔN đến để thức tỉnh như sanh nên mới có câu Ngài nói với nhà Vua: “*Nam Phong thử nhựt*

*biến như phong*” là thêm ý rằng Tổ Phụ chúng bây để lại cho bây một phong hóa nó sẽ biến thành phong hóa của toàn như loại vậy.

Đức CHÍ TÔN đến độ rồi, lập giáo rồi lại bắt minh thế. Hỏi tại sao Ngài lại bắt minh thế buộc con cái phải hiệp đồng cùng nhau, mỗi người có một chút đức tin, Thầy bảo qui đức tin ấy lại, phải có tâm đức tin tương, yêu ái lẫn nhau, phải nhìn nhận có Thầy, có đức tin nơi Thầy. Hại thay! Có nhiều đứa con của Ngài cũng nghe, cũng tìm Đạo, cũng thọ giáo, cũng minh thế đủ phép tắc biết bao nhiêu khi mới đến cùng Thầy, qui dưới chơn Thầy, mà hễ ra khỏi chơn Ngài rồi thì lại phản phúc Ngài và con cái của Ngài.

Riêng Đạo Thánh thì các Tông Đồ chối Chúa, còn Đức CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT lúc sanh tiền có cho biết như vậy: “*Tôi đây tôi làm cho lời ra Trung, nịnh, phản.*”

Đoán xét qua thì Tam Cang không thể thiếu được nên Nho Tông cần trong cơ chuyển thế. Do đó mà câu kinh nhật tụng đã chỉ dạy ngay điều này: “*Khai như tâm tất bốn, u đốc thân chi hiếu, thọ quốc mạch tất tiên, u trí Chúa chi trung*”.

Nếu tìm tinh túy của Đạo Tam Cang tức là tìm sự thâm thúy của tính chất Trung, Hiếu, Nghĩa đó vậy. Nguồn gốc Trung, Hiếu, Nghĩa do ở tình ái phát hiện, đó là cái tình độc nhưt có liên quan mật thiết với Chơn Linh. Đến đời ta thấy hình trạng nó như trẻ sơ sinh kia vậy. Vì tình ái xuất hiện ra tướng diện nên nó gần với Thánh, một khi giải thể rồi lên tầng thứ bảy là chắc chắn được giải thoát, đạt vị bởi nó gần với Thánh.

Tại sao trung? Tại vì tình ái cao thượng dồi dào đối với quốc gia nòi giống lên đến nhiệt độ nó quá vĩ đại. Nếu ta thấy một vị công thần liều mạng sống đặng bảo vệ cho quốc dân, Trung ấy chưa phải là trung với Vua mà trung với nước chớ. Có điều Vua là tượng trưng cho nước, cho nên trung với Vua tức là trung với nước, mà có trung đặng là vì quyền năng ái chúng, ái quốc nuôi trong tinh thần nhiệt liệt, nên tình ái ấy vi chủ tinh thần.

Tới hiếu, tại sao có hiếu? Bởi các chơn hồn sáng suốt cao siêu có sẵn hai điều hiếu:

1-Hiếu với Đấng Tạo Đao Chơn Linh.

2-Hiếu với Đấng Tạo Đao Chơn Thần.

Bởi có hiếu trước với hai Đấng ấy, biết trọng quyền năng tạo hóa Chơn linh và Chơn thần thì tự nhiên phải biết nhìn Đấng Tạo Hóa hình hài của mình đồng thể chớ. Tâm hiếu tự nhiên mà phát hiện vì nó có sẵn, mà hễ có sẵn tâm hiếu tức nhiên phải là Chơn Linh cao trọng thấu đáo được nguyên do đâu mình đến và là con của ai? Đã hiếu rằng mình có hiếu với Đấng Tạo Sanh Chơn Linh và Chơn Thần như thế nào rồi thì đến hiếu với Đấng tạo sanh hình hài đã sẵn có rồi vậy. Nên hiếu không thể dạy được, hoặc có hiếu, hoặc không hiếu mà thôi.

Bây giờ tới nghĩa. Tại sao có nghĩa? Tại sao nghĩa lại hiện tướng trên tánh đức của một Chơn Linh cao trọng?

Nơi cõi hư linh mỗi người có một gia tộc, một đại nghiệp, anh em đồng biết bao nhiêu, biết đâu trong 24 chuyến thuyền Bát Nhã chở các nguyên nhân hạ trần đặng làm bạn và độ rồi các hóa nhân và quỷ nhân lại không có chúng ta ngồi chung trong đó? Đã từng chia đầu sót khổ

cùng nhau, chẳng những trong thế giới này mà còn trong các thế giới khác nữa, đã từng chung sống cùng nhau, cái thâm tình vĩ đại đã nhiều...

Ban sơ, nơi cõi Hư linh thọ nhứt điểm linh đến thế này tạo ngôi vị, làm bạn với biết bao nhiêu Chơn Linh khác, dầu nguyên do của mình là thảo mộc hay thú cầm cũng phải có nhiều bạn, chừng nào đạt đến địa vị mới biết bạn nhiều. Người nghĩa ta có nhiều ở mặt thế này, lo tìm người nghĩa đặng tương liên cấu hiệp tâm tình trong cảnh khổ não truân chuyên, chịu hình thử thách này.

Tìm mà vẫn lo ngại sợ lắm, bất kỳ gặp ai dù là kẻ thù cũng tưởng là người nghĩa, nếu rủi ở bất nghĩa cùng nhau, về cõi Thiêng Liêng sẽ hổ thẹn, hối hận muôn phần. Đối với nhơn loại ta đã sẵn có đại nghĩa đó, đi tìm nghĩa tức là đi tìm bạn, dù nơi cõi Hư Linh hay tại thế đại nghĩa vẫn còn lưu lại, ta không từ chối được. Cho nên hễ đi tìm nghĩa thì không còn phân biệt ai là người nghĩa, ai là người thù. Hỏi ta tìm nghĩa ở đâu trước nhứt, tìm thân tộc anh em, sau mới ra toàn thiên hạ được.

Trung, Hiếu, Nghĩa là ba tánh chất của một vị Thánh, nên Tiên Nho tầm hiển thì duy lựa trong ba tánh đức đó.

Ta cũng nên nghiệm xem những dẫn dụ điển hình rồi tầm từ cái lý cho đến hình trạng tức là cái chơn của nó, mà Đức HỘ PHÁP đã treo những tấm gương sáng để chỉ dạy giúp cho chúng ta đúc kết tạo thành khuôn thước căn bản như vậy:

*“Từ khi Bản Đạo đến đây, ai xô cũng không ngã, đuổi cũng không đi, dầu còn dầu mất, dầu nên hư Đức CHÍ TÔN bảo Bản Đạo ngồi nơi đây, ở nơi đây dầu cho vì*

*mạng lưới ấy mà mảnh thân này có phải bị tiêu diệt để bảo trọng nền quốc Đạo thì Bản Đạo cũng không bước ra khỏi đây một bước.*

*Đức CHÍ TÔN bảo ở, dầu sống chết, ngôi nơi đây ôm chân Ngài mà thôi”.*

Thêm một dẫn dụ:

*“Đức Chúa Jesus Christ trong buổi ấy đã được ĐAI TỪ PHỤ nhìn nhận là con yêu dấu của Ngài vì cơ cho nên Ngài có quyền xưng là con của Đức CHÍ TÔN, Ngài có quyền kêu Đức CHÍ TÔN bằng Cha, đã chẳng phải Ngài dụng quyền ấy mà thôi, Ngài lại càng muốn toàn cả hơn loại hưởng đặc ân được làm con của Đức CHÍ TÔN như Ngài, vì cơ cho nên Đạo Thiên Chúa đã truyền bá toàn mặt địa cầu này.*

*Chúng ta ngó thấy ba năm Ngài hành Đạo, Ngài đã bị cái quyền Đạo Giáo tức nhiên với cái quyền lực của Moise khủng bố, bắt buộc chẳng khác nào như chúng ta đã bị, Thiên Chúa Giáo cũng đã bị mà thôi, giờ phút này cũng chưa dứt khủng bố bắt Đạo và bắt Ngài do toàn quyền Herode Antipas của nước Palestine xử tử Ngài.*

*Chúng ta ngó thấy thời buổi ấy gần ngày lễ trọng hệ của Đạo Pose, ngày lễ ấy người tù nhân được tha án tử hình, trong hai người tướng cướp giết người cướp của tàn hại hơn sanh không biết là bao nhiêu, bị án tử hình đem ra giữa quốc dân Juifs, tức nhiên dân Do Thái. Trong hai người này cướp của sát nhân là Baraba, còn Jesus Christ chúng lên án: “**Mê hoặc quốc dân phiến loạn**”.*

*Hỏi vậy quốc dân muốn tha ai. Dân Do Thái nói tha Baraba, giết Jesus Christ.*

*Ba năm truyền bá không lâu giữa nước Israel buổi họ bị thâu chiếm thuộc địa do dân Romain tức nhiên dân La Mã. Sự truyền giáo của Ngài không có đắc lực mấy may nào cả nên buổi ấy đã lên án Ngài là kẻ trộm, kẻ cướp đồng án với kẻ sát nhân nên đóng đinh Ngài lên cây Thánh Giá như kẻ tội hơn tử hình kia vậy.*

*Cái hiếu của Ngài đến giờ chót đối với Đức CHÍ TÔN đã trọn, còn Đức CHÍ TÔN nếu không phải giữ nghĩa với đứa con yêu dấu, con hiếu hạnh của Ngài thì cái chết của Jesus Christ bất quá như kẻ tù nhân chết mà thôi, có đâu lên phẩm vị Giáo Chủ ngồi trên Ngai Thiêng Liêng vô cùng quý báu trên mặt địa cầu này gần 2.000 năm.”*

Còn đây là dẫn dụ khác:

*Hôn THỌ ĐÌNH HẦU QUAN VÂN TRƯỜNG buổi họ là một vị tướng của Thục tức là LƯU BỊ. Ta thấy đại nghĩa của Ngài Trung, Càng, Nghĩa, Khí của Ngài nhứt là bằng hữu chi giao tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài dám chắc dầu chúng ta dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa của Nho Tông chưa có được người nào đã giống như Ngài vậy.*

*Tâm trung nghĩa chẳng vì sang mà theo Tào chỉ chuộng Hôn, Nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà phụ rã tình nhau, trung và nghĩa ấy hi hữu. Nói đến chí khí của Ngài, Bản Đạo tưởng không luận hết: Ngài bất sát hạ mã chi hơn, truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị HẠ HẦU ĐÔN giết vì nó biết cái sở yếu*



*của Ngài mà lợi dụng nếu không có TRƯƠNG LIÊU đến cứu.*

*Hỏi Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi, người sau có tặng Ngài đôi liễn:*

**“Chí tại Xuân Thu, Công tại Hớn,**

**Trung đồng nhứt nguyệt nghĩa đồng Thiên.”**

*Bản Đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên Phong mà chính là người của vạn linh bầu cử, cho nên Đức CHÍ TÔN mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt vạn linh, để Đấng ấy là một Trấn oai nghiêm đặng làm quan Trạng sư cho vạn linh đạt kiếp”.*

Chúng ta đã mục kiến những dẫn chứng làm cho tinh thần thêm cường liệt thắm thiết làm sao! Đạo Tam Cang đã rõ nét tô điểm cho giá trị con người và từ những điển hình thay cho ngọn đuốc thiêng để hồi quang phản chiếu tự soi rọi mà thấy được phẩm chất giá trị của mình xứng đáng với sở năng, sở hành của nó.

Cũng bởi nền Đại Đạo lấy tôn chỉ Nho Tông chuyển thế, nên phải bắt đầu thực hiện từ chỗ tu thân: Nam là Tam Cang, Ngũ Thường, Nữ là Tam Tùng, Tứ Đức.

Song đó chỉ là thể của Nhơn Đạo hữu hình nếu hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao trọn vẹn được.

Trong Thế Đạo phải phân tích ra làm hai pháp lý: Một là Thế Pháp Thế Đạo. Hai là Bí Pháp Thế Đạo, Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tùng Tứ Đức là thể đặng làm sở hành cho một Thế Pháp Thế Đạo. Lấy đó làm chánh đề mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam Cang, Ngũ Thường phải làm thế nào?

- **QUÂN THẦN CANG:** Thì Vua là kẻ chặn dân, vậy bốn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp dân cho khỏi điều thống khổ ấy là công việc của cơ quan Phước Thiện. Tôi phải tỏ dạ trung thành đặng vừa giúp Vua mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp, tức là bốn phận của hàng Thánh Thế.
- **PHỤ TỬ CANG:** Cha là người thay quyền CHÍ TÔN trong một tiểu gia đình tức nhiên là phải biết mình có bốn phận giáo hóa dưỡng nuôi, tức nhiên là một Hội Thánh trong một gia đình. Vậy con phải trọn hiếu không làm điều nhục tổ, hổ tông, ấy là bốn phận của Tín Đồ hay nói đúng hơn là một Môn Đệ xứng đáng của Đức CHÍ TÔN.
- **PHU THÊ CANG:** Chồng là người cầm lái giữ lái đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch ấy là bốn phận của cơ quan Hành Chánh đó vậy. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc của gia đình, tức là bốn phận của Bảo Cô Quân. Còn Ngũ Thường thì:
  - **NHƠN:** Là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng âm dương chi khí, chẳng để lòng sái loạn chơn truyền tức là phải trọn dâng theo luật công bình bác ái.
  - **NGHĨA:** Là phải biết trọn phận người để tạo nên danh trọng giá cao giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.
  - **LỄ:** Là giữ hạnh nết đứng đắn để tạo nên một nhơn phẩm, biết nhường, biết nhịn giữ trọn hạnh Đạo đó vậy.

- **TRÍ:** Là phải thông hiểu việc thế mà đi chẳng để tên tuổi phải bị lời chê tiếng nhẽ, phải trọn vâng Luật Pháp Chơn Truyền.
- **TÍN:** Là phải đúng lời, đúng hẹn, danh chánh, ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau tức là phải trọn thế đó vậy.

Về Tam Tòng, Tứ Đức là phần của Nữ phái:

- **TÙNG PHỤ:** Như người con gái phải giữ tiết trinh cũng như kẻ Tín Đồ giữ tròn danh Đạo.
- **TÙNG PHU:** Như bóng tùy hình phải ví mình như một trong Thánh Thể tòng Hội Thánh.
- **TÙNG TỬ:** Là phải vì đám hậu sanh mà quên mình đặng tạo thành sự nghiệp tương lai cho chúng tức nhiên là bốn phận của Chức Sắc.
- **CÔNG, DUNG, NGÔN, HẠNH:** Là việc làm cho Nhơn Sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa, hành vi cử chỉ đặng treo gương mặt thế, phải biết nâng cao giá trị của Thánh Thể CHÍ TÒN, nét na đậm thắm, giữ trọn thương yêu, làm nền móng cho Đại Đồng thế giới.

Đó là mặt Thế Pháp Thế Đạo, còn mặt Bí Pháp Thế Đạo tức là phương giúp đời an nhân đạo đức và trở nên tận thiện, tận mỹ.

Chúng ta chỉ nói ở đây là Thế Đạo của Nhơn Luân mà thôi, còn Thiên Đạo là nếu chúng ta chịu tội tình phép huyền vi vô đối của Càn Khôn Vũ Trụ buộc cả Tông Đường tổ tông từ trước phải chịu cho ta, làm chứng cho ta, chúng ta phải biết các Đấng nhập Vào NGỌC HƯ CUNG tức nhiên các Đấng linh hồn ấy đã đoạt kiếp được,

có những kẻ đến thế nhập vào pháp thân mà họ đã tạo căn quả thì cả Tông Đường họ khổ não lắm.

Tông Đường Thiêng Liêng thường ở NGỌC HU CUNG, cao trọng hơn hết là Tông Đường của QUAN ÂM Bồ Tát, cao trọng thứ nhì là Tông Đường của ĐỊA TẠNG VƯƠNG Bồ tát, Tông Đường thứ ba là ĐỨC DI LẠC, còn nhiều Tông Đường, mỗi người đều có Tông Đường đặng ngôi ở đây là chờ ta.

Chúng ta đã ngó thấy Càn Khôn Vũ Trụ nắm quyền lực làm cho chúng ta sợ hơn hết là làm cho Tông Đường ta phải chịu khổ, trước cái thương của Tông Đường ta ấy là cái hình phạt vĩ đại ở cảnh Thiêng Liêng, đến khi mãn kiếp trở về đoạt được cái thương hay là cái khổ của Tông Đường thì mình đau khổ vô cùng, hình phạt ấy vĩ đại lắm, nên các Chơn Hồn đều sợ sệt hơn hết.

Ngày mình không còn ở Tông Đường của ĐỨC CHÍ TÔN là ngày mình bị nhục, tưởng sống mà thân mình trả đặng nợ hay chưa cũng không đáng sợ, trong Tông Đường của mình bị nhục mới đáng sợ.

ĐỨC HỘ PHÁP đã có điều căn dặn căn thiết:

*“Coi chừng mở con mắt cho lớn, phải nhắc nhiệm khôn khéo, dùng để ma dặt lối, qui đem đường, nó dùng mưu chước dặng phá hoại cả cơ nghiệp của chúng ta, nó quyết định thâm chiếm lại”.*

Cũng vì nguyên do đó mà nhiều nơi đã thấy được nên dùng trí thức để phối hợp và mơ vọng về được cùng CHÍ TÔN lại vô tình biến Bí Pháp Chơn Truyền của CHÍ TÔN trở thành một trường dị đoan mê tín, hoặc giả muốn được ca ngợi là những trang hiếu hạnh trung

thành cùng Đức CHÍ TÔN mà nhập vào cơ Phong Thần hay Phong Thánh.

Đức CHÍ TÔN đã bảo rằng các con làm không được đầu việc đó hãy để Thầy làm mới được. Vì Ngài đến chỉnh lại Nho Tông đặng chuyển thế, còn phải chấn hưng cả Phật Giáo để đưa nhân loại đến chủ nghĩa Đại Đồng. Nên ngôi vị GIÁO TÔNG chẳng của riêng ai hay riêng cho nước nào mà GIÁO TÔNG cả toàn cầu đó vậy. Ngài buộc phải áp dụng theo Nho Tông là tạo lập Tông Đường trước đã, hễ có chủ quyền của Tông Đường mới lần lên tới chủ quyền Quốc Đạo, tức là GIÁO TÔNG DI LẠC Vương Phật.

Chủ quyền có mới thực hiện mục đích của Đạo Cao Đài là: Công bằng, bác ái, vị tha, ưu nhơn, ái vật, cải thiện dân sinh làm cho đại đồng thiên hạ.

Muốn hiện tượng mục đích này thì chúng ta phải: Hy sinh, can đảm, khôn ngoan, sáng suốt, vững tâm, bền chí, nhẫn nại.

Nhưng hiện giờ GIÁO TÔNG DI LẠC ở đâu mà tính? Trong khi Bí Pháp của CHÍ TÔN đã giao cho Phật CHUẨN ĐỀ để giữ cửa Thiêng Liêng. Nên bất cứ một Chơn Linh nào muốn kiến diện Đức DI LẠC dù cho xuất hồn, xuất vía đi khắp cùng các cảnh giới cũng chẳng tìm gặp Đức DI LẠC được. Hỏi tại sao? Có gì là khó khăn đâu, bởi cửa Thiêng Liêng muốn vào tận Hồn Ngươn Thượng Thiên phải ngang qua cửa ải của Phật CHUẨN ĐỀ. Một vị Phật có những 24 đầu 18 tay kinh khiếp, lúc cười không biết Ông muốn biến mấy tay, khi khóc không biết Ông muốn hiện mấy đầu.

Có khi cả đầu, tay Ông chuyển hết không chừng. Đố ai biết được tâm lý của Phật CHUẨN ĐỀ kể cả cho dù Môn Đồ của Ông đi nữa?

Có biết được là biết tâm tánh từ bi bác ái của Phật mà thôi. Cũng may là Phật CHUẨN ĐỀ, một vị Phật nhân chứng công bằng đối với Đức D LẠC cho nên chúng ta khỏi đi tìm Đức DI LẠC làm chi cho xa xôi. Chỉ biết rằng Ông ở Cung Phật vừa ý thì Ông ở Cung Tăng cũng vừa dạ đó thôi.

Biết đầu những lúc năng du, Đức DI LẠC chẳng ghé qua HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN?

Thử hỏi cung nầy do chính quyền năng Đức CHỈ TÔN định năm quyền trị thế mà bảo sao Đức GIÁO TÔNG DI LẠC không đến hiệp một để định thế Nho Tông?

Và ta có quyền khẳng định một cách hợp lý là Quốc Đạo Nam Phong phải cần những ai có tâm: Trung, Hiếu, Nghĩa giúp cho triều Đức DI LẠC Vương Phật.

Còn Thánh Thơ Đức HỘ PHÁP thì kêu con cái của Đức CHỈ TÔN hãy hùn vốn với Đức Ngài mà đánh ván mẽ chót, một ván cầu âu.

Ai dám đánh ván cầu âu thì hùn vốn, cái vốn sẵn có của Tổ Phụ ta để lại chính là Trung, Hiếu, Nghĩa, lấy nó đặt làm phương tiện gây dựng Quốc Đạo Nam Phong.

Nếu làm đặt dù cho Đức DI LẠC Vương Phật chưa có tới trong buổi nầy, thì Đức CHUẨN ĐỀ Bồ Tát cũng phải xử công bằng minh chứng, vì Đức Phật đã có dạy:

*“Thanh quang rọi khắp nơi trần thế,  
Sử Đạo ghi Trung, Hiếu, Nghĩa thành!”*

## IX. PHỤ LỤC

### TÔN VƯƠNG DI LẠC

*Bái đấng GIÁO TÔNG tại Điện tiên,  
Mạng Trời TIẾP DẪN Hạo Nhiên Thiên  
Tôn Sư HỘ PHÁP thành Chơn Đạo  
Vương Đế THÁI BÌNH điểm Phật Duyên  
Đức chuyển CÀN KHÔN hòa Ngũ chủng  
Di an VÔ TRỤ hiệp Thần Tiên  
Lạc ban ĐỊNH VỊ cầm Kim Ấn  
Ngự hội LONG HOA chủ tọa quyền.*

*QUAN ẨM BỐ TÁT BÁI MẠNG*

*(Ngày mồng 1 Tết Bình Dân) (1986)*

10-10 Giáp Tý (1984) Đức Phi Phàm hành lễ Thành Phật Chuẩn Đề.

Lệnh phê 67:

Đức Phi Phàm lên ngôi Giáo Tông, ngày 15-7-Ất Sửu (1985)

Hộ Pháp Chơn Thân }  
Di lạc Chơn Linh } CHƠN ĐẠO

Thuyền Bát Nhã:

**Vạn vật viết vô, nhục thể thổ sanh hườn tại thổ**

**Thiên niên tự hữu, Linh hồn thiên tứ phản hồi Thiên.**

- Ban sơ mới khai Đạo phải hành Thể Pháp. Nếu

sau này không đạt được CHƠN PHÁP thì cũng như con người có quần mà không có áo vậy (Q.1 trang 29).

- PHẬT MẪU đến cầm quyền lập ĐẠO xong rồi giao lại cho CHÍ TÔN. (Q.1 trang 70)
- Khí Thăng, vô hình mắt không nhìn thấy được. Nếu thấy được là ĐẠT ĐẠO gọi là PHÁP THÂN.
- Pháp thân xu hướng quyền năng vô hình là Linh Tâm (Huệ Tâm).
- Thăng như không biết, chỉ lo bảo tồn sự sinh sống của vật loại thôi, là Giác Tánh. Một đàng Linh Tâm, một đàng Giác Tánh, NÓ ở giữa (Q1 trang 112).
- Nếu chúng ta muốn đạt được quyền Vĩnh Sanh (HẰNG SỐNG) thì lấy Thiên Tài làm căn bản. Muốn đạt được THIÊN TÀI thì không theo ai, không xin ai được hơn là đi theo ĐẠI TỬ PHỤ. (Q.1 trang 114).

### LUẬT TAM THỂ

Hình thể thứ 1 là Tâm tức là Chơn Linh

Hình thể thứ 2 là Tánh tức là Chơn Thân.

Hình thể thứ 3 là Xác phàm thú chất nầy.

TÂM là Chơn tướng của Chơn Linh.

TÁNH là Chơn tướng của Chơn Thân.

*(Q.2 TRANG 110)*

- Nền Đại Đạo nầy, chính tay Đức Chí Tôn sáng lập, chính Hộ Pháp giáng trần, cầm Bí Pháp (Q.3



trang 40)

- Chí Tôn đến lập Đạo và Ngài Giục thúc Thánh Thể của Ngài thọ mạng lệnh nơi Ngài, đến trước gom cả con cái của Ngài lại đặng ĐỢI NGÀI. (Q.3 trang 94).

ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT KHUÊ BÀI THIÊN  
LIÊNNG VỊ (15-8-Quý Dậu).

*Thắng nổi quyền vật dục,  
Xứng đáng mặt Khách trần,  
Gánh tan thương tay đỡ tay nâng,  
Khởi thiện ác sửa cân Tào Hóa  
Giữa khổ hải đưa thuyền Bát Nhã  
Giúp tinh thần giải quả trừ căn  
Sấn tay trao đẹp vẽ Đạo hằng  
Lượm giảm bớt nẻo trần gai góc  
Đem cười để vào nơi cảnh khóc  
Lấy lòng lành trừ nọc đau thương  
Chốn lấm than rải nước nhánh dương  
Dứt trái chủ trao gương Thần Huệ  
Chịu khổ thể tìm phương Giác thể  
Lấy nhục đời làm kẻ dùi đời  
Biến lợi sanh ra cuộc trò chơi  
Xem phú quý thành môi hại thể  
Sửa Bác ái ra nên Câu Kệ  
Chế Từ Bi như thể bài Kinh  
Nơi Văn Hành Quảng Đại CHÍ LINH  
Góp Nhơn loại vào tình cốt nhục  
Kẻ sâu thăm cho vui Hạnh phúc  
Người vô duyên hưởng chút Hồng Ân*

*Trọng mạng sanh gầy ghép Đại Đồng*  
*Kính Vật loại mới mong CỨU THẾ!*  
*PHẠM CÔNG TẮC.*



---

# BÍ PHÁP 5 CUNG

SOẠN GIẢ: THANH SỬ SƯU TÂM